

nguyễn khoa huân

Sách KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ

Bán tại Nhà sách Khai-Trí 62, Lê-Lợi - Sài-gòn

Giáo-sư HIỀN-LINH

Tử vi trọn đời : Nam mạng

Tử vi trọn đời : Nữ mạng

PHƯƠNG QUỐC NHƠN

Tử vi đầu số thực hành

Điển cầm tam thế

Ngọc hạp chánh tông

Ma-y thần tướng

HỒNG LINH

Chiêm tinh học thực hành

Tiếng nói của bàn tay

Bí mật trong bàn tay

BỐ QUÂN

Bói dịch dân giải

Độn giáp lược giải

TUẤN CHÂU

Không Minh thần toán chiết tự

Bát quái tầm nguyên

Gia Cát kim tiền thần toán

Vận hạn hàng năm (Thiên quan tử phu)

TRẦN ĐẠI BÌNH

Không Minh thần toán

HUYỀN CƠ

Tử vi chính biến

BÀ LÊ ĐANG

Bí quyết bói bài

PHƯƠNG LINH

Thuật bói bài

HOÀNG VIỆT

Khoa coi chỉ tay

QUỐC THẾ

Bí ẩn trong bàn tay

THIỀN NGHIA MINH

Thiên thơ cừu thể và hội Long hoa

GPKD số 2813 BTT/PHNT ngày 19-8-72

GIÁ : 350\$

Ấn THUẬT CHIẾU

Thần Linh Học THUẬT CHIẾU HÔN



THẦN LINH HỌC
THUẬT CHIẾU HỒN

Nguyễn Khoa Huân

N

NGUYỄN KHOA HUÂN

**THẦN LINH HỌC
THUẬT CHIẾU HỒN**

1972

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Đã xuất bản:

- NGƯỜI HÙNG (dịch Aus eigener Kraft của Wilhelmine Von Hillern —
(in lần 2) Gió Bốn Phương xuất bản 1967)
- NHỮNG HIỆN TƯỢNG SIÊU HÌNH
(Nhà xuất bản Phạm-văn-Tươi 1957)

Sẽ xuất bản:

- NHỮNG ĐỊNH LUẬT CỦA VŨ TRỤ
- SIÊU HÌNH HỌC NHẬP MÔN

TỰA

Những hiện tượng về đồng bóng không phải chỉ có ở Việt-Nam mà còn xảy ra ở nhiều nước khác trên thế giới.

Một số đồng bào ở Việt-Nam theo « nghề đồng bóng. »

Sau đây là một đoạn văn của Lương Đức Thiệp viết trong tác phẩm « Xã-hội Việt-Nam » (trang 323-325) :

« Những người thờ thánh Hưng-Đạo (Thánh Trần) và thánh Liễu-Hạnh (Thánh Phù-Đồng, Thánh Đền Sòng) cứ đến 20 tháng tám ta ngày húy Thánh Trần và ngày 8 tháng ba là ngày via mẫu tại đền Kiếp-Bạc (Hải-dương) đền Bảo-Lộc, đền Trúc-Mạc (Nam-Định) và đền Phú-Dầy (Thanh-Hoa) làm lễ và lên đồng để trừ tà, trừ tật bình.

Những người thờ Đức Thánh Trần và Thánh Mẫu (Liễu-Hạnh) cũng thờ chư vị thường gọi là Đồng cốt (ông Đồng, bà Đồng) đàn bà, con gái, con trai nếu xem bói thấy phải số thờ thì đến các phủ, các đền làm lễ đội bát nhang để cầu xin làm con công đệ tử. Người bị các vị Công-chúa (con Ngọc Hoàng) bắt làm con đồng thì gọi là đồng Đức Mẹ, còn đồng của các ông Hoàng tử thì gọi là đồng Đức Ông. Còn đồng cõi, đồng cậu là con đồng của các vong hồn từ nhỏ chết nhằm giờ thiêng. Tại hội Phú Dầy và đền Sòng các bà đồng thường thi nhau vào gieo âm dương

xin thánh cử người trúng tuyển làm bà đồng quan. Trong khi lên đồng hay rước già ông đồng và bà đồng cùng đồng cỗ, đồng cỗ đều mặc áo chít khăn xanh đỏ sắc sô. Những ông đồng còn có tục xiên lình sắt vào cổ vào má hoặc thắt cổ bằng dây lụa, khía lưỡi bằng dao để trừ tà hoặc lấy máu vẽ bùa, cho con bệnh uống (mỗi khi hành lễ) trong khi múa lên đồng (có cử nhạc) có tục nhảy múa, hò hét, quát tháo hoặc hát xướng.

Đao phù thủy và đồng cốt rất linh hành trong dân gian. Những người có bệnh thường đón thầy phù thủy về trị bệnh và khu trục tà ma hoặc đánh đồng thiếp xuống thăm tò tiên dưới âm phủ.

...Ngoài các sự sùng bái phổ thông trên đây của đạo giáo còn có phép phụ cơ (phụ Đồng tiên) và cách gọi là. Dùng một người có khiếu riêng làm trung gian để hỏi han ý kiến quý thần và các vong hồn... »

Tác giả đã khách quan ghi lại tín ngưỡng của một số đồng-bào Việt-Nam theo quan điểm của kẻ viết về khoa xã-hội học.

Chúng tôi trích ra đây cũng với ý nghĩ khách quan nhưng chúng tôi còn có ý khác là tố rằng tín ngưỡng về đồng bóng là một tín ngưỡng có ở nơi người Việt-Nam.

Trong công cuộc nâng cao dân trí, giữa vấn-dề chống mè tín dị đoan và tôn trọng tự-do tín ngưỡng chúng ta phải cân nhắc kỹ lưỡng. Chúng tôi tưởng rằng chỉ cần trình-bày những tai hại của đồng bóng ở điểm nào và những nghi vấn về vấn đề linh-úng càng được đặt ra cho những ai thiên về phần tâm linh và huyền-bí được thoải-mãnh.

Biên khảo một tác phẩm riêng về đồng bóng Việt-Nam theo khía cạnh khoa-học, đòi hỏi chúng tôi rất nhiều thời giờ và công khó không phải chỉ đúng về mặt phỏng sự điều tra để kể lại mà còn cần dùng các tiêu chuẩn khoa học để khảo sát phê-bình phân tích hiện tượng nhất là cần thời gian, các tài liệu cụ thể, các bằng cứ gồm cả nhân chứng.

Công việc ấy đòi hỏi một sự nghiên-cứu lâu dài có khi chỉ theo dõi một con đồng trong vài mươi buổi lên đồng và phải có sự phục tá của một số các nhà khoa-học hoặc giới khác như bác-sĩ, tâm linh học gia, tâm lý học gia, các nhà chức trách hành chính và tư pháp địa phương nơi xảy ra hiện tượng, cùng làm việc chung với tư cách một ủy-ban nghiên-cứu, có các biên bản kết thúc việc điều-trá. Công việc này ở nước ta không có, trái lại ở các nước tiến bộ đã có.

Chúng tôi tự nghĩ có thể làm công việc thứ hai là biên khảo một tập sách nhỏ nói về Đồng bóng ở ngoại quốc và những công việc đã làm ở nước ngoài.

Vấn-dề đồng bóng ở nước ngoài đã là đầu đề cho nhiều cuộc tranh-luận. Một học thuyết phát sinh ra từ đồng bóng là Thần linh học hay Thông-linh thuyết (Spiritisme) chủ trương rằng người sống có thể giao thiệp với kẻ chết. Học thuyết này bành-trướng ở Âu-Mỹ và các phái công kích hay bênh-vực học thuyết này cũng rất nhiều. Vì lẽ đó tác phẩm này phần lớn chú trọng trình-bày học thuyết thần linh, các cuộc khảo-cứu của học giả phái này, các cuộc tranh luận giữa trường Thần linh học và các học thuyết môn phái khác từ khoa huyền-bí-học cho đến khoa học thực-nghiệm cũng như ý kiến của các tôn-giáo và triết-gia đối với vấn-dề này.

Nhưng các con đồng ở Âu-Mỹ đã có ảnh hưởng gì đến sự tiến-triển về tư-tưởng con người? Ngoài việc phát sanh ra thuyết « Thần linh học » nó còn làm cho các nhà nghiên-cứu về tâm-linh mở ra một trường mới là khoa Siêu tâm-lý (Parapsychologie) mà trọng tâm của nó ngày nay tóm vào danh-từ Siêu tâm-linh (Métapsychique). Ở đây quy tụ việc nghiên-cứu các năng lực bí ẩn còn tiềm tàng nơi con người từ hiện tượng thần nhẫn đến lối thần giao cách cảm.

Sự xuất hiện của các « con đồng » đã làm cho khoa-học bắt đầu chú ý đến một địa-hạt trước kia các nhà bác học ít muộn để ý đến, một địa hạt « cảm », một địa-hạt mê tín dị-doan chỉ đáng cho bọn « dân ngu » tin-tưởng mà khi nói đến người ta không thể không phì cười hay bỗn môi tỏ vẻ khinh-bỉ.

Đó là một sự tiến-bộ lớn khi khoa học muốn chuyển hướng vào lãnh-vực huyền bí, tâm-linh, phạm-vi của khoa tinh Thần học.

Thật vậy, từ khi khoa tâm-lý và tiếp theo khoa tâm phân học đã giúp cho việc khám phá phần nào nội tâm con người, một lĩnh vực mà ít ai chú ý. Khoa siêu tâm-linh có những quan-điểm khác với học thuyết thần-linh, sẽ bồ tát và soi sáng khía cạnh khác của vấn đề.

Biên-khảo sách này chúng tôi chỉ mong góp một ít tài-liệu có dưới tay để trình-bày vấn đề đồng bóng với độc-giả Việt-Nam và hậu quả của sự phát sanh ra phong trào đồng bóng trên thế giới.

Giữa lúc ở Việt-Nam chúng ta cho là mê tín dị-doan các hiện-tượng, đồng bóng mà không có ai chịu nghiên-

cứu, chúng tôi thấy có bốn phần trình bày sự hiểu biết hẹp hòi của chúng tôi đối với vấn-de gọi là góp phần vào công việc nâng cao dân trí.

Chống lại sự mê tín dị-doan của dân chúng là điều chúng tôi quyết tâm đeo đuổi song phải chỉ rõ chỗ nào là hư chỗ nào là thực, phân biệt được giả và chân và không làm hại đến quyền tự-do tín ngưỡng của họ.

Chúng tôi cũng lại vững tin rằng phần tâm linh của con người một ngày kia sẽ được hiểu rõ hơn không phải chỉ bằng khoa học vật chất và khoa học thực-nghiệm mà chính bằng khoa học tinh-thần, phần mà các đạo-sĩ và huyền-bí học hiểu rõ hơn là các nhà bác học của khoa-học hiện kim, phần chỉ do bản thân chân tâm kinh nghiệm khám phá chứ không phải do kính phỏng đại của nhà vi trùng học hay con dao của nhà giải phẫu mà tìm ra được vì không thể dùng khí cụ vật chất.

Jung nhà khảo-cứu về tâm phân học sau khi đi đến kết cùng về khoa tâm phân học đã tự thú trở về với lập luận siêu-hình.

Bây giờ chỉ còn vấn-de bao giờ khoa học mới chịu bỏ địa hạt « vật chất » để sang địa hạt « tinh-thần » hầu khám-phá bẩn thể con người và mối liên-quan của nó với Vũ-Trụ.

Chỉ có một phương-pháp tổng hợp một con đường mới, mới soi sáng được một vấn-de làm thắc mắc nhân loại từ lâu.

Sự khai sinh các hội tâm linh học trên thế giới là một bước đầu.

Việt-Nam ta lẽ nào không chú ý đến một vấn đề quan trọng như thế hay sao?

Huế 6-1958

Sài-gòn 15-9-1958

Nha-trang 10-1968

Tác giả : Nguyễn Khoa Huân

PHẦN I

Chương I.— QUAN NIỆM VỀ SỰ BẤT TỬ CỦA LINH HỒN QUA CÁC THỜI ĐẠI, TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC.

Các dân tộc qua các thời-dai đều tin-tưởng rằng người ta vẫn còn sống sau khi chết (1). Không những thế, các tôn giáo phần đông cũng nhìn nhận rằng sau khi qua vãng con người đang còn có một cái gì (2).

Nhà văn hào Pháp Georges Barbarin trong tác phẩm « L'après mort » (Le grand problème de l'au-delà) Librairie Astra, đã dùng trọn một phần đầu để nghiên-cứu các cảnh giới của con người sau khi chết từ các tín ngưỡng của Hy-Lạp qua Tây-Tạng đến Thiên-chúa-giáo, Hồi-giáo, Phật giáo và các môn phái của huyền bí học.

Các sự dẫn chứng ấy chúng tôi tưống khỏi phải trình bày ra đây và đọc giả nào muốn biết xin đọc các sách tham khảo đã kê ra trong chương này.

(1) Xem tài liệu tham khảo số 53.

(2) Xem tài liệu tham khảo số 54.

Chương II.—NGUỒN GỐC VÀ LỊCH-TRÌNH TIẾN TRIỂN CỦA CHIỀU HỒN THUẬT.

Như chúng ta đã rõ sau khi con người chết thì phần xác thân tan rã song phần tinh anh vẫn còn. Nay giờ thử hỏi người sống có thể nào tiếp xúc với người chết nơi phần tinh anh ấy không? Khoa chiêu hồn thuật đáp rằng có thể.

Museum
Định nghĩa danh từ chiêu hồn thuật dịch ở chữ Spiritualisme của tiếng Pháp. Trong cuốn tự điển *Vocabulaire technique et critique de la philosophie* của André Lalande có giải thích « là học thuyết theo đó tinh thần của những người chết còn sống sau khi chết. Phần vật chất cực kỳ mong manh này nhưng thường là không thể do mắt thường thấy được có thể tiếp xúc với người sống nhờ ở vài trường hợp, thường là do hành động của các đồng tử (mediums) ».

Nhưng trước khi khoa chiêu hồn được Allan Kardec (H. Rivail) ở Pháp lập thành học thuyết gọi là Thần Linh-học (1853) trong tác phẩm *Le livre des Esprits* (Đào Trinh Nhất đã dịch thành Thần-Tiên Kinh) chúng ta cần biết qua diễn tiến của phong trào này tại các nước Âu Mỹ.

*Tại Hoa-Kỳ.—*Sự truyền bá khoa chiêu hồn bắt đầu từ một hiện tượng nhà bị ma phá 1848 ở Hydesville tại Mỹ. Nhà này do gia đình họ Fox ở, Số là dêm đêm

THUẬT CHIỀU HỒN

13

có nhiều tiếng động mạnh và nhiều cánh cửa sập bị mở ra đóng vào, làm rung chuyển đồ đạc và mèn ra bị lật tung. Nhiều bàn tay lạnh và cứng đến sờ vào các cô Fox.

Nhờ có cách gõ trên vách mà những tiếng gõ làm thành những chữ (như kiểu bưu điện đã dùng chữ Morse) hồn ma cho biết tên cô ta trước kia là Charles Rosna, cho biết rõ nghề nghiệp nhiều chi tiết về cái chết thảm hại của cô ta bị chôn ở đó sau khi bị ám sát. Sau đó do những điều này người ta đào được xương của một người chết trong khu nhà này đúng như chỗ chỉ dẫn (1). Chuyện này làm cho dân chúng trong vùng kéo đến nơi ấy rất đông để xem. Gia đình Fox phải tìm cách dời chỗ ở. Sau đó hồn kẻ chết vẫn bám theo và công chúng tiếp tục được xem các hiện tượng đồng bóng ấy.

Còn tại ngôi nhà ở Hydesville không những chỉ có mình Charles Rosna hiện lên mà còn có những hồn khác đến dự. Điều này khiến người ta thành lập nhiều nhóm để chơi với ma, ban đầu làm kiểu bàn xóc rồi sau đến kiểm từng mảnh gỗ đầy cho chạy (như hình con cò bên ta).

Những hiện tượng về chiêu hồn này lan truyền khắp Hoa-Kỳ. Dân chúng trong nước chia làm hai phe, người tin kẻ không tin cãi nhau kịch liệt nhất là trên mặt báo chí.

Từ đó nhiều nhà tri-thức danh-tiếng đề tâm nghiên cứu các hiện-tượng này. Chúng tôi xin kể sơ lín mục

(1) Muốn rõ xem : *History of modern american spiritualism* của Emma Hardinge (trang 294).

THẦN LINH HỌC

Brittain, bác sĩ Hallock, linh mục Briswold, giáo sư Robert Hare ở đại học đường Harvard, ông chánh án Edmonds, thượng nghị sĩ Tallmadge, nhà ngoại giao R. Dale Owen. Tất cả đều đi đến kết luận có sự can thiệp của cõi vô hình. (1).

Năm 1852 có gần 15000 chữ ký của thường dân Mỹ yêu cầu thượng nghị viện Hoa Kỳ đặt ủy-ban khoa học đề nghiên-cứu về các vấn-dề « Chiêu hồn thuật » và năm 1856 Robert Hare trình bày các công cuộc nghiên cứu của ông trong tác phẩm nhan-dề « Experimental Investigations of the Spirit Manifestation ». Robert Dale Owen trong tác phẩm « Foot falls on the Boundary of another world (Sur la limite d'un autre monde) 1877 được hoan-nghênh nhiệt liệt.

Sau đó là giáo-sư James Hyslop dạy khoa tâm lý học tại đại học đường Columbia ở New York nghiên-cứu với đồng tử Pipers và trình-bày các sự khảo-cứu của ông trong phúc trình của hội tâm-linh (2).

Tại Anh.— Thành lập hội nghiên-cứu để tiêu-diệt các hiện-tượng do trí tưởng-tượng sinh ra. Sau 18 tháng nghiên-cứu hội này gồm có 33 nhà tri thức lại công nhận trong bản phúc-trình là các hiện tượng ấy có thật và không dám phủ nhận.

Một trong 33 người ấy là A. Russel Wallace trong tác phẩm « Miracles and Modern Spiritualism » làm chấn động dư luận Anh-quốc về các hiện-tượng chiêu hồn. Wallace

(1) Xem « Spiritualisme » (J. W. EDMONDS — New York 1854.)

(2) Xem Proceedings S. P. R. T. XVI.

THUẬT CHIÊU HỒN

sinh 1823 mất 1913 là chủ tịch hội Anthropologie Anh, nhân viên Royal Society.

Kế đó là Stainton Moses (hay Oxon) giáo-sư tại đại học đường OXFORD viết luôn hai tác phẩm nhan-dề « Psychography » nói về lối chữ trực tiếp của đồng tử (écriture directe) và tác phẩm « Spirit Identity ».

Oliver Lodge (1851-1943) giáo-sư vật lý học và Viện trưởng Đại-học đường Birmingham nhân-viên Viện Hoàng-gia tác giả nhiều công trình về quang-học, vô tuyến điện, v.v... A. de Morgan chủ tịch hội toán học ở Luân-dôn tác giả « From malter of spirit » cũng bênh vực sự có thật các hiện-tượng tâm linh.

Giáo-sư vật-lý học đại-học đường Dublin, William Barrett (1844-1925) hội viên hội Hoàng-gia chủ trương đặt nền móng cho hội nghiên-cứu tâm linh Anh quốc 1882 (Society for psychical Research viết tắt là S. P. R.).

Lại phải kể William Crookes (1832-1919) hóa học gia và vật-lý gia, nhân-viên viện Hoàng-gia Anh quốc mà sự tìm ra tình trạng thứ 4 của vật chất (quatrième état de la matière) mở đầu cho khoa quang tuyễn và nguyên-tử trong các tác-phẩm đã được dịch sang pháp văn nhan-dề « Recherches sur les phénomènes du spiritualisme », và « Discours sur les Recherches psychiques » đã chứng minh được các hiện tượng tâm linh.

Nhưng chúng tôi cũng không thể quên Frédéric W. H. Myers (1843-1901), giáo-sư khoa tâm-lý học đại-học đường CAMBRIDGE nổi tiếng về nghiên-cứu bản thể của con người đã soạn tác-phẩm vĩ-dai nhiều tài-liệu phong-phù nhan-

dè « Human personnalit  and its survival of bodily death »
đã hành 1903.

Tại Ý.— Công việc nghiên-cứu chiêu hồn thuật do giáo sư Ercole Chaiaia ở Naples với đồng tử Eusapia Paladino song công cuộc này bị công-kích kịch liệt. Chaiaia phải mời một số tri-thức đến để mở các cuộc thí nghiệm 1891 tại nhà giáo-sư C esar Lombroso (1835-1909) một nhà y sĩ về thần-kinh, một hình luật gia, và giáo-sư tại Đại học đường Turin (Ý). Lombroso có nhiều giáo-sư khác đồng dự đã công bố kết quả những hiện tượng ấy đúng với sự thật.

Tờ báo Ý L'italia del Popolo ngày 18-11-1892 đăng tải các biên bản của 17 buổi thí-nghiệm tại nhà Finzi với đồng-tử Eusapia Paladino và có tên của nhiều nhà tri-thức và bác-học quốc-tế trong đó có Giovanni Schiaparelli (1835-1910) thiên văn học gia chủ đài Milan, người đã tìm ra hành tinh Hesperic và các đường vận hà trên Mars, G. Finzi tiến-sĩ vật lý học, bác-sĩ Đức Carl du Prel ở Munich, Aksakov quốc-vụ-khanh Nga, v. v...

Tại Pháp.— Công việc nghiên-cứu chiêu hồn thuật do Allan Kardec bác sĩ Y-khoa sinh 3-10-1804 ở Lyon mất 31-3-1869 ở Bal e tác giả nhiều sách về chiêu hồn thuật trong số đó có hai cuốn căn bản « Le livre des Esprits » và « Le livre des m diums » xuất bản tạp chí Revue spirite, và đặt một hệ thống giáo lý cho khoa chiêu hồn bấy giờ được mệnh danh là Thần linh học (Spiritisme).

Cũng nên kể Paul Gibier học trò của Pasteur phó giám đốc viện Lịch-sử tự nhiên (Mus um d'histoire naturelle) bị người ta công kích dữ dội về các công cuộc thí nghiệm

trên địa-hạt « cấm » về các hiện tượng phi thường này nên phải sang Hoa Kỳ thành lập viện chống bệnh chó dại ở New-York. Ông viết hai tác-phẩm chính nhan-d  « Le spiritisme ou saki-risme occidental » và « Analyse des choses ». Một hội nghiên cứu tâm linh (Soci t  de recherches psychiques) thành lập ở Bal e do giáo sư Charles Richet (1850-1935) giáo sư đại học đường Bal e, nhân viên viện H『n lâm Y-khoa và đại tá Albert de Rochas giám đốc trường Bách-Khoa (1837-1914) và xuất bản tạp chí Annales des sciences psychiques nhằm mục đích nghiên cứu các hiện tượng tâm linh. Các công việc nghiên cứu của Camille Flammarion (1842-1925) thiên văn học gia, Arnaud de Grammont nhân viên hội h『n lâm khoa học, một trong sáng lập viên của Institut M tapsychique international (Viện Siêu tâm linh ở Bal e) mà sau này bác sĩ Geley và Osty lần lượt chủ tịch hội này đã hướng dẫn công việc sưu tầm các hiện tượng tâm linh vào một lĩnh vực khoa học thoát hẳn hệ thống giáo lý như trường Allan Kardec chủ trương.

Về phần môn phái thần linh học công việc nghiên cứu được tiếp tục do L on Denis, Gabriel Delanne, Andr  Dumas, Henri Regnauit, các môn đồ của Allan Kardec lãnh tụ phái chiêu hồn thuật ở Pháp.

Viện Siêu Tâm Linh ở Bal e 89 đường Avenue Niel Paris 17e do Bác sĩ F. Montier (trưởng phòng thí nghiệm của Đại học đường Y khoa Bal e, làm chủ tịch bắt đầu hoạt động sau thế giới chiến tranh thứ hai.

Tại các nước khác công việc nghiên cứu cũng được các nhà trí thức đề ý như ở Đức có bác sĩ, tiến sĩ khoa học Hans Driesch giáo sư triết học đại học đường Leipzig bác sĩ Albert Von Schrenck Notzing ở Munich. Tại A căn định có giáo sư Vật lý học đại học đường Buenos Aires là Jose S. Fernandez.

Tại Thụy sĩ có Raoul Montandon chủ tịch hội nghiên cứu tâm linh ở Genève, v.v...

Tại Thụy-Điển có giáo sư Sydney Albrutz (mất 1925, giáo sư tâm lý thực nghiệm đại học đường Usapala).

Trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm linh cần phân biệt quan điểm của hai phái trên thế giới.

Phái chiêu hồn thuật ở Pháp: thiên về lý thuyết, muốn đặt một hệ thống giáo lý do Allan Kardec hướng dẫn và tin vào lý thuyết luân hồi chẳng hạn.

Phái chiêu hồn thuật ở Anh Mỹ muốn dùng sự thí nghiệm chứng minh sự bất tử của con người chứ không muốn đặt thành một hệ thống giáo lý như ở Pháp như Duglas Home một đồng tử thuộc phái chiêu hồn Anh Mỹ công kích thuyết luân hồi của trường Pháp. (1)

Dù thế mặc lòng tại hội nghị quốc tế chiêu hồn thuật họp ở Bale 1900 đã chấp thuận 2 nguyên tắc chính:

- sự bất tử của con người sau khi chết.
- sự liên lạc giữa người sống và người chết.

(1) Xem tài liệu tham khảo số 17 trang 297.

PHẦN II

Chương I.— CÁC SỰ THÍ-NGHIỆM CỦA KHOA CHIÊU HỒN

A) Chiêu hồn có nhiều hình thức.

1) *Xây bàn* (la typtologie) Hình thức này là hình thức phổ biến nhất của khoa chiêu hồn. Những người chiêu hồn ngồi và đặt tay lên cái bàn và tùy theo tiếng gỗ của bàn mà ghép chữ. Mỗi chữ cái sẽ được quy định bằng bao nhiêu tiếng gỗ, v.v... gần giống như ở bưu điện người ta dùng chữ Morse vậy. Trong hình thức này ta phải loại ra những nguyên nhân vật chất những cử động vô ý thức của người chiêu hồn, từ lực của các người dự cuộc, sự truyền ý. Nếu sau khi đã loại được những giả thuyết ấy ta mới nên xem những hiện-tượng chiêu hồn là có thật.

2) *Lối chữ tự động* (écriture automatique). Hình thức này do đồng tử (médium). Ngồi cầm bút và viết ở ta hiện tượng cơ bút thuộc loại này. Phản hồi với cách thức này người ta dễ cho là sự truyền ý của phần vô thức (Suggestion inconsciente) gây nên.

Như chúng ta đã biết tư-tưởng có thể phóng ra do đó đồng tử có thể nhận được tư-tưởng của những người

cầu hồn để tạo nên hiện tượng theo lối chuyên di tut-tưởng () .

Song ở trường hợp mà đồng tử viết những thứ chữ mà chính y không biết hay cả cursive (các ngoại ngữ chẳng hạn) đều không biết và có những chi tiết, các mẩu chuyện mà các người ngồi đó không biết đến thì làm sao bảo do tiềm thức hay sự truyền ý tạo ra ?

3) *Nhập xác* (incorporation). Với hiện tượng này ta đặt giả thuyết kẻ chết đã tác động vào phần vía phách của đồng tử để mượn thân xác của người này mà nói chuyện. Trong trạng thái này phần vô thức của đồng tử đóng một vai trò quan trọng. Những ký niệm, năng khiếu, tư-tưởng, hình ảnh của ký ức đã in sâu vào phần vô thức có thể nồi dậy trong lúc đồng tử ở trong trạng thái tự mộng du, một trạng thái hôn mê. Song nếu trong trạng thái này đồng tử nói, cử động có những điệu bộ giống người chết thì ta không thể bảo đó là do phần vô thức của đồng tử tạo nên.

Ở bên ta các con đồng đều nằm trong trường hợp nhập xác.

Sự hiện hồn (matérialisation). Sự hiện hồn cần được kiểm soát chặt chẽ, vì phần nhiều hiện tượng phát xuất dưới ánh đèn đỏ hay trong bóng tối. Muốn chống lại sự bịp bợm người ta đã kiểm soát như thế nào ? Hoặc dùng bàn cân có đặt máy ghi nhận (balances munies d'appareils

(1) Xem tài liệu tham khảo số 35.

enregistreurs) để cân đồng tử cho biết nhẹ nặng trong các cuộc thí-nghiệm theo Armstrong và Reimers, hay theo cách của William Crookes và Kỹ sư Varley đặt một hệ thống chuông điện (batteries électriques) và đồng tử bị trói buộc lại để kiểm soát. Trước khi mở cuộc thí-nghiệm kiểm soát áo quần đồng tử, gian phòng thí-nghiệm, v.v... như các viện Siêu Tâm Linh đã làm.

**

B) *Tường thuật một số các cuộc thí-nghiệm*. Hồn của Anastasie Pérelguine mất ở nhà thương Tambou (Nga) tháng 11-1887 đã ứng vào bàn xay ngày hôm sau y chết trong nhà của M. Nartzéff cho một số các đồng tử cầu hồn đã được kiểm soát là có thật (1).

Abraham Florentine linh trong bộ đội Hoa-Kỳ mất 5-8-1874 ở Brooklyn (Hoa Kỳ) ứng hồn ở Shanklyn đảo Wight (ở Anh) cùng tháng ấy cho biết tuổi, kê rõ những chi tiết của đời y. Sau khi mở cuộc điều tra những tin ấy đều đúng sự thật. (Xem Compte rendu du congrès spiritue et spiritualiste de 1900) (trang 104 — 109).

**

C) Các hiện tượng và phần kiểm soát.

Loại chữ đồng tử (écriture médianique). Lối chữ này do đồng tử cầm viết để viết Hudson Tuttle ở tại Cleveland (Ohio) Mỹ, lúc 18 tuổi là một đứa bé chăn bò không hướng được sự giáo-dục nào chỉ chuyên lo việc đồng bài. Thế

(1) Xem tài liệu tham khảo số 56 trang 437 — 440 (có trích các biên bản liên quan đến sự chứng minh này.)

mà mỗi tối y viết... cho đến lúc hoàn thành một cuốn sách nhan đề « Arcanes de la Nature » trong ấy có nhiều tư tưởng lạ lùng vượt qua các sự hiểu biết của khoa học hiện thời. Y chả có sách, thư viện gì cả vì nhà cha mẹ nghèo. (Sách ấn hành 1860). Liền đó in ở Mỹ tái bản ba lần, tái bản nhiều lần ở Anh và sau đó được bác sĩ Aschenbrenner ở Đức dịch và xuất bản tại Leipzick. Bác sĩ Büchner lãnh tụ phái duy vật ở Đức đọc tác phẩm tưởng do một nhà khoa học nào viết ra nên đã trích rất nhiều phần trong sách ông để viết nên tác phẩm « Force et matière ». (Lực và vật chất).

Bác sĩ Büchner sau khi sang Mỹ diễn thuyết mới tìm đến Cleveland để muốn gặp Hudson Tattle người đã giúp ông một phần lớn trong việc biên soạn tác phẩm nói trên. Song đến khi gặp Hudson Tattle thì bác sĩ mới bật ngửa ra mà thấy rằng do chỉ là một người dốt nát (1).

Ngày 29-3-1894 một bà già chết nhập vào đồng tử Stainton Moses mục sư của Eglise anglicane và cho biết địa chỉ chõ ở ngày còn nhỏ của bà ta, tuổi bà, ngày chết. Sau khi kiểm soát lại đúng với sự thật. (2)

Ông Desmoulins thuật những buổi vẽ hình của ông trong trạng thái đồng tử. Những hình ảnh này phần

(1) Xem tài liệu tham khảo số 56 trang 325 và cuốn « Der spiritismus » Carl du Prel trang 44.

(2) Xem Enseignements spiritualistes trang 57 section IV của Stainton Moses.

nhiều là những bà con thân thuộc của những người đến dự mà chính ông không hề quen biết. (1)

Loại chữ trực tiếp (écriture directe hay psychographie).

Loại này có thể thực hiện dưới ánh đèn sáng và dễ kiểm soát. Đồng tử vẫn bình tĩnh như thường. Những tờ giấy đặt trong hộp hay trong ngăn tủ có khóa hay trong những tấm bảng đều bằng đá, cột và khắn lại khi mở ra thấy có những hàng chữ viết cả những chữ ký của những người đã chết. Nghiên cứu về loại hiện tượng này có nhiều học-giả, đặc biệt là bà tước Guldenstuble với tác phẩm « La réalité des esprits et le phénomène de leur écriture directe » (Leymaire 1857) và Stainton Moses trong tác phẩm « Psychography ».

Các cuộc thí nghiệm của bà tước Guldenstuble thực hiện ở các nước như Anh, Đức, Pháp, tại điện Louvre, tòa lâu đài Versailles, ở nhà tù Saint Denis, điện Westminster và British Muséum cùng ở các lâu đài tối cổ khác. Nhiều nhà trí thức đến chứng kiến.

Tác phẩm gồm có 30 bản in các tờ giấy đã viết theo « lối chữ hiện » này lựa chọn trong số 200 tấm thuộc 20 thứ tiếng khác nhau.

Stainton Moses sau 10 năm thí nghiệm đã tập trung rất nhiều tài liệu trong tác phẩm trên của ông.

Những hiện tượng này cũng có tả rõ trong « Recherche sur le spiritualisme » (trang 158 của William Grookes) sau đây là một đoạn trích dẫn :

(1) Xem tài liệu tham khảo số 57, trang 169.

THẦN LINH HỌC

— « Tôi ngồi gần đồng tử ! Cô Fox. Có cả vợ tôi và người bà con vợ tôi. Tôi nắm hai tay đồng tử trong tay tôi. Một tờ giấy đặt trước bàn và tay tôi cầm cây viết chí.

Một bàn tay sáng từ trên trần nhà sà xuống và sau khi bay lượn vài vòng đến cầm cây viết chí viết lên giấy đoạn vứt bút rồi bay lên không và biến mất. Tại Pháp, bác sĩ Gibier trong 33 buổi chiêu hồi với đồng tử Slade với loại chữ trực tiếp viết vào bảng đen (năm 1886 ở Ba Lê) đã tập trung vào tác phẩm của ông nhưn dè « Spiritisme ou fakirisme occidental » nhiều bản in có nhiều ngoại ngữ mà có thứ đồng tử không biết.

**

Nhập hồn (trance et incorporation), trance có thể viết transe, danh từ Anh ngữ được dùng nguyên trong Pháp ngữ và Ý ngữ chỉ tò giác ngủ từ điện (sommeil magnétique). Trong trạng thái này đồng tử có thể xuất từ lực (*corps fluidique*) hay phần phách, nói theo quan điểm của các học giả thông thiên học (*corps éthérique*). Trạng thái này có thể do một nhà nhân diện dùng từ lực để tác động hay do một hồn nào trong cõi vô hình muốn ảnh hưởng đến đồng tử. Đồng tử có thể thấy cõi vô hình để tả lại hay nghe những tiếng nói trong cõi ấy ! Hồn kề chết cũng có thể chiếm xác đồng tử trong một thời gian để nói chuyện.

Oliver Lodge trong diễn văn đọc tại Hội Hoàng-gia Anh ở Luân Đôn 31-1-1902, có nhấn mạnh đến trường hợp cõi vô hình có thể mượn thân xác của đồng tử để tác động hiện tượng.

THUẬT CHIÊU HỒN

Tại hội nghị chính thức tâm lý học ở Ba-lê 1900, giáo sư Myers ở đại học đường Cambridge (Anh) thuyết trình về các trạng thái giấc ngủ từ điện của đồng tử là các bà Piper và Thompson, những hiện tượng mà ông nghiên cứu trong 25 năm đã dẫn đến kết luận : « Những điều tôi trích bày đây ta đến ý nghĩ là tinh « tình và trí nhớ của người chết đã tạo ra hiện tượng. « Tôi quả quyết là sự thay thế cá tính (substitution de « personnalité) hay kiểm soát tinh thần hoặc nhặt xác « (possession) là một điều tiến bộ của giống dân ta (1) ».

Trong trạng thái giấc ngủ từ điện này đồng tử rất có thể bị khuyễn dụ (suggestion). (2)

Khuyễn dụ này có thể do kẻ chà từ điện (magnétiseur), cũng như người chết.

Vì lẽ ấy có một số hiện tượng làm người ta có thể ngờ và liên lâm với sự khuyễn dụ của kẻ dùng từ điện. Cho nên cần đề cho cõi vô hình tác động tự nhiên và không nên nhờ nhà thôi miên hay chà từ điện để tạo nên giấc ngủ từ điện, nếu muốn hiện tượng có tính cách khách quan và rõ rệt vì nếu không thì hiện tượng tạo ra có thể do kẻ thôi miên và chà từ điện quyết định.

Sự tác động giữa cõi vô hình và đầu óc của đồng tử chỉ là vấn đề của sự rung động (vibration).

(1) Xem tài liệu tham khảo số 58 chương IX.

(2) Xem « Thuật thôi miên » (Phạm học Tân) nhà xuất bản Phạm văn Tươi.

THẦN LINH HỌC

Một trong các đồng tử có tiếng về trạng thái giấc ngủ từ điển là bà Piper. Hội Tâm linh và các giáo sư Lodge, Myers, Hodgson, W. James, Hyslop của cả đại học đường Anh Mỹ tiếp tục nghiên cứu trường hợp bà Piper đã tập trung vào một tác phẩm dày 650 trang tập XVI của Proceedings và tóm tắt các tài liệu này trong một tác phẩm bằng Pháp vắn nhan đề « Madame Piper et la Société anglo américaine des recherches psychiques » (M. Sage Paris Leymairie).

Những sự di lại của bà Piper được các thám tử theo dõi để tìm xem sự bịa bợm của bà ta. Trong thời gian bà Piper ở Anh tại hai nhà giáo sư Myers và Lodge người ta vẫn chú ý theo dõi bà. Rõ ràng bà bị lục soát. Thư từ bị xem xét. Song cuối cùng người ta phải công nhận hiện tượng là đúng.

Một trong những nhà khảo cứu có tiếng khó tính nhất, cẩn thận và chu đáo nhất là bác sĩ Richard Hodgson phó chủ tịch hội Tâm linh ở Mỹ. Ông ta là người chống báng kích liệt nhất các hiện tượng đồng bóng và đã từng lật tẩy đồng tử Eusapia Paladino nhưng cuối cùng ông phải thú nhận trong Proceedings.

« Suốt 12 năm, tôi nghiên cứu hiện tượng đồng bóng của bà Piper. Ban đầu tôi chỉ muốn một điều là lật « tẩy » sự bịa bợm gian xảo của bà ta. Tôi đến với óc « duy vật triết để hầu lật tẩy bà. Nay giờ tôi chỉ có thể nói: « Tôi tin! Sự chứng minh làm cho tôi không còn « có thể ngờ vực một tí nào cả. »

Trường hợp làm ông Hodgson tin tưởng nhất là sự

THUẬT CHIỀU HỒN

hiện hình của bạn ông ta George Pellew (tục gọi là Perham) chết đi vài tháng đã nhập vào đồng tử.

Hodgson đem đến cạnh đồng tử 30 bạn cũ của ông và đồng tử đều nhận ra cả và đều được đồng tử nói rõ nhiều chi tiết.

Giáo sư Newbold nói đồng tử Piper dịch cho ông ta một đoạn tiếng Hy-Lạp một thứ chữ mà đồng tử không biết song, bà ta dịch được.

Giáo sư Hyslop đại học đường Columbia ở New-York đặt 205 câu hỏi đồng tử Piper trong lúc bà ở trạng thái giấc ngủ từ lực trạng thái mà ông thân của giáo sư Hyslop nhập vào xác đồng tử để nói chuyện. Sau khi kiểm soát có 152 câu hỏi trả lời đúng, 16 câu không đúng, và 37 câu không được chắc chắn, như vậy có thể kết luận rằng sự chắc chắn chiếm phần tối đa. (1)

**

Hiện hồn (matérialisation).

Trong trường hợp này có khi những bàn tay, những khuôn mặt, nửa thân mình hiện lên. Nửa bàn tay thì bay đến sờ mó chúng ta, đến đánh chúng ta hoặc dời các đồ đạc. Các khuôn mặt thì nói chuyện. Có khi các nhạc cụ đang đeo trong phòng trồi lên những âm thanh.

Trong hình thức này những sự hiện hồn thường là

(1) Số trờ lại vấn đề này ở phần III, chương I. Tranh luận René Sudre và Ernest Bozzano.

THẦN LINH HỌC

mờ nhạt. Có khi chỉ đồng tử thấy và tả (loại đồng tử thấy medium voyant). Song nếu sự hiện hình được có đồng lại thì chúng ta có thể chụp ảnh được và cuối cùng cả cử tọa đều trông thấy.

Ông hàn lâm Anh quốc Russell Wallace thí nghiệm tại nhà ông đã chụp được hồn mẹ ông mà cái môi trê của bà ta ở trong ảnh là một bằng chứng cụ thể. « Đồng tử thấy » rõ sự hiện hồn này trước khi chụp ảnh và điều này đúng với bức ảnh lúc chụp ra. (1)

Các bác sĩ Thompson, Moroni và Beattie thí nghiệm và sau lần chụp thứ 18 chụp được ảnh một hồn ma. (2)

Mumler nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp đã chụp được ảnh nhiều hồn kelle chết. Người ta kiện ông và cho là bịa bom song cuối cùng ông thắng kiện. 12 người làm chứng công nhận trong các bức ảnh ấy có hồn kelle thần quyến của mình. Hơn nữa ông chánh án Edmonds công nhận những người chết có ảnh chụp được, trong lúc sinh tiền không có chụp ảnh, như vậy giả thuyết sang lại các ảnh cũ không chấp nhận được. Léon Denis trong « Dans l'invisible » (trang 191) công nhận có được những bức ảnh của ông Volpi giám đốc báo Vessillo ở La mã chụp các giai đoạn của sự hiện hồn.

Khi mà sự hiện hồn đến một giai đoạn khá rõ ràng thì không những người ta chụp ảnh được mà cử tọa cũng trông thấy.

(1) Xem A. Russell Wallace « Les miracles et le moderne spiritualisme » trang 255.

(2) Xem tài liệu tham khảo số 56 trang 74.

THUẬT CHIẾU HỒN

Đó là trường hợp của Kating King một hồn đàn bà đã hiện lên trong nhiều năm trong các cuộc thí nghiệm của nhà bác học Anh W. Crookes. (Xem Recherches sur le spiritualisme của tác giả).

Trong một bài diễn văn đọc tại hội nghị tiến triển các khoa học ở Bristol 1898 mà W. Crookes là chủ tịch, Ông đã lập lại quan điểm bắt di dich về lập trường tâm linh học thực nghiệm của ông : « Ba mươi năm đã qua kể từ ngày tôi công bố các phác trình về các công cuộc thí nghiệm mục đích để chứng minh rằng ngoài những sự hiểu biết của chúng ta đối với khoa học ngày nay, còn có một lực, và do một nguồn gốc thông minh khác với ta tác động — tôi không có gì để sửa chữa — tôi vẫn giữ ý nguyên những sự nhận xét của tôi đã công bố. (Trente ans se sont écoulés depuis que j'ai publiés les comptes rendus d'expériences tendant à démontrer que, en dehors de nos connaissances scientifiques, il existe une force, mise en œuvre par une intelligence qui diffère de l'intelligence commune à tous les mortels je n'ai rien à retracter je maintien mes contestations déjà publiées (Dans l'invisible p. 195). »

Tháng 5-1919 trong tạp chí « Revue scientifique et morale du spiritualisme » W. Crookes lập lại quan điểm của ông : « Theo tôi những hiện tượng ấy càng làm sáng tỏ ý kiến của nhiều đồng nghiệp và bạn hữu của tôi trong « hội nghiên cứu tâm linh » đã nhận thức được trong các mẩu chuyện ấy bằng chứng của một cuộc sống theo lối khác tiếp theo cuộc sống của con người mà trong

một số trường hợp những cuộc tiếp xúc có thể thực hiện giữa thế giới này và thế giới kia . . . »

Cuộc thi nghiệm của Crookes với nữ đồng tử cô Cook.

Sau đây là đại lược cuộc thi nghiệm do chính Crookes viết:

Cuộc thi nghiệm tại nhà ông Luxmore — Cử tọa ngồi trước. Kế đó là bức màn. Crookes chẳng những chỉ thấy riêng hình ảnh hồn ma Katie King mà ông còn thấy hồn ma này bên cạnh đồng tử Cook. Thành thử có hai người rõ ràng chứ không phải là một sự lừa dối. Katie người rõ ràng chứ không phải là một sự lừa dối. Katie mặc áo trắng và có khăn côn trai lại cô Cook thì mặc áo nhung đen. Hình thù của Katie thay đổi cao hơn sáu phân (six pences) hình cô đồng Cook Katie có cô tròn nước da mịn màng khi sờ, trai lại Cook có một cái sẹo nước da mịn màng khi sờ, trai lại Cook thường có nụ cười. Lỗ tai Katie không đậm lõi còn Cook thường có đeo bông tai. Nước da Katie trắng còn bà Cook thì sạm. Ngón tay Katie dài hơn đồng tử Cook.

Trước khi Katie thôi xuất hiện, nàng đã cho chúng tôi chụp nhiều bức ảnh. Chúng tôi đã dùng luôn 5 bàn máy ảnh sẵn sàng chiếu vào hiện tượng xuất hiện. Crookes có cả bức ảnh Katie chụp chung với đồng tử Cook. Chẳng những thế Crookes còn có bức ảnh chụp chung với Katie. Sau đó Crookes chụp chung với đồng tử Cook. Hai bức ảnh lúc so do thì thấy khác. Đồng tử Cook nhỏ hơn Katie một đầu người.

Crookes lại thú nhận rằng vẻ đẹp của Katie thật là mờ ảo tuyệt đệu.

Ông viết tiếp: « Tôi chắc chắn rằng cô Cook và Katie là hai thực thể khác nhau » (deux individuosités distinctes).

Khi Katie từ giã các cuộc thí nghiệm của Crookes để ra đi, cô đã đến thức đồng tử dậy và trước mặt Crookes đồng tử Cook đã khóc lóc với người bạn ở cõi vô hình song Katie cho rằng sứ mạng của mình đã xong. (ma mission est accomplie).

Những điều này trích trong các bức thư của Crookes gửi cho các báo ở Luân-Đôn tháng 2-1874 trong đó ông tả lại các cuộc thi nghiệm với đồng tử Florence Cook. Chúng ta sẽ thấy rằng đối với các cuộc thi nghiệm có kiểm soát chặt chẽ, phe phản đối vẫn không công nhận và đưa ra nhiều lý do chống đối (trong phần II, chương II chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này).

Dần chứng của bà Florence Marryat trong tác phẩm nhan đề « Le monde des Esprits » (Thế giới thần linh 1894) một trong các người đến dự các cuộc thi nghiệm của Crookes đã viết như sau:

« . . . Tôi đã nhiều lần chứng kiến các cuộc thí nghiệm của William Crookes để có thể tin rằng sự hiện hồn có thật ».

« . . . Tôi đồng thấy Florence và Katie chung với nhau nhiều lần để chắc rằng hai người khác nhau. Vào một buổi chiều hồn người ta đòi Katie hãy biến ngay trước ánh đèn. Katie bằng lòng song cho rằng như thế làm cho Katie chịu điều không hay. Katie đứng dựa vào bức tường của phòng tiếp khách hai tay dang ra. Ba cây đèn

dược thắp lên. Ánh hưởng ấy làm cho Katie rất khó chịu. Chỉ trong một giây đồng hồ Katie bén dần như một cái hình sáp chảy ra trong một lò lửa. Ban đầu là những nét trên gương mặt. Các con mắt thuỷ dần rồi đến cái mũi và cái trán. Cái áo thi tết lần xuống đất như một cái nhà sụp đổ. Dưới ánh của ba ngọn đèn khí, chúng tôi nhìn chõ Katie đứng và thấy bình bong nàng tan dần... »

**

Một trường hợp được thiêu hàn bàn đến là trường hợp của Livermore, chết hiện lên cho chõng là ông Livermore chủ nhà ngân hàng ở Nữu-Ước từ 1861-1866 trong 388 lần thí nghiệm và do một hồn ở cõi vô hình tự xung bác sĩ Franklin điều khiển.

Bác-sĩ Paul Gibier, giám đốc viện Pasteur ở Nữu-Ước có trình bày trước hội nghị tâm lý ở Ba-Lê năm 1900 một tập luận văn về hiện tượng « ma hiện hồn » thí nghiệm ngay trong phòng thí nghiệm của ông ta. Các cuộc thí nghiệm này thực hành với đồng tử bà Salmon. Ngày 10-7-1898 đồng tử Salmon đặt trong một phòng thí nghiệm tay chân cột lại trên một chiếc ghế. Một cái khăn choàng vào cổ đồng tử và có nhiều sợi dây cột kéo ra đến chõ cử tọa.

Nhiều hình tay, mặt hiện lên. Nhiều hình ma khác nhau, lớn bé. Có hình của một người đàn bà mảnh khảnh, trái lại bà Salmon đồng tử thì to lớn.

Sự xuất hiện đại dè như sau: Ban đầu người ta

thấy một diềm mờ mờ sáng và lớn vờn rồi dài dần. Ké là hình một người đàn bà hiện lên. Cuối cùng là gương mặt của một cô gái yêu diệu nồi lên rồi cô đặc lại. Bóng người này đi khắp trong phòng, chào người này, nói chuyện với kẻ khác.

Bác sĩ Gibier bật đèn, và kiểm soát. Đồng tử vẫn nằm trong phòng thí nghiệm và các dây cột vẫn chắc chắn. Có nhiều hồn ma lén chơi đùa. Sự hiện hồn theo lời các hồn ma nói là nhờ một phần rút ở sinh lực của đồng tử ở trong trạng thái phân hóa (dématérialisation). Sinh lực đây là thể phách (double éthélique) của đồng tử nói theo danh từ của nhóm Thông thiên học (théosophie).

**

Ở Ý-dai-Lợi từ 1901 đến 1902 nhiều cuộc thí nghiệm với đồng tử Eusapia Paladino tại Gênes do các nhà trí thức như Lombroso Norselli và Parro cầm đầu.

César Lombroso có tả rõ trong tác phẩm « Hypnotisme et spiritisme » của ông.

Một cuộc chiêu hồn ở Bá-linh 1901 do ông Larsen tả trong tờ báo Thụy-Điền Eko. Ông tả lại hồn bà Anna mất 24-3-1899 hiện lên trong phòng thí nghiệm. Đây là một đoạn trích :

« ... Màn kéo ra để lộ một quang cảnh lạ kỳ. Chúng tôi thấy một người đàn bà yêu diệu mặc áo cưới và đầu trùm một khăn choàng trắng dài phủ đến chân.

Bức khăn choàng này là lùng làm sao hình như là dệt bởi những đường ánh sáng huyền diệu. Tôi còn nhớ gương mặt ấy. Mười hai năm về trước tôi đã đem nàng đến bàn thờ hôn lễ lúc nàng còn sanh tiền. Nàng vẫn còn đẹp với tấm khăn choàng trên tóc đen. Tôi nghe xung quanh tôi có những tiếng khen thốt ra một giọng ngạc nhiên.

Tôi vẫn chăm chú nhìn hình dáng yêu kiều cho đến khi tấm màn kéo xuống.

Một đoạn sau nàng lại bước ra vẫn như khi còn sống. Tóc đen mướt của nàng phủ xuống gương mặt đẹp. Thần hình nàng phủ một cái áo dài trắng như tuyết. Nàng nhìn tôi với cặp mắt đen trong sáng; tôi thấy cứ chỉ nàng vẫn có vẻ yêu đương: đó là vợ tôi! Sự xuất hiện của nàng có một vẻ đẹp và tiết diện lạ lùng, một hình dáng mà con người của thế gian không có. Tôi đọc thăm tên của nàng. Một nguồn hạnh phúc lớn lao đến xâm chiếm tôi. Nàng bước vào phòng rồi màn kéo lại. Gian phòng vẫn sáng, cử tọa yên lặng và trang nghiêm, ta có thể thấy đồng tử vẫn ngồi trong ghế hành suốt trong thời gian hiện tượng phát sanh.

Larsen có xin cắt một miếng khăn voan (voile) và ông ta còn giữ lại sau khi vợ ông biến mất. Chất dùng để làm ra khăn voan một phần lấy ở nguồn sinh lực của đồng tử (radiations du corps humain).

Thật là chuyện liêu-trai ở thế kỷ văn minh khoa học này (1). »

**

(1) Xem Revue scientifique et morale du spiritisme mai 1961 trang 672.

Bác sĩ Gustave Geley, giám đốc viện siêu tâm linh (Méta-psychique) quốc tế có mở nhiều cuộc thí nghiệm với đồng tử Eva Carrière hay Beraud Marthe.

Các cuộc thí nghiệm này ở phòng thí-nghiệm Viện từ 12-1917 đến tháng 3-1918. Công việc kiểm soát được thực hành một cách chau đáo.

a) *Kiểm soát phòng thí-nghiệm.*— Khóa cửa được xem xét kỹ mỗi lần trước khi thí-nghiệm và sau khi thí-nghiệm. Đồng tử ngồi trong một ghế hành ở sau màn được chính tác-giả là Bác-sĩ Geley và bà Bisson nắm tay. Màn được vén lên suốt thời gian hiện-tượng phát xuất để tôi (tác-giả) có thể chính mắt thấy hiện tượng một cách rõ-ràng.

Phòng đồng tử ngồi được kiểm soát trước và sau các cuộc thí-nghiệm.

b) *Kiểm soát đồng tử.*— Eva bị cõi trần ra trong một gian phòng bên cạnh, đoạn mặc một cái áo lót màu đen.

Tóc, cuống họng, lỗ mũi đều được xem xét. Cả bộ âm đạo, cũng được người ta khám xét (Le toucher vaginal était pratiqué, non constamment mais à deux à trois reprises).

c) *Ánh đèn.*— Các buổi thí-nghiệm đều thực hiện dưới ánh đèn sáng (lumière blanche). Cử tọa có thể xem chữ hơi lớn dưới ánh đèn này và nhìn đồng hồ để biết giờ. Khi nào người ta muốn chụp ảnh thì người ta dùng đèn đỏ (lumière rouge) với một dòng điện là 30 đến 60 nến.

Buổi thí nghiệm ngày 12-2-1918.

« Eva rất được khỏe mạnh. Tôi ghi vào sò những lời « Eva nói :

«...Từ 24 giờ nay tôi có cảm tưởng gần bên tôi có hình «một người đàn bà muốn hiện lên.

«Lúc Eva ngủ thiếp thì bà ta ở trong trạng thái xâm «nhập giao tiếp với cõi vô hình (elle est prise).

«Bà ta rên la khá lâu và kêu lên những tiếng như một «người đàn bà lúc sắp sinh con. Thế rồi im bặt. Tôi tưởng «rằng hiện tượng sẽ không xuất hiện. Nhưng bà Bisson «đứng cạnh tôi lại la lên : «Xem kia ! nơi bức màn.»

«Thật thế trên đầu đồng tử hình cái đầu của một người «đàn bà tròn nên rõ ràng. Sự xuất hiện mặt người đàn bà «này rất rõ. Đó là một khuôn mặt trung bình có cặp mắt «đầy ý nghĩa và một màu da mát mẻ, gương mặt đẹp nên «cứ toạ ngầm mãi và thì thầm trao đổi cảm tưởng cho «nhau. Tôi cảm động quá nên quên bật đèn !

«Hiện tượng này rất ngắn chỉ độ vài giây nên tôi không «đủ thời giờ để chụp ảnh.

«Song độ 15 phút sau cái mặt nàng lại hiện ra có khi «to khi nhỏ nhưng lúc nào cũng rõ ràng. Sau cùng cái «đầu nàng tiến về phía ngực Eva. Tôi bấm đèn. Sau khi «đèn đỏ tôi thấy cái đầu ở trên đầu gối của Eva. Trong «buổi thí nghiệm này tôi không thấy chất ét-tô-bờ-lát-mít «(substance ectoplasmique originelle) nguyên ủy và cũng «không thấy sự thành hình của cái đầu qua nhiều giai đoạn. «Hiện tượng này phát sinh một cách thỉnh thoảng. (1)

(1) Sẽ giải thích danh từ và hiện tượng này ở phần IV, chương IV của tác phẩm này.

Trong tác phẩm «*Tout l'occultisme dévoilé.*» Tocquet ghi lại đồng tử Eva được bác sĩ Schrenck Notzing nghiên cứu và cả bà Bisson : Tocquet xem cuộc thí-nghiệm của Notzing không có giá trị. Ông cho rằng đồng tử Eva đã nuốt các bức ảnh (?) rồi nhả (?) ra ? Song đồng tử Eva không hề bị bắt có gian lận trong các cuộc thí-nghiệm tại Society for psychical research và tại Sorbonne (40 buổi thí-nghiệm). Tocquet thú nhận không hiểu Eva có tài lường gạt ra sao. Rõ là Tocquet đã nghi quá độ ! và ông kết luận rằng Eva có khi lừa bịp mà cũng có lúc có những hiện tượng xác thật !

Buổi thí nghiệm ngày 26-2-1918.

Kiểm soát rất kỹ như thường lệ. Eva bị xâm nhập rất nhanh. Một gương mặt hiện lên gần đồng tử. Gương mặt này cũng giống như gương mặt mà tôi đã có dịp chụp ảnh trong buổi thí nghiệm lần trước.

Tôi nhận thấy sự xuất hiện này có ý định làm cho tôi nhận thấy qua các giai đoạn hiện hình :

1) Gương mặt xuất hiện ở sau màn một cách thỉnh thoảng và giống với khuôn mặt của người thường song sự xuất hiện quá nhanh chóng nên tôi không thể chụp ảnh được.

2) Khuôn mặt hiện lên nhờ một tấm màn bao phủ gần cạnh đồng tử. Sự rõ ràng tăng dần rồi giảm dần.

3) Một dòng tinh chất (substance) từ miệng Eva nhả ra rộng độ 2 lòng tay. Cái dây này thông xuống dưới cằm của Eva về phía bên trái một tí. Cuối dây này phình to ra

THẦN LINH HỌC

như một cái nụ hoa mở dần. Tôi thấy các nét rõ ràng và hình cả một khuôn mặt. Tôi bất ngờ. Dưới ánh đèn hiện tượng vẫn tồn tại. Cuối dòng dây khuôn mặt tiến lên phía bên trái cái đầu của Eva hay trong khoảng 25 phân gần cạnh đồng tử cao hơn tai y. Bây giờ gương mặt lại hiện ra rõ ràng. Tôi chụp một bức ảnh thứ hai.

Buổi thí nghiệm ngày 8-3-1918.

Sau khi chờ đợi đợi một giờ Eva rên rỉ và tiếng rên càng ngày càng to. Một vật trắng xuất hiện noi vai đồng tử Eva. Vật trắng ấy to dần rồi chúng tôi thấy ở giữa vật trắng ấy gương mặt của một người. Cái gương mặt này biến rồi hiện có khi nơi ngực Eva có khi nơi vai, có khi dưới cằm, có khi trên đầu gối, có khi trong hai bàn tay, có khi nó vào trong miệng Eva. Suốt buổi thí nghiệm tôi vẫn có thể thấy Eva. Eva vẫn im lìm và nằm trong chiếc ghế hành.

Buổi thí nghiệm ngày 11-3-1918.

Suốt cuộc thí nghiệm này, màn kéo lên nên tôi vẫn có thể thấy đồng tử Eva và quan sát hiện tượng.

Sau một thời gian độ 45 phút trạng thái lên đồng (trance) bắt đầu. Thinh linh tôi thấy một đám mây mờ to bằng trái cam xuất hiện bên cạnh đồng tử. Đám mây này ở ngực Eva và cuối cùng hiện lên một cái đầu người. Hình này qua lại rất lâu rồi chạy vào miệng đồng tử.

Bỗng Eva kêu lên. (1)

**

(1) Xem tài liệu tham khảo số 59 trang 208.

THUẬT CHIỀU HỒN

Từ 1919 đến 1920, hội nghiên cứu tâm linh Balan ở thủ đô Varsovie đã nghiên cứu đồng tử Franck Kluski dưới sự điều khiển của đại tá Okolowicz. Các buổi thí nghiệm đều được lập biên bản.

Buổi thí nghiệm 30-8-1919.

Sau vài phút đợi chờ cù toạ thấy nhiều điểm ánh sáng xung quanh đồng tử và đồng thời người ta nghe có nhiều tiếng gỗ và nhiều tiếng như những bước chân của người đi.

Người ta thấy sự hiện hình của nhiều người ban đầu là một người lớn, lông rất nhiều, tóc dài và bộ râu rỗi răm. Hình dáng người này nửa người, nửa ngọc, giống một người hồi thượng cổ thời đại. Y nói tiếng nghe rằng rất nhiều rắng và chất lưỡi. Khi người ta gọi y thì y lại gần và rờ cù toạ lấy tay mò vào cù toạ nhưng móng tay y nhọn như những cái gấu chử không phải móng tay. Đồng tử ra lệnh cho y kè đến hồn một kẻ tự xung là Charles lên cho rằng đã chết 13 năm song không muốn cho ai chụp ảnh vì lẽ đồng tử bảo y nói lão. Kế đó là sự xuất hiện của hai người đàn bà. Người nhận ra người đàn bà thứ nhất là RHERI một người đàn bà Ấn-dộ ở Caleutta mà người ta thấy trong các cuộc thí nghiệm trước. Cù toạ có chụp nhiều bức ảnh.

Buổi thí nghiệm ngày 3-9-1919.

Sau khi tắt đèn và chỉ còn đèn ngọn đèn đỏ (lampe rouge) cù toạ nhìn thấy nhiều ánh sáng tụ lại và thành một gương mặt có răn sáng như diêm sinh.

THẦN LINH HỌC

Con người ngợm lần trước hiện ra rồi đến thè lưỡi liếm mọi người. Bà Grelak có đem một con chó theo. Người ngợm này cũng đến rờ con chó và con chó sủa.

Hồn người đàn bà Ấn-độ Rheri cũng hiện lên. Nhiều đồ đạc bị quăng vứt. Người ta nghe nhiều tiếng lách cách và nhiều tiếng chân bước đi.

**

Năm 1920 đồng-tử Kluski đến tại viện siêu tâm-linh quốc tế ở Pháp và các cuộc thí nghiệm đặt dưới quyền của bác sĩ Geley với sự cộng tác của Ch. Richet và A. de Grammont.

Bác sĩ Geley đã di đến kết luận: « Chúng tôi đã thấy sự hiện hồn : nhiều chân tay người, do việc chính mắt mình trông thấy, sờ mó... »

Về khuôn mặt người : thường thường sự xuất hiện là những hình bán thân (chỉ có thân trên hay thân dưới). Các khuôn mặt ở sau đồng tử hay ở bên cạnh đồng tử. Các gương mặt ấy rất sống. Cái nhìn rất linh động, chăm chú ngó những người đang mở cuộc thí nghiệm. Gương mặt rất trầm tĩnh và yên lặng có vẻ nghiêm trang. Những hình này như biết sự quan trọng vai trò của họ. (1)

**

Buổi thí nghiệm 14.9.1921.

Ở Varsorie Balan tại nhà hoàng thân Lobomirski.

(1) Tài liệu tham khảo số 59 trang 225 – 280.

THUẬT CHIỀU HỒN

Đồng tử Guzik ở trong một phòng có căn lưỡi tú phia

Hai tay đồng tử do bác sĩ Geley và ông Jelski cầm hai bên. Bóng tối. Cái buồng lưỡi này chỉ có một cái cửa ngang. Có một cái ghế nặng bằng da và cách cái buồng 1 thước 50 là cái bàn.

Guzik nằm mê (chỉ nằm phút là y ngủ). Cứ tọa có cảm tưởng có một sự xuất hiện lạ cạnh đồng tử. Nhiều tiếng như bước chân đi và nhiều tia sáng hiện lên. Hai ánh sáng chéo nhau như hai con đom đóm đến gần Jelski. Tôi thấy hình một khuôn mặt, hình một thanh niên, hình hai tia lửa tiến gần lại phía y và hiện ra một người, cặp mắt rất tinh anh. Một cái gì như khăn choàng đầu và cảm của khuôn mặt này. Sự xuất hiện vào khoảng 5 giây.

Tôi có cảm tưởng được ôm rồi có nhiều câu nói tiếng Balan mà tôi không hiểu được. Ké vô hình đến rờ hai vai tôi.

Tôi rất thỏa mãn về hiện tượng này vì tôi thấy chắc chắn rằng đồng tử không thể nào lừa gạt hay gian dối được. Ké đó ké vô hình nói rằng: y sẽ đem cái ghế ra ngoài. Tôi nghe tiếng cửa mở rồi tôi có cảm tưởng cái ghế vượt lên đầu mình rồi đến đặt trên cái bàn. Ké đó có một luồng sáng bay ở trên ghế... Đồng tử tinh dâng... Thắp đèn! Người ta thấy chiếc ghế đã đặt trên bàn.

Trong thời gian hiện tượng cái ghế chuyển di thì đồng tử vẫn nằm và tay tôi vẫn nắm chặt tay đồng tử.

**

Buổi thí nghiệm 29-9-1921.

Tại Varsorie đồng tử vẫn bị kiểm soát và nắm tay. Một hình mờ hiện lên nắm cây viết chì ở trên bàn và tôi thấy cây viết chì bắt đầu viết lên giấy. (1)

Bác sĩ Auer đã nghiên-cứu trường hợp của đồng tử bà Marie Silbert từ 1921 đến 1922 :

29-4-1921. Ánh sáng màu đỏ. Nhiều hình bàn tay từ đồng tử thoát ra và hiện lên nhất là bên phia tay mặt.

Nhiều đám mây mờ hiện lên theo đường thẳng và hiện thành hình những bàn tay.

4-5-1921. Ánh sáng trong phòng bôm nay màu vàng không bằng ánh sáng màu đỏ. Sự hiện hình kém hơn. Hiện tượng xúc giao (phénomène de contact) sự hiện hình ít rõ và phần nhiều như bị bao bọc bởi những đám mây.

5-8-1921. Bà Marie Silbert thường trong các cuộc thí nghiệm khác vẫn ở trong trạng thái tinh bông ở vào trạng-thái lén đồng (transe). Nửa giờ sau một cái đầu hiện lên. Con ma này đứng dậy. Bề cao của y độ 1 thước 20. Con ma kéo ghế và ngồi. Ánh sáng yếu ót khiến ta khó nhận rõ. Bác sĩ Auer viết : « Con ma ngồi và chăm chú nhìn tôi bằng một cái nhìn mông lung.

(1) Xem tài liệu tham khảo số 11 — chương II về Ma : Tại phòng thí nghiệm hồn ma đã viết cũng như câu chuyện ma đã dùng phấn viết lên bảng đèn 2 câu thơ.

Các nét trên da mặt rất lờ mờ, tóc không có. Thần hình màu xám, còn gương mặt thì màu xanh lá cây. Hai mươi giây đồng hồ đã qua. Một người trong bọn thốt là lên. Con ma nhào xuống ghế và như một trái bóng bong bồng cao su biến mất. Bà Silbert thức dậy. »

15-12-1921. Một con ma hiện lên, mình mặc một cái áo trắng dài thấu đất. Màu da con ma trắng nhợt nhạt. Con ma này hiện và biến nhiều lần. Người ta hỏi song nó không trả lời. Sự biến mất cũng dễ thấy. Công ma nhỏ dần, hép dần, rồi biến mất. Bà Silbert thức dậy. Bà ta hồn như kiệt lực và tâm thần mê mệt.

Trong khi con ma này hiện bác sĩ Auer có thể thấy được qua hình con ma những đồ đạc ở sau nó. Có khi đồng tử Silbert đứng dậy và người ta thấy con ma di cạnh đồng tử song chân tay thì mờ không được rõ. Khi ánh sáng bật lên người ta thấy con ma này có một cái khăn choàng úp lên đầu, cặp mắt nó nhắm lại, tay to, miệng rộng, môi dày. Gương mặt như là tạc ở trong tượng đá cầm thạch. Người ta có thể thấy mũi và mắt.

Khi ma biến, nó để một chất gì gần đồng tử và chiếu sáng. (1)

Nhiều cuộc thí-nghiệm với đồng tử cô Ada-Bessinet tại OHIO ở Mỹ. Biên bản buổi thí nghiệm 22.5.1922 :

(1) Bác sĩ Albert de Schrenck Notzing trong « Les phénomènes physiques de la médiumnité » trang 230.

THẦN LINH HỌC

Ban đầu đồng tử Bessivet vẫn thắc tinh và hiểu biết. Cô ta bình luận các hiện tượng (như nhiều ánh sáng hiện lên trong phòng thí nghiệm và bay chập chờn hoặc có nhiều bản nhạc được những kẻ vô hình đánh lên).

Trong buổi thí nghiệm này có nhà văn hào Anh Sir Arthur Conan Doyle dự. Bỗng hình một gương mặt dàn bà hiện lên. Lúc ấy cô đồng tử Bessinet bắt đầu ở trong trạng thái lèn đồng. Từ trong miệng đồng tử Bessinet thốt lên lời của người Áo độ Black Cloud một kẻ vô hình kiềm soát và điều khiển buổi chiêu hồi. Hai khuôn mặt hiện lên. Conan Doyle thấy đó là hình người con và cháu ông ta và sau đó cả hình người mẹ của Arthur Conan Doyle.

Trong buổi thí nghiệm này Katie King (một hồn hay hiện lên cho W. Crookes khảo cứu) cũng hiện lên. Nhiều hồn khác hiện lên trong đó có hồn của PANSY. Lần này Pansy hát và nói chuyện với mọi người.

Đèn bật sáng. Cô Bessinet tỉnh dậy. Cô ta thật là một nhóc. (1)

Một trường hợp hiện hồn khác đã được M. G Stanulescu kĩ sư, giám đốc tờ báo Reviste Spiritista ở Bucarest thủ đô nước Bảo gia Lợi (Âu Châu) nghiên cứu. Đó là việc đồng tử Blaise trong trạng thái lèn đồng đã cho hiện hồn một cô gái tên là Madeleine.

(1) Xem Revue Métapsychique tháng 7 và 8 1922 trang 26 và A. Conan Doyle trong « Le message vital ».

THUẬT CHIÊU HỒN

Hiện tượng này xuất hiện ở Mantes một thành-phố Pháp vào 1920.

Kỹ sư Stanulescu đã đích thân kiểm soát gian phòng thí nghiệm và hiện tượng đã xảy ra như sau. Sau đây là lời của Ông viết :

« ... Sự xuất hiện thật là tể nhị và có vẻ thơ mộng. Madeleine hiện lên lấy một giỏ hoa và đến tặng chúng tôi. Dưới ánh của ba ngọn đèn đỏ người ta thấy nàng một cách rõ ràng. »

Đó là một người con gái uyên chuyển giống cái hình lục côn sống, và lớn hơn đồng tử. Nhiều ánh đèn dùng hình phông (écran) sáng (đó là những tấm giấy bìa cũng có chất xuyệt phát đỡ danh sánh và khi nào đèn ma-nhè di um chụp ảnh bặt lén ta rồi vào mới xảy ra hiện tượng.) Với các tấm phông này người ta đã rọi được hình của đồng tử lân bông ma là hai hình khác nhau.

Hồn ma Madeleine đến ngồi nơi dàn dương cầm để đánh đàn.

Rồi đến hồn cô Joséphine đến gần bên đồng tử ôm ông ta và dẫn ông ta đang ngái ngủ đến cử tọa. Hồn ma Madeleine cũng đến dẫn đồng tử Blaise ra cho cử tọa xem Madeleine mặc áo khác còn đồng tử Blaise thì mặc áo khác. Madeleine đội mũ bê rê trắng và choàng một cái áo trắng phủ dài, tay cut.

Tất cả việc khảo-sát của tôi để đi đến kết luận rằng ở Mantes không có sự giả tạo. »

Hiện tượng này cũng được viên kỹ sư Westermann kỹ-sư hóa-học công nhân ông Albert Fourié đến nghiên cứu sự hiện hình này và cũng đi đến kết luận có thật, sự xuất hiện hồn ma Madeleine. Pierre Emile Cornillier dịch thần đến khảo sát hiện-tượng và 22-5-1926 ông đã công nhận sự xuất hiện hồn ma như có thật. Ông viết:

« Tôi thấy rõ ràng trong sự thật khuôn mặt của một người đàn bà, không có khăn voan, không có hóa trang và không râu.

Tôi đã tha hồ ngắm và lục soát theo ý tôi.

Kết luận « Sự hiện hồn là những sự thật không phải là trò ảo thuật. Hồn ma khác với đồng tử. Rất chắc chắn đó là một người đàn bà. » (1)

Hiện tượng ở Mantes lại được nhân chứng thứ tư là kỹ sư Henri Azam nghiên cứu trong trăm buổi thí nghiệm năm 1927 và đi đến kết luận đồng tử Blaise không hề lừa bịp. (tường thuật trong tạp chí Psychia 15-8-1928).

**

Tạp chí Psychia ngày 15-8-1923 dưới ngòi bút của bà Frondoni Lacombe có kèc cuộc thi-nghiệm năm 1923 với đồng tử là bà hầu tước Pouza.

(1) Les matérialisations étaient bien des êtres vivants, non des marionnettes, elles étaient différentes du médium... et l'une d'elles en toute certitude une jeune femme. (trong « Contribution à l'étude des phénomènes de Mantes » Pierre Emile Cornillier, 1929 trang 11).

Một hồn ma hiện lên mặc đồ trắng đi qua, đi lại, và chơi đàn dương cầm (cây đàn dương cầm này đây nắp mới lá chử ? au piano fermé). Hồn ma này đích thân đến mở cửa sổ để cho cử tọa được thấy rõ ràng hơn. Trên trán nàng có nhiều ánh sáng màu lục và vàng.

Ở Ý trong hội nghiên cứu « Fiat Lux » có tổ chức nhiều cuộc thi nghiệm với đồng tử bà H. Gal. Sau đây là một đoạn trích trong tác phẩm « Sur la terre, la vie de l'eau delà » 1925 của chính tác giả le H et E Gal viết:

... « Buổi thí nghiệm 10.2.1923. Sau bốn giờ yên lặng hiện tượng phát sinh. Nhiều tiếng gỗ nhẹ trên bàn và trên các vách tường. Chúng tôi tắt đèn. Nhiều người trong bọn chúng tôi có cảm tưởng có những luồng tinh khí lạnh chạy xung quanh các bàn tay. Do dấu hiệu của kẻ vô hình, chúng tôi bật đèn để chụp ảnh. Bỗng nhiên có một bó hoa rơi xuống trên bàn tay chúng tôi.

Sau khi rửa ảnh, chúng tôi thấy hình bán thân của một người đàn bà mà các nét trên gương mặt rất rõ ràng. Đầu choàng một cái khăn voan có những đường xếp thẳng phủ xuống. Ngực deo một cái kiềng chạm hạt ngọc và mình phủ một tấm vải trắng.

« ... Buổi thí nghiệm 28.3.1923. Một hồn hiện lên tự xưng là Emily mất năm 1865. Sau khi chụp ảnh chúng tôi có hình một thiếu nữ. Các nét có vẻ thanh lịch và huyền ảo làm cho ta có cảm tưởng nhẹ nhàng.

THẦN LINH HỌC

... « Buổi thí-nghiệm 6-6-1924. Sau khi rửa ánh chung tôi có hình một người đàn ông, có tóc đánh rối làm cho ta nhận thấy đó là một người sinh thời vào khoảng thế kỷ thứ XVII.

**

Một chuyện thơ mộng nhất là sự hiện hồn trên chiếc tàu thủy « Roma Cie Fabre » do bác sĩ thuyền trưởng là ông Chaix điều khiển cuộc chiêu hồn này.

Nhiều hình tay in dấu trên bột. Những hình tay này rất khác với hình tay các người trên tàu. Một chiếc dương cầm ở trên tàu không có người được đánh lên. Chúng tôi đi dạo trên tàu. Bỗng nhiên các ánh đèn đều tắt hết rồi chúng tôi thấy cách xa đó độ mười thước một bóng xám đang xoay tròn xung quanh mình khoác một chiếc áo choàng trắng.

Một người trong bọn bắt đèn bấm về phía y. Ta thấy đó là một người con gái mặc quần màu xanh lá cây và áo thắt lưng đang múa. Trên đầu người đàn bà này có đội một cái khăn. Vũ điệu của người đàn bà múa theo đồng phương và giống như lối múa của những người đàn bà Ấn Độ. Hiện tượng lâu trên 20 phút rồi người này biến mất. (1)

**

Đồng tử Jean Juzik đến viện Siêu tâm linh quốc tế từ năm 1926 và dưới sự điều khiển của bác sĩ Eugène

(1) Bài tường thuật đăng trong báo « Revue scientifique et morale du spiritisme » tháng 2-1925 trang 43

THUẬT CHIÊU HỒN

Osty đã hợp tác mở 41 cuộc thí nghiệm từ 26-3 đến 18-5. Trong các buổi thí nghiệm có những buổi có giá trị có kết quả khả quan mà cũng có những buổi không đưa đến kết quả như ý. Các biện bản của các bác sĩ Osty đã đưa đến những nhận xét gì?

Ông quả quyết các hiện tượng xảy ra trong phòng thí nghiệm đã được quan sát trong tình trạng hết sức bình tĩnh và không phải do sự tán loạn tinh thần hay vọng tưởng.

Có nhiều ánh sáng như ma đùa (en feux follets). Bảy khuôn mặt hiện lên cho tôi thấy trong hai buổi thí nghiệm mà không có một gương mặt nào giống Guzik. (1)

**

Trường hợp của đồng tử Magery nổi tiếng trên thế giới về những năng lực đồng cốt, vợ của bác sĩ CRANDON ở Boston nhân viên hội nghiên cứu tâm linh Mỹ được quan sát năm 1922.

Trường hợp của đồng tử Frank Decker ở Mỹ cũng được bác sĩ Erwin Bowers nghiên cứu. (2)

Trong một buổi thí nghiệm một hồn tên là Pasty hiện lên và cầm ống điện thoại để nói chuyện với một người khác ở ngoài thành phố. Sự liên lạc bằng điện thoại này có thật.

**

(1) Bản tường trình đầy đủ trong : « Le médium J. Guzik à l'institut métapsychique de Paris » (Dr Eug. Osty). Revue métapsychique tháng 11 và 12-1923.

(2) Xem Dr Edwin Bowers : « Spiritualism's Challenge. The phenomena of the Seance Room », New York 1936.

THẦN LINH HỌC

Henry S. Olcott sáng lập viễn hội Thông Thiên học quốc tế trong tác phẩm: « People from the other world » có thuật lại sự xuất hiện của hồn ma Katie Brink mà đồng tử là bà Compton được kiểm soát kỹ.

Bác sĩ L.Th. Chararain trong tác-phẩm « Matérialisations peu connues » thuật lại đồng tử là bà Bablin bị cột trong ghế hành quân nhiều dây và các mũi đục được trám chì. Thế mà áo quần của bà ta tự nhiên bị lột ra và vứt vào cử toạ.

**

Một cuộc thi nghiệm của Joseph de Wyckoff ở Nữu ước trong phòng khảo cứu các hiện tượng tâm linh.

Đồng tử Frank Decker ở trong một trạng thái hôn mê rất lâu suốt thời gian hiện-tượng xuất hiện.

Ngày 8-12-1932 ông TAYLOR ở Nữu Ước là một nhân viên của hội ảo thuật Mỹ (Société américaine des magiciens) đến tại đây để kiểm soát đồng tử Decker, lúc soát kỹ lưỡng và cuối cùng yêu cầu đồng tử vào ngồi trong một cái bao (sac) do ông sắm và ông khoá lại bằng các ổ khoá của ông đem theo. Sau đó Patsy (một hồn ma) lên tiếng là nếu họ mở được cái bao đựng đồng tử Decker được thì sao ? Taylor trả lời là ông ta sẽ cho luôn cái bao ấy. Sau đó 20 phút tự nhiên cái bao bị lật ra và vứt vào đầu gối của cử toạ.

Nhiều tiếng vỗ tay vang dội trong lúc đó thì đồng tử vẫn ở trong trạng thái hôn mê (transe) và vẫn được

THUẬT CHIỀU HỒN

kiểm soát. Lúc ấy các hiện tượng « nói » và « các ánh sáng » đều xuất hiện trong phòng thí nghiệm. Mười hồn ma hiện lên, mỗi khuông mặt khác nhau. (1)

**

Bác sĩ Emil Servadio tổ chức nhiều cuộc thi-nghiệm ở La mã với đồng tử Pasquale Erto.

Đồng tử Coleman cũng được kiểm soát trong các hiện-tượng. Các bảng phúc trình này có ghi rõ trong tác-phẩm « There is no death » của Florence Marryat.

**

Kết luận : Các sự thí nghiệm về khoa chiêu hồn do nhiều nhà tri thức và bác học ở nhiều nước trên thế giới nghiên cứu với nhiều đồng tử. Có khi một đồng tử được nhiều nhà nghiên cứu lần lượt thí-nghiệm. (2) Các biên bản đã chứng minh hiện tượng có thật. Tuy nhiên có một số đồng tử lừa bịp bị bắt quả tang. Do đó những đồng tử này đã làm cho khoa chiêu hồn bị mang tiếng là những trò bịp-bợm có tính cách xảo thuật.

Cùng trong chương 1 này chúng ta đã thấy các hiện tượng ấy có thể chụp ảnh và các hiện tượng này cũng rất giống như các hiện tượng xảy ra ngoài đời, không phải ở trong phòng thí nghiệm về các vấn đề ma hiện hồn v.v. Gustave Le Bon

(1) Xem báo « L'astrosophie » vol VIII, số 6 (21-2-1933) trang 200. Joseph de Wyekoffs.

(2) Sẽ trả lại vấn-dề này trong phần IV phân biệt giả và chân trong tác phẩm này.

một nhà tâm lý học ở Pháp, thường mỉa mai các nhà tri thức nghiên cứu địa hạt này, đã phải viết trong tác phẩm « Les opinions sur les croyances » về sự ngạc nhiên của ông như sau :

«... Từ lâu sự tin tưởng mới này không được các nhà bác học chú ý song vào khoảng 20 năm nay chúng tôi nhận thấy một hiện tượng bất ngờ ! Nhiều giáo sư danh tiếng trở nên những kẻ bệnh vực châm thành cho tất cả mọi hình thức pháp-môn... »

Điều này không có gì là cả. Con người muốn tìm hiểu ta là gì ? và thế-giới của kẻ chết như thế nào ?

Chương II.— CHỨNG MINH HIỆN-TƯỢNG.— CÁC GIẢ THUYẾT PHẢN ĐỐI VÀ LẬP LUẬN TRẢ LỜI.

Muốn chứng minh một hiện tượng chiêu hồn thật hay không các phe đối lập thường đưa ra nhiều lập luận để giải thích hiện tượng theo ý muốn của mình. Nhưng tụt trung cẩn cứ trên các luận-diệu sau đây. Vậy chúng ta hãy khách quan trình bày các ý kiến ấy.

1) Các cuộc chiêu hồn đều là hình-thức bịa bợm. Các đồng tử đã đánh lừa các nhà nghiên-cứu.

Sự bịa bợm của các đồng tử không phải là không có. Đồng tử Davenport và Cagliostro lừa bịp ở Pháp đã bị lật tẩy (1).

Đồng tử Eusapia Paladino một đồng tử quốc-tế cũng bị Richard Hodson phó chủ-tịch hội Tâm-Linh Mỹ bắt được gian lận.

Đồng tử Herne và Williams bị Van Zelst và J. W. P Malta một nhà nghiên-cứu về chiêu hồn thuật bắt được sự giả mạo năm 1878 ở Amsterdam một thành-phố Hà Lan. (2)

(1) Xem Tài Liệu Tham Khảo số 11.

(2) Xem « Le mystère de la mort » par J. L. W. P. Malta et Van Zelst (Edition La Haye 1912) và phần III, chương II của tác phẩm này.

Song với những cuộc nghiên-cứu của các nhà bác học quốc-tế mà những cuộc kiểm soát rất chặt chẽ không thể bảo rằng các người này đã bị đồng tử lừa dối. Chứng ta biết rằng có khi một đồng tử được nhiều nhà nghiên-cứu khảo sát chứ không phải chỉ một nhà nghiên-cứu mà thôi.

Như vậy những chứng nhận của một số đồng người không thể xem là không giá trị được trừ phi người ta có tinh phủ nhận.

Những phương-tiện dùng để kiểm soát của một số nhà nghiên-cứu như William Crookes và Cromwell Varley đối với đồng tử bà Fay không thể bảo là có thể bị lừa. Việc ấy như sau:

Bên Anh có bà Fay nổi tiếng về phép có thể xuất hiện ở một nơi khác trong khi chính thân xác bà ở một nơi. Vì thế nhà bác học W. Crookes và ông Varley kỹ-sư điện và đều là nhân viên Hội Hân Lâm Anh mới quyết định mở cuộc thí-nghiệm.

Họ bèn để bà Fay vào một gian phòng đã kiểm soát kỹ lưỡng chắc chắn không có một ai có thể nấp lén và đặt một hệ thống chằng chịt các thứ dây để cột bà ta lại trong chiếc ghế hành và cho điện chạy chung quanh. Như vậy nếu bà Fay cử động thì gì đều có máy ghi cả và không thể nào lừa bịp ai được.

Ông Cox một vị quan tòa chứng kiến cuộc thí-nghiệm ấy cho hay ông Crookes và các bạn của ông thấy hình dạng rõ rệt bà Fay, từ bộ tóc, áo lụa xanh, cánh tay

trần và đeo đồng hồ đến trao cho ông Crookes một cuốn sách. Từ chỗ ông Crookes ngồi đến chỗ bà Fay ngồi (sau cái màn che) rất xa để có thể ngờ rằng bà đã kiểm cách đi ra đưa sách hay với ra. Vả lại dòng điện vẫn chạy mà không ghi nhận được sự xê dịch nào cả và chân tay đều bị trói cả thì làm sao mà đi. Trong lúc thí nghiệm mọi người đều thấy hiện-tượng này song không ai chịu hé môi cho ai biết cả như vậy thì không phải là lối vọng tưởng chung (hallucination collective). Nếu là vọng tưởng chung thì cả bọn cùng phải cho nhau biết rõ ràng, cùng một lúc khi hiện tượng xảy ra (nhưng đây là trường hợp xuất hồn của đồng tử).

Việc thứ hai là bác sĩ Gibier mở cuộc thí nghiệm với đồng tử Salmon. Bà Salmon bị nhốt trong những lồng luzzi. Những cuộc thí-nghiệm của ông với đồng tử Slade trong 33 buổi (đồng tử này đã được nhà thiên văn học Zoellner giáo sư ở tại đại học đường Leipzig (Đức) nghiên cứu cùng với một số lớn các giáo sư đại-học khác) và Gibier đã kết luận rằng: « Ở Slade không có điểm nào có thể bảo là bịp bợm ». Ông viết: « Trong các cuộc thí nghiệm, chính chúng tôi đã đích thân kiểm soát gian « phòng rồi bắt y cởi giày, sờ soạng lục soát trong áo « quần y. Bấy giờ chúng tôi xin lỗi y đã phải khám xét « như vậy nếu muốn hiện tượng được xác thật ».

2) Các cuộc chiêu hồn đều do sự tình cờ (hasard) hay trùng hợp coincidence)

Hiện tượng này không đúng nhất là khi hiện tượng được kiểm soát lừa. Ví dụ một hồn lén cho biết sinh ở đâu, mất ở đâu, cuối cùng kiểm soát lại đúng như vậy. Việc kiểm soát lừa

lịch của kẻ chết có đúng không (identification des esprits) là một việc đem lại nhiều thích thú, đòi hỏi nhiều thời gian và công phu, chẳng kém gì điều tra người sống.

Việc hồn của Oscar Wilde hiện lên viết kịch và giọng văn rất giống lúc sanh tiền và cho biết nhiều chi tiết nhỏ nhặt về đời tư của ông mà sau đó kiểm soát lại đúng, huống nữa lối chữ của đồng tử viết đem so sánh với bút tự của ông ta lúc còn sống rất giống nhau.

Trường hợp hồn bác sĩ Knox nhờ nhập xác đồng tử viết được và bút tự giống lúc còn sinh tiền, trường hợp thiếu tướng Korff chết và nhập vào đồng tử để chỉ bản di chúc trước khi lâm chung ông ấy quên lại cho gia đình và sau đó tìm ra, việc William Stead một nhà tâm linh học có tiếng đã đánh cuộc với anh là Julia để lúc ông này chết đi nhập xác đồng tử lên chỉ rõ chỗ để bức thư và miếng ngói bẻ đôi như là bằng cớ lúc còn ở dương thế, việc hồn con nhà vật lý học Oliver Lodge nhập vào đồng tử cho biết tung tích một bức ảnh cũ của y, việc Vincent Reggio chánh án toà Thương Thẩm Gênes (Ý) nhập vào xác đồng kè một chuyện mà ông đã trốn lại với Thomas Reggio linh mục ở Ý là anh ruột mà chỉ riêng ông này biết mà thôi đều có thể xem như những câu chuyện đã gạt bỏ ra ngoài giả thuyết trùng hợp.

3) Các buổi chiêu hồn đều do vọng tưởng (hallucination), ảo thị (suggestion) hay tự kỷ ám thị (autosuggestion).

Thế nào gọi là vọng tưởng? Vọng tưởng là tượng tưởng đến một cái gì, một điều gì mà thật ra không có.

Trong lối vọng tưởng này có cái do tai, do mắt, do mũi hay tóm lại do ngũ quan của thân xác. Khi một người vọng tưởng phần nhiều họ tự ám ảnh lấy, gọi là vọng tưởng cá nhân. Khi một số người vọng tưởng thì gọi là vọng tưởng chung hay tập thể (hallucination collective).

Ví dụ: một người thấy một tàu là chuỗi đánh sót sót dưới ánh trăng bảo đó là ma thì những người đi với y vì sợ hãi, vì bị người khác ám thì khêu gợi sanh ra lối tự kỷ ám thị, rồi cùng cho đó là hồn ma.

Như vậy là đã vọng tưởng. Nhưng sự vọng tưởng như thế phần nhiều đều do một cảm xúc dữ dội gây nên. (1) Cảm xúc ấy đánh mạnh vào giác quan của ta và khiến ta có một ấn-tượng hay một hình ảnh không có thật. Vả lại muôn bị vọng tưởng người ta thường ở trạng thái không được bình thường. Khi các nhà nghiên cứu ở trong phòng thí-nghiệm thì không thể bảo họ vọng tưởng tất cả.

Trả lời cho lập luận đó, Richet có viết: « Cho rằng vọng tưởng là chuyện » hết sức con nít, Ở địa hạt siêu hình cũng như ở địa hạt khoa-học khác không nên nói đến vọng tưởng. Khi một người nhìn trên bàn thử biếu 385 là 385. Nếu họ thấy ánh sáng là thấy, nghe tiếng động là nghe... »

Giả thuyết vọng tưởng này có phần đúng khi nói đến một số hiện tượng đồng bóng ở bên ta.

(1) Xem « Tâm lý quần chúng » của Gustave le Bon, Nguyễn Văn Kháng dịch.

đồng tử viết vẫn ở trong trạng thái ý thức và không biết rằng bàn tay của mình đang viết. Đồng tử là những người có thể dễ cho vô ý thức tự do hoạt động. (1)

Đối với Chevreuil tiềm thức là phần mà ý thức không kiểm soát được. Đó là một danh từ có lẽ có ích cho các môn đồ của các lý thuyết khác nhau dùng để giải thích hiện tượng vì không có danh từ nào riêng biệt, song là một danh từ tạm thời có thể mất đi khi người ta tìm ra những nguồn gốc thật của sự hoạt động và của tư tưởng mà phần tiềm thức biểu lộ ra.

Đối với Henri Azam « danh từ tiềm thức chỉ hình dung một cái túi tưởng trưng mà khoa học nghèo nàn của ta hiện nay đến quỳ gối ở đây. Đó là một danh từ hay song để chỉ tỏ cái ngu dốt và cái bất lực trong cách lý giải. » (Le Subconscient est un cul de sac symbolique où vient s'agenouiller notre pauvre science c'est un mot fameux qui cache l'ignorance et l'impuissance de la démonstration « Le bonheur parfait » page 110. Henri Regnault). Một vài học giả như Myers dùng danh từ « Conscience subliminale » (hay siêu ý thức) cũng có nghĩa là subconscient. Flournoy, giáo sư tâm lý học đại học đường Genève cho rằng những hiện tượng và diễn trình (processus) mà người ta xem như là có ý thức mặc dầu người ấy không biết vì nó diễn ra dưới mức của phần trí thức thường.

Bertrand Russel, một học giả Anh phê bình thuyết tiềm thức khi dùng để giải thích các hiện tượng về lối chữ tự động như sau :

(1) Xem tài liệu tham khảo số 46 (collection Que sais je).

Đây là quan điểm của Morton Prince (trong « Subconscious phénoména » trang 87) « Tôi thấy người ta đã quá quan tâm về việc chúng ta có hiểu hay không các diễn trình có ý thức. Thật ra, chúng ta đang đứng trước các hiện tượng hoàn toàn giống nhau dưới mọi khía cạnh với phần thừa trù là có khi chúng ta hiểu các hiện tượng một cách có ý thức và có khi không. »

Như thế bác sĩ Morton Prince chấp thuận sự có thể có một ý thức có thể nói là vô ý thức (Morton Prince admet donc la possibilité d'une conscience pour ainsi dire inconscient).

Đối với tôi đó là một quan niệm khó khăn và như thế cần phải gấp rút định nghĩa phần ý thức là thế nào ? Đối với tôi, tôi không công nhận một ý thức mà vô thức (Pour ma part je ne conçois pas la possibilité d'une conscience inconsciente) (trích trong « Analyse de l'esprit » Bertrand Russel trang 32, Payot xuất bản).

Binet một tâm lý học gia Pháp nói đến một vô số ý thức (une pluralité de conscience) hay một hạ ý thức ở ngoài phần ý thức chính (une sous-conscience en dehors de la conscience principale).

Filloux diễn đầu vì các luận điệu của các nhà tâm lý học nên ông đi đến kết luận « Rất khó giải quyết vấn đề này và theo ý chúng tôi cần nên giữ các khía cạnh mâu thuẫn ấy. »

Chúng ta nhận thấy ngay trong phái tâm lý học cũng có những sự bất đồng ý kiến về vấn đề giải thích các trạng thái của tâm hồn con người xung quanh tiêu chuẩn

ý thức và vô thức thì còn mong gì họ có thể dùng lý giải của họ để áp dụng vào việc giải thích lời chửu tự động?

Ta có thể chấp nhận một phần nào nhận xét ấy đối với các buổi chiêu hồn vô giá trị mà đồng tử chỉ viết hay nói lên những điều không đâu, vô bô và những điều này không thể kiểm soát thật hư. Đối với một số lớn các hiện tượng đồng bóng ở Việt Nam chúng ta có thể xem lời giải thích của phái tâm lý học có phần xác đáng vì các hiện tượng đồng bóng ở nước ta không có ai để tâm nghiên cứu phân tách và kiểm soát như vẫn đề đồng bóng ở ngoại quốc đã được nhiều học giả đơn độc hay từng nhóm hoặc hiệp hội quốc tế khảo nghiệm.

Song lời giải thích ấy hoàn toàn không đúng vững nến áp dụng vào các mẩu chuyện chúng tôi đã trích dẫn.

Henri Regnault đưa trường hợp của một người tên Jean Merlin nhập vào xác đồng là cô Hélène. Ngày 14-4-1920 cho biết địa chỉ số nhà ở thành phố Marseille và bảo là chết vì tự tử sau khi cãi vã với một người hàng xóm, đã bắn bà ta và tướng bà này chết nên mới trở lại tư sát. Kết quả? sau khi gởi thư cho bà già phu Jean Merlin, tác giả nhận được thư trả lời cho rằng bà ta chính là vợ của Jean Merlin. Trong một buổi chiêu hồn khác có viên tướng Z dự và trong lúc hỏi chuyện tấn thảm kịch, Jean Merlin cho hay vì cãi vã với nhà hàng xóm và bà này có một đứa con trai còn nhỏ. Sau khi kể chuyện Z không công nhận và bảo là gái vì ông ta

đã ghi trong phúc trình song ít lâu sau ông ta ngạc nhiên đến cho tác giả hay chính là một đứa con trai (1).

Vậy thì không thể bảo là do vô thức hay tiềm thức mà đồng tử biết một chuyện y không rõ.

Sự nguy hiểm là nhiều nhà tâm lý học có tiếng song không bao giờ khảo-cứu và thí-nghiệm về chiêu hồn thuật mà lại cố gan tuyên bố những điều khiến cho người ta ngờ rằng họ là kẻ không có tí kiến thức gì về vấn đề họ đang phê bình. Đó là điều chúng ta nhận thấy nơi Philippe Girardet khi ông đề cập đến vấn đề chiêu hồn thuật trong tác phẩm « Biết người » (Phạm Cao Tùng dịch).

6) Các buổi chiêu hồn do đồng tử xuất hồn tạo ra. Đó là thuyết sinh khí (*théorie de l'animisme*).

Người ta có thể xuất via, xuất hồn. Đó là một điều chắc chắn (2). Song bảo rằng đồng tử xuất hồn và hiện ra để giữ người này kẻ nọ thì không đúng vững. Vả lại có khi ba hồn mà hiện lên một lần trong phòng thí nghiệm. Nếu bảo do đồng tử thì đồng tử có thể nào làm phép phân thân để hiện ra thành hai ba người được? Như vậy là một điều phi lý. Huống nữa đối với các hiện tượng lên cho biết tung tích, lý lịch, thi việc đồng tử xuất hồn để tạo nên hiện tượng không thể nào công nhận được (trường hợp Oscar Wilde viết kịch).

(1) Xem tài liệu tham khảo số 51 trang 54 - 58.

(2) Xem « Những hiện tượng siêu hình » Chương xuất hồn — tác giả: Nguyễn khoa Huân.

7) Các buổi chiêu hồn có thể giải thích theo trường hợp tự mộng du (sonambulisme) hay người đôi (personnalités secondes).

Định nghĩa tự mộng du như thế nào? Đây là trường hợp các người dùng từ diễn (magnétiseur) có ảnh hưởng đến các con đồng mà họ thi nghiệm.

Trong trạng thái này kẻ chà từ diễn có thể điều khiển đồng tử để bảo họ làm theo ý muốn. Những học giả của phái này như Janet và Binet giải thích lối chữ tự động bằng giả thuyết này.

Song chúng ta nên hiểu rằng hiện tượng tự mộng du xảy ra dưới sự điều khiển của Janet, còn trong hiện tượng chiêu hồn thì đồng tử viết mà không bị kẻ khác điều khiển bằng tư tưởng. Trong trạng thái bất động (état cataleptique) và trạng thái mê muội (état léthargique) người tự mộng du bị kẻ thôi miên hay kẻ chà từ diễn sai khiến hầu làm theo ý muốn của họ.

Hiện tượng đồng tử viết trong chiêu hồn thuật cũng là hiện tượng này. Đó là ý kiến của bác sĩ Alexandre Lestchinski (1).

Vì quan niệm như thế nên một tác giả khác ở Việt Nam nghiên cứu về khoa thôi miên đã phê bình hiện

(1) Xem tài liệu tham khảo số 50 « Psychologie des Etats nerveux » (Collection Action et Pensée) và các tác phẩm khác như của Pierre Janet « L'automatisme psychologique », J.A. Binet « Les altérations de la personnalité », Th. Flournoy « Des Indes à la planète Mars », Taine « De l'intelligence », Ribot « Les maladies de la personnalité ».

tương đồng bóng là một hình thức của tự mộng du với trạng thái ám thị và tự kỷ ám thị. Tác giả đã nhìn đồng bóng dưới khía cạnh của nhà thôi miên mà thôi và cho rằng họ lên theo lối « thôi miên tự động » (Auto-hypnotisme). Lời giải thích ấy có phần đúng cho một số lớn các hiện tượng đồng bóng ở nước ta song không thể áp dụng lối nhận xét này cho toàn thể các cuộc khảo cứu về đồng bóng ở trên thế giới.

Quan niệm như thế chỉ đúng một phần nào mà thôi. Trạng thái tự mộng du bị thôi miên đặt ta trước một vấn đề: người thôi miên và kẻ bị thôi miên. Con trạng thái của đồng tử trong lúc lên đồng hay bị nhập xác đồng đặt ta trước một vấn đề khác hẳn. Ở đây không có một người nào đứng ra thôi miên và đồng tử bị thôi miên. Đây chỉ có một cù tạ rất đông mà tư tưởng, ý nghĩ của họ rất khác nhau, rất phức tạp, thì ở đây ai là chủ dặng chỉ huy vào đồng tử mà khiến y viết hay nói theo ý của một người? Nếu là ám thị thì làm sao bắt buộc y viết cho đúng một chữ trong khi 10 người có thể nghĩ 10 chữ khác nhau? (Xem thuật thôi miên của Phạm học Tân).

Những tài liệu có chữ viết và cả chữ ký của người chết giống nhau lúc còn sống là những bằng cớ để chỉ rõ không thể bảo là tự mộng du được.

Năm 1923 ông Cumming Walters có cho hay theo lối chữ tự động ông có viết bài hát của Frank Collins (một kẻ quá vâng) và ông này què một chân. Sau khi nghiên cứu hồ sơ của hội và các hội viên thăm niêm người ta quả đã tìm ra được một người có tên là Frank Collins là một tài tử hát hay và què một chân.

8) *Giả thuyết hồi tưởng.*— Một số học giả cho rằng có trường hợp những ký ức ấy ẩn tàng trong vô thức, và khi viết đồng tử chỉ hồi tưởng lại mà thôi. Đó là hiện tượng cryptémnésie hay là reviviscence tạm gọi là hiện tượng hồi tưởng.

Quan điểm ấy đúng nếu ta kiểm soát lại hiện tượng. Ví dụ: Một đồng tử trong trạng thái lên đồng viết lại những bài thơ của văn hào Oscar Wilde mặc dầu lúc ấy cử toa không ai hay biết song kẻ theo thuyết này cho rằng đồng tử đã đọc lúc còn nhỏ hay trước đó vào một thời gian nào đó thành bảy giờ mới nhớ để viết lại. Song khi kiểm soát thì người ta biết rằng bài thơ ấy lúc sinh tiền nhà văn hào Oscar Wilde chưa có làm vì không phải là một bài cũ mà đây là một vở kịch mới mà giọng văn rất giống và cả bút tự nữa.

Giả thuyết này nếu nhận định cho kỹ thì cũng chỉ là giả thuyết về tiềm thức như đã trình bày ở điểm 5.

9) Các buổi chiêu hồn đều do ma quỷ tạo ra.

Giáo hội La-mã (Thiên chúa giáo) cho rằng Thông linh thuyết không có giá trị vì các hiện tượng đều do ma quỷ. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này ở phần III về quan điểm của Tôn giáo, triết lý, khoa học và huyền bí học về chiêu hồn thuật.

Allan Kardec lãnh tụ chiêu hồn thuật ở Pháp trong tập Thần tiên kinh (Le livre des Esprits) đã trình bày thành một hệ thống giáo lý (Doctrine) trong đó ông dẫn chứng những lời tuyên bố của các vị Thánh bên đạo

Thiên chúa để chứng minh rằng không phải chỉ có ma quỷ trong cái hiện tượng chiêu hồn :

10) *Giả thuyết thể hiện tư tưởng (idéoplastie).* Trong giả thuyết các hiện tượng do đồng tử tạo ra đã trình bày ở điểm 6, còn một luận cứ khác cho rằng ảnh của hồn ma chụp được cũng chỉ là ảnh của đồng tử.

Bác sĩ Von Hartman giải thích các điều ấy chỉ đúng khi chỉ thấy một hình ảnh của đồng tử nhưng như chúng ta đã biết khi chụp ảnh ra không những người ta thấy ảnh đồng tử mà ảnh cả một hồn khác với đồng tử như trong trường hợp đồng tử Eglinton đã được nhà bác học Nga Aksakov chụp ảnh ngày 26-7-1886 ở Luân đôn. Trong bức ảnh này có cả hồn một cụ già hiện lên bên cạnh ảnh đồng tử Eglinton. Lại có trường hợp nhiều hồn hiện lên chứ không phải là một hồn thì sao? Nhiều người cho rằng các ảnh chụp được trong phòng thí nghiệm chiêu hồn thuật chỉ là « thể hiện tư tưởng » (dịch tạm danh từ idéoplastie) nghĩa là vì tư tưởng của ta nghĩ đến một hình ảnh nào nên hình ảnh này hiện lên và máy ảnh có thể chụp được.

Viên thiếu tá Darget có cho hay người ta có thể chụp hình tư tưởng. Ta chỉ cần nghĩ đến một người mà không cần sự có mặt của y. Điều này dù sực tạo nên một hình tư tưởng mà con mắt ta không thấy được song ống kính của máy ảnh có thể ghi nhận được. Có người dùng danh từ chụp ảnh bằng những rung động của thể via (cliché astral).

Lập luận này đúng trong nhiều trường hợp song có

nhiều hiện tượng chụp những hồn ma mà trong cự tọa không ai nghĩ đến vì đó là một kẻ lạ mặt như trường hợp bà đồng tử Espérance ngày 3-4-1890 ở tại nhà một tư gia ở Thụy Điển có mặt trong ảnh cùng một lúc với hồn ma Sventromberg và cả trường hợp của đồng tử Bronson Burray và hồn bà Bonner hiện một lần trong ảnh.

11) Giả thuyết nhân điện.

Các kẻ theo phái nhân điện (magnétisme) giải thích các hiện tượng bàn xay đồng cốt bằng nhân điện của đồng tử và các người dự thính. Điều này đúng một phần lớn vì hiện tượng có nhờ nhân điện thật song bảo rằng không có kẻ vô hình thì không đúng. Bác sĩ Camille de Savoie có nói đến nhân điện khi nghiên cứu con người và cho rằng khi người ta chết thì phản điện lực này đang còn (trong Ondes et radiations humaines trang 76).

Marcel Cossart cho rằng những nhịp rung động của tư tưởng có thể làm cho đồng tử thâu nhận được và ông ta công nhận rằng có thể liên lạc với kẻ chết theo thuyết nhân điện của ông (xem Le magnétisme humain par Marcel Cossart)

**

Kết luận: Sau khi dùng tất cả các giả thuyết kể trên để đánh đố một hiện tượng chiêu hồn thuật nếu không có kết quả, lúc ấy chúng ta sẽ tin rằng hiện tượng chiêu hồn ấy mới thật là có giá trị.

Tóm lại một hiện tượng của chiêu hồn thuật muốn được chứng minh đó là hồn của kẻ chết đã liên lạc với người sống thì còn phải có những tiêu chuẩn như sau :

1) Sự kiểm soát đồng tử phải chu đáo. Ta không thể ngờ đó là đồng tử đã lừa bịp ta. Sự kiểm soát cự tọa cũng rất cần để tránh sự gian lận.

2) Dùng phép loại suy các giả thuyết để chứng tỏ rằng hiện tượng ấy không thể giải thích bởi các lý lẽ: trùng hợp, tình cờ may rủi, vọng tưởng, ảo thị hay tự ảo thị, tiềm thức, hồi tưởng của phái tâm lý học hoặc truyền ý, hay đồng tử đọc được ý nghĩ của cự tọa, linh tuệ, đối với hiện tượng các loại chữ tự động, hoặc trạng thái tự động du của phái thôi miên thuật và khoa từ thiền hoặc không thể giải thích do sự xuất hồn của đồng tử theo phái sinh khí chủ nghĩa đối với các hiện tượng hiện hồn ma trong phòng thí nghiệm hoặc không thể giải thích bằng lý thuyết thể hiện tư tưởng đối với hiện tượng chụp được hồn ma !

3) Kiểm soát lại hiện tượng bằng cách mở cuộc điều tra. Ví dụ hồn X kẽ chi tiết về cuộc đời y. Ta sẽ căn cứ vào các chi tiết đã ghi trong buổi họp bằng biển bằn để điều tra xem có thật có tên X... không ?

PHẦN III

Chương I.—TÔN GIÁO ĐỐI VỚI KHOA CHIÊU HỒN.

Chúng ta có thể tóm tắt hai quan điểm : quan điểm công kích và quan điểm bênh vực khoa chiêu hồn thuật. Song trong sự công kích khoa chiêu hồn, mỗi người đứng ở trong lãnh vực của mình để công kích một cách khác nhau tùy theo mình nhìn vấn đề theo khía cạnh nào. Chúng ta lần lượt khảo sát :

1) Thiên chúa giáo. Nhiều sách của đạo Thiên Chúa công kích kịch liệt khoa Chiêu hồn. Lý do là toà thánh La mã cho đó là một lối giao thông với quỷ túc là (Satan-Démon).

Emile Christophe trong tác phẩm « Mensouge et Danger du Spiritisme » đã lên tiếng hẳn học đối với Thông linh thuyết Emile Christophe cho rằng sự cầu hồn người chết để tìm biết bên kia cõi tử có những gì là một điều cấm cung như một người dân phạm luật vậy. Tác giả cho rằng Thiên chúa giáo không công kích khoa học và lý trí song nếu khoa học và lý trí chỉ áp dụng trong địa hạt của họ mà thôi. Còn muốn giải thích các điều trong thánh kinh thì chỉ có Chúa cho phép nghĩa là do lãnh vực của đức tin. (1)

(1) Mais la révélation biblique de par la volonté expresse de Dieu n'est accessible qu'à la Foi (sách trích dẫn tài liệu tham khảo số 15 trang 73).

Một tác giả khác Francis de Mireclair công kích kịch liệt. Thông linh thuyết (1) sau khi đã cho rằng các hiện tượng về đồng bóng đều do đồng tử lén giả mạo lại ca tung Thông linh thuyết ở Chirong II của tác phẩm như một phương pháp làm thoả dịu các nỗi đau khổ của người đời và chỉ công kích những sự thực hành (Ce que je critique ce sont les pratiques, je dirai que la doctrine spirite est éminemment humaine et consolante trang 89).

Francis de Mireclair lại đề cập đến một tác phẩm khác nhau để « Les moutreurs d'esprits » do Georges Meumier viết trong đó tác giả lật trần những mánh lèi bịa bợm của một số đồng tử. Đoạn cuối cùng F. de Mireclair công kích thẳng tay Thông linh thuyết bằng một tràng danh từ. Chúng tôi trích nguyên văn đoạn pháp văn ấy như sau :

« Le démon spirite infuse sournoisement une doctrine d'égarements aussi néfaste pour l'esprit que pour l'âme. Esprit d'erreurs et de ténèbres, perdition et de l'équilibre intellectuel et de la santé spirituelle-coco-psychique être de déliré, monde d'aberrations, danger mondial, virus antireligieux Doctrine informe masquant et étouffant l'idée de Dieu, qu'elle ignore volontairement pour s'y substituer, conception qui détache l'équilibre dont ont vécu jusqu'ici des milliers de générations. »

Đoạn này lại tự mâu thuẫn với đoạn trên cho rằng Thông linh thuyết có thể thoả dịu đau khổ của người đời.

(1) Tài liệu tham khảo số 16.

Tác giả công kích thông linh thuyết vì làm cho đồng tử bị bệnh cuồng vọng bị ám ảnh và điên khùng.

Nhưng ở Pháp trong khi nghiên cứu về việc công kích thông linh thuyết chúng ta không thể không đề cập đến một học giả có tiếng René Guénon.

René Guénon trong tác phẩm « L'erteur spirite » một tác phẩm viết khá dày đã công kích Thông linh thuyết rất严厉. Song điều đáng chú ý là ông không phủ nhận các trạng thái của đồng tử là lừa bịp song ông chống lại lời giải thích của phái Thông linh thuyết. Ông viết : « Nous ne contestons nullement la réalité des facultés dites médiumniques et notre critique ne porte que sur l'interprétation qu'en donnent les spirites ».

Ở điểm này chúng ta thấy René Guénon lập luận một cách nồng nàn và chủ quan và lý lẽ ông đưa ra rất phi lý khi ông bảo rằng những cuộc khảo sát của các nhà khảo cứu về lĩnh vực này không có giá trị làm như rằng chỉ có lý luận ông là có thể bê gãy hết mọi cuộc thí-nghiệm từ William Crookes cho đến Géley, Gibier... v.v. và ông lại lấy làm ngạc nhiên thấy một số nhà bác học như Camille Flammarion cũng tin tưởng Thông linh thuyết. Đây là một câu phê bình của ông : « ... Mais nous pouvons dire tout de suite que, en raison de leur spécialisation la compétence de ces savants se trouve limitée à un domaine restreint et se hors de ce domaine, leur opinion n'a plus de valeur que celle du premier venu ». Ở đây René Guénon nói rằng những nhà bác học hiện đang nghiên cứu lĩnh vực chiêu hồn thuật chứ không phải những người không hề nghiên cứu. René Guénon cũng phải

công nhận các hiện tượng của chiêu hồn thuật là có thật song ông ta cho rằng khi giải thích các hiện tượng về chiêu hồn người ta có thể đưa ra nhiều giả thuyết khác nhau và không phải chỉ có giả thuyết của Thông linh thuyết là đúng với sự thật (trang 76 của tác phẩm trích dẫn) Thông linh thuyết mà René Guénon nói đây là hệ thống giáo lý của Allan Kardec vậy.

René Guénon phủ nhận một cách trắng trợn các hiện tượng đã được William Crookes nghiên cứu. Ông cho rằng các cuộc thí nghiệm của Crookes đối với ông không có tính cách quan trọng. Ông chỉ công nhận Crookes có thẩm quyền trong địa hạt hoá học chứ không công nhận Crookes ở một địa hạt khác. Và danh từ các chức vị khoa học không bao đảm được các cuộc thí nghiệm của họ đối với các đồng tử. Họ có thể bị đồng tử này bịp bợm (*mystifier par un médium*).

Đoạn kết luận René Guénon cho rằng phong trào có tính cách ma quỷ và chống lại Thiên Chúa.

Chúng ta đã biết rằng René Guénon đã viết về một tổ chức tinh thần quốc tế khác như thế nào. Đó là khi ông phê bình Thông thiên học (Théosophie) cũng một luận điệu chủ quan, một chiêu (1).

René Guénon đã vơ vẩn cả năm và liệt tất cả các cuộc khảo sát của giới khoa học về chiêu hồn thuật như không có giá trị. Ông ta cho rằng đồng tử có thể bịp

(1) Rất tiếc là ông Nguyễn duy Cần đã dùng đề lập luận trong « Văn minh Đông phương và Tây phương » và không đưa tiếng chuông khác của giới Thông thiên học đã trả lời lại René Guénon.

bợm được tất cả những nhà khoa học. Như thế thì đồng tử kè ra cũng đáng là kẻ dê cho nhà khoa học thờ lạy hay sao ?

Để chứng minh rằng lập luận của một học giả có tiếng lại có tính cách phiến diện như thế nào, chúng tôi trích sau đây ý kiến của một vị tu sĩ trong đạo Thiên Chúa, một hồng y giáo chủ.

Hồng y giáo chủ Lépicier trong tác phẩm « Le monde invisible » cũng công kích chiêu hồn thuật, song, tác giả lại công nhận các hiện tượng là có thật và lập luận dễ dặt hơn. Ông viết :

« ... Gần đây người ta có tánh bắt chước để gọi là hợp thời khi cho rằng tất cả các hiện tượng của phái chiêu hồn thuật đều là do đồng tử lừa bịp cả. Điều này có thể đúng trong một phần lớn các hiện tượng song khi cho rằng tất cả đều là lừa bịp bắt chính thì ta đã dùng một phương pháp hoàn toàn phản khoa học vậy. »

Và Hồng y giáo chủ lại cho rằng nếu khi nào giáo lý mà hồn người chết lên nói ra có tính cách dê tiện (*mais d'une moralité abjecte*) thì giáo hội có thể cho rằng thông linh thuyết là một tà thuyết có hại cho người theo nó.

Sự công kích của một vị chức sắc có uy tín trong giáo hội đối với thông linh thuyết không phải là không có lý-do nhất là thông linh thuyết ở Pháp. Tại đây Allan Kardec đã sắp đặt thành một hệ thống giáo lý (doctrine) trong đó ông công nhận có luật luân hồi. Tin như thế

là trái với Thiên chúa giáo chỉ tin có một kiếp sống mà thôi, nhất là khi thông linh thuyết muốn đặt mình thành một tôn giáo. Vậy sự công kích thông linh thuyết không phải hoàn toàn dựa trên lý do thực tế mà còn có một lý do đặc biệt (1)

2) *Tin Lành giáo.* Theo nguyên-tắc đạo Tin Lành cũng một nguồn gốc với Thiên chúa giáo tin có Chúa và Thiên đàng địa ngục thì các mục sư đạo lẽ tất nhiên cũng chống lại thông linh thuyết.

Một trong các mục sư, Roger Glardon trong tác phẩm « Le spiritisme en face de l'histoire, de la science et de la religion » (Lausanne 1936) sau khi ca ngợi Thông linh thuyết đã mở đường chống lại duy vật chủ nghĩa và đã làm cho giới khoa học chú ý để nghiên cứu lĩnh vực tâm linh và các hiện tượng khác thường, công kích Thông linh thuyết đã lạm dụng danh từ lý thuyết của mình mà khoe là một tôn giáo.

3) *Phật giáo.* Các hiện tượng về đồng bóng được phật giáo giải thích như thế nào ? Trong kinh « Lăng Nghiêm » (2) đức Phat cho rằng trong lúc tu hành người ta có thể bị ma mâu chướng gọi là « ngũ ẩn ma ».

Ví dụ : « vì ma nhập lâu ngày làm cho phái diện » (trang 214).

Ở trang 216 : « Khi đó thiên ma được biết gấp dịp thuận tiện nên nó xuất hồn nhập vào ta. Vì mà người bị nhập

(1) Léon Denis một môn đồ của Allan Kardec đã trả lời trong các tác phẩm « Dans l'invisible » ; « Après la mort » và « Christianisme et spiritisme ».

(2) Xem tài liệu tham khảo số 7 trang 203 trở về sau.

kia lại không biết tự cho mình dăng đạo vô thượng niết bàn cũng thường nói ra kinh pháp. Trong giây phút thân hình người bị nhập kia biến hiện ra ông thầy, cô ni, vị để thích hay phụ nữ, v.v... hoặc ở trong nhà tối, từ nơi thân họ chiếu ra hào quang sáng ánh. Người đời làm cho là Bồ Tát thật rồi tin nghe theo lời mà giáo hoá sanh tâm buông lung phả giới luật của Phật, lén làm việc tham dục ra nói những điều tai bén lá lung : Hoặc nơi chỗ kia có Phật ra đời, năm nào nỗi đau binh giặc giã, năm nào có hoả hoạn, khung hổ tinh thần dân chúng khiến cho người hao tài tốn của. Đến khi mà kia nhảm chán bỏ đi, thầy trò người bị ma nhập kia đều bị giam cầm, các ông biết trước thì khỏi vào luân hồi còn mê lầm không biết thì dọa vào ác đạo » và các đoạn sau cũng đại ý là :

« Thiên ma ba tuần hiểu biết được dịp thuận tiện nhiều hại nên nó xuất hồn nhập cho người... »

Xem như thế thì tuy đạo Phật không chính thức tuyên bố chống lại các hình thức của Thông linh thuyết và đạo Phật trong tự do tín ngưỡng của mọi người song trong kinh sách Phật đã tỏ ra hình thức đồng bóng là hình ảnh của ma quỷ cũng gần giống như quan điểm của Thiên chúa giáo.

Và lẽ tất nhiên các nhà truyền giáo của đạo Phật không bao giờ tán thành việc tin đồ của họ theo đồng bóng và xem đó như một sự nguy hiểm đối với chánh pháp của đức Thích Ca vậy. Tóm lại người ta không thể quan niệm được một phật tử chân chánh lại có thể lên đồng xuống bóng hay đi lê bài ở các am đền. Như vậy là tung phục ngoại đạo.

Nhưng người ta không hiểu tại sao quan niệm không còn liên lạc với người chết mà chùa nào cũng có cúng có hồn, hoặc làm lễ rằm tháng bảy « xá tội, vong nhân » hay trong mỗi chùa đều có một bàn thờ vong, và việc cúng cầu siêu nếu cho rằng người chết không còn gì hết thì làm sao đi đầu thai ? Hay đạo Phật công nhận người ta chết thì vẫn còn, song đồng bóng là hình thức mê tín dị đoan và phần nhiều do ma quỷ nhập vào vì vậy không nên theo ? Điều này có lẽ đúng hơn.

4) Không giáo. Một hôm thày Tứ Cổng hỏi Không Tử rằng : « Người chết rồi có biết gì nữa không ? » Ngài trả lời : « Nếu ta nói chết rồi mà còn biết thời sự những con cháu hiếu thảo liền chết để theo ông cha, nếu ta viết chết rồi không biết gì thì sợ con cháu bất hiếu, cha mẹ chết bỏ không chôn. Người muốn biết người chết có biết hay không biết, chuyện đó không phải là chuyện cần kíp ngay bây giờ, rồi sau sẽ biết » (xem Nho giáo của Trần Trọng Kim trang 137). Lại ở đoạn khác Không Tử luận : Cho người chết là mất hẳn không biết gì nữa là bất nhân không nên theo, cho người chết là còn biết như lúc hấy còn sống là bất tri không nên theo (Lê ký — Trần Trọng Kim).

Trước hết Không Tử cho rằng việc hiếu đời sống huyền bí không ích gì cho nhân sinh. Đạo xử thế là cần, vì vậy có người đã cho rằng Không giáo không phải là một tôn giáo mà chỉ là một mớ luân lý thôi. Nhưng cái giọng hàng hai của Không Tử biết, không biết, không biết, biết, không đem lại một điều gì mới mẻ cả. Giọng này,

chúng ta sẽ có dịp thấy trong học thuyết của Krishnamurti ở các đoạn sau.

5) Lão giáo. Đối với vấn đề « quý thần có hay không » Lão Tử còn chưa quả quyết. Lão Tử chỉ biết rằng đầu có ma quý thì ma quý cũng phải theo lẽ tự nhiên không thể ban phúc, gieo họa cho người ta được cho nên Lão Tử nói tiếp : « Không phải ma quý của những nước có đạo không linh thiêng là tại sự thiêng liêng của nó không làm hại người, mà không phải sự thiêng liêng của nó không làm hại người là tại dâng thành nhân ở đó không làm hại người. » (Phi kỳ quý bất thần, kỳ thần bất thương nhân, phi kỳ thần bất thương nhân, thành nhân diệc bất thương nhân.) (1)

6) Cao đài giáo. Riêng ở Việt Nam có một tôn giáo mới thành lập từ năm 1926 ở Nam Việt do Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát truyền lệnh sáng lập. Cao đài giáo có một hệ thống giáo lý riêng và truyền bá bằng lối cơ bản của các đồng tử. Chúng tôi không được rõ các sách về của Thông linh thuyết (Allan Kardec, v.v..), có được các nhà truyền giáo đạo này xem xét lúc ban đầu không nhưng cứ lối dùng đồng tử để tiếp xúc với cái dâng tiên thì Cao Đài giáo đã dùng hình thức của Thông linh thuyết như là một phương tiện để truyền đạo vậy.

Giữa Cao Đài giáo và Thông linh thuyết như thế tất phải có chỗ đồng ý về một vài điểm. Vậy thì ý kiến của Cao Đài đối với Thông linh thuyết chắc không phải là một lập trường chống đối mà có lẽ có một lập

(1) Xem tài liệu tham khảo số 5 trang 92.

trường gần giống nhau. Tuy nhiên đối với « đồng bóng » ở ngoài vòng đạo Cao Đài thì những hiện tượng ấy đạo Cao Đài xem như không được chính xác lắm. Họ chỉ tin các đồng tử do Đạo tuyển chọn mà thôi và các đồng tử ấy chịu một quy luật riêng của Đạo.

Quan điểm của Cao Đài giáo được minh định một cách rõ ràng trong một bài thuyết giáo của cơ bút :

« ... Chúng ta cầm các tín đồ mở các cuộc tiếp xúc với các thần linh do những đồng tử không chính thức (des médiums non officiels). »

« ... Thầy chúng ta cũng bảo chúng ta phải coi chừng những cuộc vận động của các thần linh xấu và cuối cùng dạy các đệ tử phải thận trọng đối với sự lường gạt của quỷ sứ (satan) (1). »

Gabriel Gorbon nghiên cứu về Cao Đài giáo cho là một hình thức của thần linh học Việt Nam. Thật ra Cao Đài giáo là một tôn giáo tuy có dùng hình thức chiêu hồn để làm một phương diện truyền đạo song ngoài ra còn có một hệ thống giáo lý căn cứ vào sự phối hợp của ba tôn giáo chính gồm : Nho-Lão-Thích.

Henri Regnault phó chủ tịch ủy ban quốc tế về hội Tinh thần học thế giới và là phó tổng thư ký hội Thần linh học Pháp, đại diện cho Cao Đài giáo tại hội nghị quốc tế phúc trình đọc tại hội nghị này nhóm ở Luân Đôn từ 16 đến 20-5-1952 với nhận đề : « Cao Đài giáo

(1) Xem tài liệu tham khảo số 60.

có thể giúp ích cho sự hiểu biết tinh thần » đã dùng một câu như sau : «... Nền tảng của Cao Đài giáo như ta đã biết là Thần linh học ». Như thế ta thấy học thuyết thần linh rất gần với Cao Đài giáo vậy, (1) nhưng không thể bảo Cao Đài giáo là thần linh học.

Nhân tiện đây chúng ta cũng nên biết qua cơ bút của đạo Cao Đài.

Cơ là vật dùng để thỉnh Tiên Thánh đương bằng tre như cái giỏ hình bầu dục, ngoài phát giấy vàng có cán bằng nhánh dâu dài lối 5 hay 6 tấc, đầu cán thường khắc đầu chùm loan, cầm một cây cọ bằng mây hay tre để viết bảng trên mặt bàn bằng cây hay cao su. Thủ cơ hay chấp cơ có một hay hai vị đồng tử gọi là phò loan. Khi tiếp diêm tay đồng tử cử động và diễn tả tư tưởng ra bảng văn tự thi phú, tân văn. Vì pháp đàn đọc chữ viết bảng còn vị diễn ký thì chép chữ. (2)

Đạo Cao Đài chỉ nhận giáo lý do thần tiên truyền ra cho đồng tử viết. Hình chur đạo Cao Đài không có mục đích kiểm soát các hiện tượng của đồng tử đưa ra như các hội Tâm linh quốc tế và các hội Thần linh quốc tế.

Kết luận. Tóm lại các tôn giáo hiện nay công kích hay bênh vực chiêu hồn thuật tùy theo quan điểm riêng của các vị giáo chủ hay giáo lý của họ.

(1) Xem tài liệu tham khảo số 61.

(2) Xem tài liệu tham khảo số 8 cuốn 1 trang 72.

Chia triết học Vedanta là một quyết định có 3 phần
thứ hai, Khi quan niệm hợp là tiếp thu và phán đoán
đó cũng được gọi là Atman là bản ngã - chính xác hơn
là Ké tự giao thát nò Kedukuppala là bản ngã, k-

Chương II.— TRIẾT HỌC ĐỐI VỚI KHOA CHIÊU HÒN.

I) Quan điểm của phái tâm linh học.

Tâm linh học là gì ?

Emile Boirac có định nghĩa Tâm linh học hay siêu tâm lý học (parapsychologie) hoặc siêu tâm linh, có mục đích học hỏi những sự kiện mà cuộc đời và tư tưởng đối với chúng ta biểu hiện dưới những hiện tượng khó giải thích (tous les faits où la vie et la pensée nous paraissent se manifester par des phénomènes inexplicables) (1).

Quan điểm của phái tâm linh học đối với Thông linh thuyết như thế nào ? Phản nhiều phái Tâm linh học cũng công nhận các hiện tượng chiêu hồi thuật của Thông linh thuyết, như có thật song họ không giải thích như Thông linh thuyết và họ cho rằng hiện tượng đồng bóng chỉ là hiện tượng do đồng tử xây dựng nên.

Một trong học giả thuộc phái này là W. Carington nhân viên hội khảo cứu Tâm linh ở Anh giải thích hiện tượng ấy đại ý như sau : « Ví dụ tôi muốn đến xem một đồng tử. Chắc chắn rằng trong trí tôi có hình ảnh của những người chết và như vậy có hình ảnh của những cha mẹ

(1) Xem tài liệu tham khảo số 20 (ouvrage couronné par l'Académie des sciences).

nhà công việc để ta làm nhà ý khai để ta hàn
phát triển ra 2 án hồn hưng báu làm đòn bẩy là
cảm d'Kara tuy tuệ thán, song là án hồn đòn bẩy ta
thông tin - ta-uvô lão tan chao con yense chieu hong

THUẬT CHIÊU HÒN

83

hay bạn bè của tôi đã chết rồi và như thế có cả những mẩu chuyện và những trường hợp về cái chết ấy. Do đó ý nghĩ chết có thể nói một cách nôm na là ý nghĩ chính và ta có thể đặt cho nó danh từ ý nghĩ K. Ý nghĩ này có giữa ta và đồng tử và do đó đồng tử có thể cảm thọ được ý nghĩ ấy để diễn tả ra và y đã đóng vai trò của một người chết nhập xác đồng » (1) Giả thuyết của Carington đặt dưới danh từ là « liên kết tư tưởng » (association d'idées).

Nhưng chúng ta nhớ rằng hiện tượng này chỉ giải thích trong một số trường hợp mà ta cho rằng đồng tử là một kẻ có linh tuệ (clairvoyant) đã đọc được tư tưởng của người đến xem song nó hoàn toàn vô giá trị để giải thích các hiện tượng như có thể chụp được hồn ma, in dấu tay hoặc những loại chữ trực tiếp và loại chữ tự động mà có cả chữ ký và nét chữ giống y người chết đã viết lúc còn sống.

Khi khảo cứu về vấn đề này, chúng tôi thiết tưởng có thể sơ lược cuộc tranh luận có vẻ hào hứng giữa môn đồ của phái tâm linh học và thông linh thuyết.

Có hai luồng tư tưởng đối lập :

1) Một phái cho rằng các hiện tượng đồng bóng đều do hồn người chết nhập vào đồng tử mà phát sinh ra. Đó là thông linh thuyết.

2) Một phái cho rằng các hiện tượng đồng bóng chỉ

(1) Xem tài liệu tham khảo.

kết hợp sau khi chết vẫn 1 ý thức chết thi thức vẫn
ý thức và về việc giao tiếp Samskara vẫn
vẫn tồn tại. Điều này với tôi thấy là có thể làm làm
lý giải điều rất kinh ngạc về việc ta sau
khi chết vẫn còn sống vì sao ta vẫn
sống sau cái chết kinh ngạc

THẦN LINH HỌC

là hiện tượng do quyền năng của con người cấu tạo ra
tức là đồng tử. Đó là giả thuyết của phái tâm linh học.

Về điểm này chúng ta lấy làm thích thú để trình bày
cuộc tranh luận hào hứng xảy ra giữa bốn học giả là :
Siroliver Lodge vật lý học gia người Anh sinh năm
1851 và mất 1943, giáo sư và viện trưởng Đại học đường
Birmingham, thành viên hội khoa học Luân Đôn tác giả
nhiều công trình về quang học, điện học, vật lý học về
dioxit thải (éther) và vô tuyến điện đại diện cho phái thông
linh thuyết, và giáo sư người Pháp Charles Richet sinh
năm 1850 và mất 1935 giáo sư đại học đường Balé, nhân
viên viện Hàn-Lâm Y-Khoa phát minh nhiều công trình
thuộc lĩnh vực y-tế đại-diện cho phái tâm linh học.

Và cuộc tranh luận giữa :

Một bên là Erwest Bozzano một học giả Ý đại diện
đại diện cho Thông linh Thuyết và một bên là René
Sudre một học giả người Pháp đại-diện cho tâm linh học.

1) Tranh luận Richet — Lodge.

Richet công kích thông linh thuyết bằng các luận cứ
sau đây :

a) Hình như trí tuệ của con người đều do bộ óc mà
ra. Vậy thì người ta không thể bảo tư-tưởng tự nhiên
mà có và tư-tưởng cần phải có cơ quan chứa đựng nó.
Đó là bộ óc.

Viết tóm lại các công luận trên ta o Đòn Đè
lao àn hóng o Lý Cây ta hoàn toàn bị do túi cat nay
Đi là tất cả hóng v.v của cây ta o the giao vay
sẽ chí -duis n'oi xuất thân hóng Kiep túi chia gita

THUẬT CHIẾU HỒN

Khi cát ta o con ham muối thi cát ta dat den tp sakhai
Con heo nhất - Cowsi ton ghe la gi - viet theo lisp

b) Sau khi chết thi phần ý thức của con người vẫn
còn tồn tại. Phần này liên đới với trí nhớ. Song có
nhiều bằng chứng để cho ta thấy trí nhớ có thể suy
giảm theo tuổi tác. Vậy thi còn sống sau khi chết mà
không có ý thức cái ta cũ thi không phải là sống (Survivre
sans avoir la conscience du moi ancien ce n'est pas survivre).

c) Người ta thấy trong các hiện tượng chiêu hồi có
rất nhiều trường hợp khác nhau như trường hợp đặc biệt
Georges Pelbam (một nhà văn và triết gia mất rất trẻ và
nhập vào đồng tử là bà Piper, một đồng tử danh tiếng
ở Mỹ và Anh) song cũng có nhiều trường hợp quá ư
tâm thường. Như vậy chúng ta dùng tiêu chuẩn nào để
phân biệt giả chân ? Và những hiện tượng mà đồng tử
biết được những điều bí ẩn thi Richet đặt cho một giả
thuyết gọi là « cryptesthesia » (nguồn gốc bởi chữ Hy lạp
Kruptos : Kín đáo và aisthesis : cảm xúc) danh từ do Charles
Richet đặt ra để chỉ tỏ khả năng của các con đồng
có thể biết những điều ngoài các giác quan thông thường
của con người.

d) Các hồn kẻ chết nhảy vào đồng tử có nhiều hành
động sai lầm, nhiều cử chỉ trẻ con, nhiều sự quên lãng.

d) Các hồn kẻ chết lên không giúp đỡ cho chúng ta
diễn gì cả. Phần nhiều họ không cho ta một tiến bộ
nào về các ngành khoa học cho đến cả ngành tâm linh
cũng vậy.

Tóm lại Richet công kích thông linh thuyết ở 5 điểm :

- 1) Sự đồng nhất giữa tâm linh và trí não.
- 2) Trí nhớ không tồn tại vĩnh viễn.

- 3) Sự giả tạo cho đây là kẻ chết đã nhập vào.
- 4) Tinh cách thoái bộ của các buổi chiêu hồi.
- 5) Sự tăm thường và vô bờ của các cuộc chiêu hồi.

Oliver Lodge trả lời như thế nào? (1) Lý lẽ để nhà sinh vật học chống lại thông linh thuyết tom tắt là « trí nhớ của người ta ở trong óc » song người ta đặt giả thuyết: nhạc sĩ có cần dụng cụ không? Vậy nếu phá nhạc khi thì nhạc sĩ có còn không? Vậy nếu không có nhạc cụ thì nhạc sĩ không tấu nhạc được song không phải là mất hết âm nhạc! Vậy thì âm nhạc ở trong trạng thái im lặng vì không có dụng cụ chứ không phải là không có âm nhạc và nhạc sĩ vẫn còn.

Tóm lại 2 điểm đầu của Richet chống lại Thông linh thuyết gồm trong yếu tố liên lạc giữa thể xác và tinh thần. Người ta biết rằng vấn đề này có thể nhìn dưới nhiều khía cạnh khác nhau: triết học, tâm lý sinh lý học, thần kinh tâm thần bệnh học (neuropsychiatrie) tất cả các hiện tượng về nắm mộng về cảm ứng về linh tuệ đều chứng minh rằng: tâm linh vượt ra ngoài giới hạn của thân xác. Đây là vấn đề nghiên cứu bản thể của con người và các năng lực tiềm tàng nơi chúng ta. (2)

2) Tranh luận Sudre — Bozzano.

Về ba điểm dưới chúng ta có thể mượn cuộc tranh luận của René Sudre và Ernest Bozzano làm diễn đàn

(1) Xem Revue Métapsychique 1921 số 2 trang 65 trở đi.

(2) Đón xem: « Siêu hình học nhập môn » của Nguyễn Khoa Huân sẽ xuất bản.

chung! René Sudre trong tác phẩm « Introduction à la métapsychique » (Payot 1926) nghiên cứu các hiện tượng về chiêu hồi thuật và ông đi đến kết luận chống thông linh thuyết. Đứng trước hiện tượng bà Piper lên đồng nói là hồn của Pelham, người ta đã thử và công nhận rằng các lời nói của Pelham rất đúng (Georges Pelham nhận rõ ra 30 bạn cũ của mình kêu đúng tên họ và dùng các câu nói riêng mà Pelham thường nói với các bạn ông trong lúc sinh tiền và chỉ có một cô bạn là Warner thì Pelham không biết mà thôi.) Giả thuyết tâm linh học như thế nào? Người ta đặt vấn đề Pelham khi chết để lại một số ký-niệm có ý thức hay không và nhờ những rung cảm mà bà Piper diễn tả lại. Giả thuyết này làm cho bà Piper có thể đặt được những vai trò (personnage) và người ta gọi là giả thuyết cryptesthésie — prosopopèse (giả thuyết của Charles Richet) và Sudre đặt là giả thuyết métagnomie — prosopopèse (1) (sự hiểu biết những điều mà thông thường chúng ta không thể hiểu được). Theo đó bà Piper đã dùng những phương tiện ngoại giác quan (extrasensoriel) hoặc ở trong thế giới vật thể hoặc trong tâm linh rộng lớn của những người sống, những tài liệu để thể hiện ra hình ảnh G. Pelham.

Đối với thông linh thuyết đồng tử đã biểu hiện được những nhân vật (personnes) mà tinh linh thuyết xem chỉ là những vai trò (personnages).

Tóm lại cả hai phái đều công nhận có hiện tượng song lối giải thích của hai phái khác nhau. Thật ra khi

(1) Xem tác phẩm Personnages de l'au-delà của René Sudre (Densec Paris 1946).

bà Piper biểu hiện được hồn G. Pelham chúng ta phải công nhận có hai sự kiện đã đưa đến việc này:

1) bà Piper là dung cụ.

2) G. Pelham là một thực thể dễ tác động dù người ta đã tránh không gọi đó là hồn của Pelham mà gọi là một cái gì còn lại của Pelham.

Bozzano trả lời trong tác phẩm « À propos de l'introduction à la métapsychique humaine » (Jean Meyer — Paris 1926) lập lại lý thuyết thông thường của chiêu hồn thuật.

II.— Ý kiến của nhà hiền triết Krishnamurti.

Ông là một nhà tư tưởng có tiếng ở Ấn Độ. Trong một buổi nói chuyện tại Ojai 1944 một người đến vấn Krishnamurti rằng: « sau khi chết còn có gì nữa không hay như thế là hết chuyện. Người thì bảo rằng vẫn còn tiếp tục sống, kẻ lại nói chết là mất là tiêu diệt, ngài nghĩ sao? »

Krishnamurti giải đáp rất dài song chúng tôi chỉ trích một đoạn ngắn và là đoạn cuối:

« ... Rằng linh hồn là bất diệt. Thể xác tuy chết nhưng phần tinh anh vẫn còn hay rằng chết là hết chuyện, không còn gì nữa cả chăng? Quý bạn hãy tự mình trách pháp thủ thắng lấy để phát triển cái chân ta bất biến của các bạn, như vậy nó trọng yếu hơn là lắng tai nghe người bảo thế này kẻ nói thế kia ư? Dù có luận thảo cách nào đi nữa thì đó cũng chỉ là khẩu thuyết, ngôn từ không có thực tướng và vì vậy mà thành ra chẳng có

ý nghĩa chứ nếu các ngài quả quyết hạ thủ công phu lấy thì hẳn là thái độ ấy sẽ mang lại điều thực nghiệm chân chính và mỗi khi nó đã chân chính tất nhiên nó sẽ có tính cách trọng đại khàn yếu vô cùng. Đẳng này giá như ta chỉ khả quyết với các bạn rằng không có sự nên tuc kia thì một dung ngũ như thế chỉ làm cho cái tin nguồng nọ càng vững vang, kiên cố thêm nữa đó thôi, mà đã nói đến tin nguồng tức là chướng ngại, phỏng hại chính ngay bước đường tiến tới điều chân lẽ thật (1).

Học thuyết của Krishnamurti là học thuyết chủ trương sự giải thoát của con người. Phương pháp của ông tóm lại là tìm chân lý ở ngay chính trong nội tâm của ta cho đến trạng thái chân không vô niệm, phá chấp, phá mọi hình thức của hồn ngoài, sắc tướng.

Nhưng như ta đã thấy, câu trả lời của ông không phải là phủ nhận hoàn toàn sự bất tử của linh hồn mà cốt cho kẻ học đạo tự tìm lấy. Câu trả lời có vẻ hàng hai của ông có thể xem rằng đối với thần linh thuyết không phải là hoàn toàn phủ nhận sự liên lạc của người sống với kẻ chết.

Kết luận: Lê tất nhiên triết học mèoug và nhiều học thuyết lầm. Đối với những kẻ chỉ tin con người là một cái xác thịt, một bộ máy, lê tất nhiên quan niệm chiêu hồn thuật là một quan niệm viễn vông mê tín!

(1) Xem « Hiền chán phá vong » (các buổi nói chuyện của Krishnamurti ở Ojai 1944, Minh Hải dịch).

THUẬT CHIỀU HỒN

nhận các hiện tượng chiêu hồn có thật chính ông đã kiểm soát các hiện tượng ấy và cho rằng phần đông là đúng Leadbeater cho rằng giữa Thông linh thuyết và Thông thiên học có những điểm giống nhau:

- 1) sự bắt tử sau khi chết.
- 2) sự tiến hóa vĩnh viễn cho mọi người.

Ông bảo rằng những kẻ thích những hiện tượng, có đầu óc thực nghiệm, thì tìm đến chiêu hồn thuật, còn người có óc triết lý thì tìm đến Thông thiên học.

Nhưng muốn có ý kiến chắc chắn hơn cả thì chúng ta phải tìm đọc tác phẩm « Premiers enseignements des maîtres » do cố hội trưởng Thông thiên học Jinarajadasa sao lục ở trang 114 có đoạn như sau :

« ... Chúng tôi không phải chống lại Thông linh thuyết chân chính mà chống lại việc dùng bắt cứ một loại đồng tử nào và chống lại các sự biếu lộ bằng vật thể nhất là đối với hiện tượng hiện hồn và nhập xác (Nous nous opposons non pas au spiritisme vrai mais seulement à l'emploi des médiums quelconques et aux manifestations physiques en particulier aux matérialisations et à la médiumnité à incarnation) vì Thông thiên học cho rằng đó chỉ là những cái « vỏ » của người chết (les phénomènes spirites presque tous attribués à ces esprits mais à des coques).

Về điểm căn thể của con người Thông thiên học và Thông linh thuyết giải thích khác nhau.

Theo thông linh thuyết con người có ba thể xác thân,

Chương III.— HUYỀN BÍ HỌC ĐỐI VỚI KHOA CHIỀU HỒN.

Huyền bí học có nhiều trường nhiều phái khác nhau. Ở đây chúng tôi chỉ lựa chọn một số các nhà huyền bí mà chúng tôi có dịp khảo cứu để đưa ra dư luận của họ.

1) *Quan điểm các học giả hội Thông thiên học...* Một tổ chức có tính cách nghiên cứu, các năng lực còn tiềm tàng nơi con người (mục đích thứ ba) là hội Thông thiên học do bà Blavatsky một người Nga và ông Olcott một người Mỹ thành lập 1875 ở Ấn-Độ.

Bà Blavatsky công kích thông linh thuyết ở chỗ làm cho các đồng tử bị bệnh về tâm thần và thè xác đưa đến sự kiệt sức và điện cuồng trường hợp các đồng tử Eglinton, Slade, Duglas Home (1)

Trái lại ông Leadbeater, một nhà huyền bí học khác của hội này lại có một quan niệm rộng rãi hơn.

Powell trong khi khảo cứu về Thông thiên học viết trong tác phẩm : « Le corps astral » chương XII (trang 216 – 217) nói về thông linh thuyết có cho hay Ông Leadbeater cũng có thí nghiệm về chiêu hồn thuật và ông công

(1) Xem La chef de la théosophie (trang 272-274) par Blavatsky.

THẦN LINH HỌC

cái khí bao bọc ở ngoài (périsprit) và linh hồn (esprit) hay chon linh.

Còn theo Thông thiên học con người có 7 thê :

Xác thân (corps dense)

Phách (double éthélique)

Via (corps astral)

Hà tri (corps mental)

Thượng tri (corps causal)

Kim thân (corps bouddhique)

Tiên thê (corps atomique)

Thông thiên học cho rằng khi đồng tử và kẻ chết giao tiếp thì kẻ chết đã dùng đến sah lực của cái phách của đồng tử. Cái vỏ là gì ? Khi mảnh của cái tri không còn dính một chút nào trong cái via thì cái bóng giống như thay ma đã sinh. Người ta gọi là những cái vỏ. Nó bị luồng tinh khí trên cõi trung giới đưa trôi như những đám mây mù song nếu nó gặp đồng cốt nhập vô thì nó cũng viết ra chữ của người chết. Nó là một tế bào tự động chứ không phải là hồn kẻ chết sau rốt nó rã ra thành khí như trước.

Ông Olcott sáng lập viên của Hội trước đó cũng có dự kiến các buổi chiêu hồn ở Mỹ và có viết lại trong « People from the other world » xuất bản 1875 công nhận các hiện tượng chiêu hồn là có thật.

C. Jinarajadasa lại viết trong tạp chí Théosophist ý kiến như sau : « ... Thần linh học chắc chắn là đã thành công

THUẬT CHIỀU HỒN

bằng cách đem lại bằng chứng và an ủi sâu xa đối với những người vì muốn tìm tòi về sự tồn tại của con người sau khi chết và không muốn xem duy vật chủ nghĩa là một giáo điều cho sự sống không chấp thuận, không bảo chứng về những ý định của các hồn diều khiên và ngoài những sự nguy hiểm cho những kẻ nào chấp thuận các giáo điều của Thần linh học mà không phân biệt, chúng tôi, các hội viên Thông thiên học tán thành công việc làm cho nhân loại thoát khỏi sự vô minh về vấn đề cái chết và bên kia cửa tử của cá nhà thông linh học trong thế giới. Song chúng ta cần phải phân biệt 2 loại thông linh học :

Loại thứ nhất ở Họp chủng quốc nơi mà thuyết Thông linh học bắt nguồn khởi sự và ở Anh ; cả hai nơi này họ đều bác bỏ thuyết luân hồi. Các thần linh nhập vào các đồng tử đều bác bỏ thuyết này. Song thông linh học ở lục địa (ở Pháp và ở Châu Mỹ là tinh) thì đại đế lại chấp thuận thuyết luân hồi và gần đây ở Ba Tây các hồn tiếp xúc lại giảng dạy về nhân quả, nói một cách khác nếu anh mất ở Ba Tây anh sẽ sống với các hồn Ba Tây và họ sẽ làm cho anh tin đến luân hồi, và nếu anh mất ở Anh hay Hoa Kỳ các hồn sẽ làm cho anh phản đối việc này (Điều này chứng tỏ một chân lý là quan niệm tư tưởng về cuộc đời của người sống ra sao thì khi chết cũng như vậy). Chính trong sự khủng hoảng đó mà H.P.B. xuất hiện ra để xác nhận vai trò của Thần linh học. Trong cuốn nhật ký số một của bà ở Adyar, bà viết : Bị chú quan trọng : Vàng tôi lấy làm tiếc tôi đã giao tiếp với các hồn để lật tẩy đồng tử Holmes. Tôi cần phải cứu vãn tình trạng và tôi được phái từ Bale

đến Mỹ là để chứng tỏ các hiện tượng và sự thật của nó và chứng tỏ tính cách sai lầm các lý thuyết của Thần linh học.

Tại Holmes với sự giúp đỡ của M.: tôi đã làm nổi bật hình ảnh John King và Katie King trong ánh sáng của cảnh trung giới, tôi đã tạo ra các hiện tượng hiện hồn và để cho các thần linh học giả tưởng rằng điều ấy đã do Holmes tạo ra. Chính Holmes cũng ngạc nhiên vì nàng biết rằng sự hiện hồn ấy có thật. Có phải là tôi đã có lỗi chăng? Thế giới chưa sẵn sàng để hiểu rõ triết lý của khoa học bí truyền. Đây là vấn đề có những nhân vật trong cảnh vô hình, thần hồn các kẻ chết hay các con tinh chất hay đó là do quyền năng ẩn tàng trong con người? A Gardner viết trong *Theosophist in Action* tháng 9 và 10-1950.

« ... Từ 1850 có một số đồng tử hình như được ủng hộ và một số các biểu hiện hình như có giá trị vi du loạt hiện tượng về Katie King. Thật khó lòng cho chúng ta giải thích các sự biểu hiện này như là những ảo giác của vô thức. Ngày nay những điều ấy đã thay đổi. Bác sĩ và bà Bendit vừa rồi đã mở một cuộc nghiên cứu vì họ viết một cuốn sách về vấn đề này và họ muốn biết rõ về vấn đề. Họ đến dự các cuộc thí nghiệm với một số đồng đồng tử khá nhất ở Luân đôn. Cả hai đều đồng ý về tỷ lệ có thật của những buổi chiêu hồn chỉ là hai hay ba phần trăm. Phần còn lại đều do cái mà ta gọi là sức thu hút của tư tưởng (osmose d'idées) do cái trí vô thức của nhóm người đưa đến cho đồng tử. Như bạn đã biết bà Bendit là một kẻ có linh tuệ hay minh

thức (clairvoyante consciente) ở trong trạng thái tinh và có tập luyện (entrainée) và bà ta quan sát lịch trình tiến triển đang diễn ra, bởi một tư tưởng gắn liền ở mức của tư tưởng ấy, và các tư tưởng lảng vảng trong nhóm nên đồng tử « thấy » và « nghe » và họ giải thích lại bằng những tả cảnh và những thông báo. Điều này có thể làm cho người ta tin có sự hiện diện của một kẻ quá cố. Song tất cả chúng ta đều có trong trí một chất đơn giản có thể tạo ra hình ảnh đáng tin của những người mà chúng ta yêu mến.

Nhà thông thiên học kiêm huyền bí học Geoffroy Hedson trong một buổi diễn thuyết 21-8-1959 ở Sài Gòn với nhan đề: « Quyền năng thiêng liêng và phi thường của con người » đã đề cập đến vấn đề nghiên cứu bản thể của con người bằng hai phương pháp. Ông nói: « Thông thiên học dạy con người vốn có 2 quyền năng siêu nhiên :

- 1) quyền năng tích cực: chủ động.
- 2) quyền năng tiêu cực: thụ động.

Quyền năng thụ động (pouvoir négatif) thuộc tánh thụ động được dùng bởi người gọi là đồng tử (médium). Những quyền năng đó có những sở đoán khi người ta dùng để khảo cứu, sưu tầm. Nó không do noi sự cố gắng luyện trí hay xác thân tu luyện đạo mà có nhưng nó xảy đến một cách tự nhiên có thể do tình cờ mà có: Người ta không thể dùng nó làm khi cụ khảo cứu sưu tầm một khoa nào xét vì nó là những quyền năng thụ động nên nó đến với một nguồn gốc bên ngoài. Những quyền năng

đó người ta không thể tìm nhận được, thường thì vô hình, thường ta không thể thử thách hay thí nghiệm được trừ những tánh chất nguồn gốc mà do đó ta có. Vì lẽ đó những người Thông thiên học chú trọng hơn về những quyền năng tích cực hay chủ động.

Vì ta nhận thấy những quyền năng thu động thực hành như các đồng tử đem đến cho ta những nguy-hiểm những người đó ý chí càng ngày càng trở nên thiếu kém đi vì những người đó luôn luôn nạp mình họ, xác thân và tư tưởng họ cho sức mạnh bên ngoài, càng trở nên lụn bại tinh thần. Ngoài ra thì nó còn làm cho ta bị ám ảnh ma quái.

Những người thực hành đồng bóng càng trở nên thu động rất dễ bị ảnh hưởng bên ngoài xâm chiếm bởi ảnh hưởng đó và không tự chủ được và lần họ nghe thấy tiếng nói vô hình làm cho mất thăng bằng. Những tiếng nói đó càng mang cho họ điều quái gở làm họ khốn khổ. Sau dần thì họ có thể bị ảnh hưởng ma quái xâm nhập không tự chủ được. Đó là một tình trạng khó trị cho không tự chủ được. Vì lẽ đó mà người thông thiên học càng chủ trọng đến quyền năng tích cực hơn là thứ quyền năng có do luyện tập, có thể dùng bất cứ lúc nào khi ta muốn làm một khi cù khao sát sưu tầm mọi phương diện và bao nhiêu lần cũng được khi ta muốn và như thế điều khảo cứu đó có thể lập lại để thử xem có đúng chân lý không... »

Khi đề hội Thông thiên học vào chương Huyền bí không phải chúng tôi cho rằng hội này là một tổ chức

huyền bí và chỉ chuyên về huyền bí mà thôi vì mục đích của hội còn là nghiên cứu đổi chiếu khoa học, triết học, và tôn giáo. Tuy nhiên vì một vài học giả của hội là những nhà huyền bí học trứ danh như Blavatsky, Leadbeater Jinaratadass, Hodson nên chúng tôi thấy trích các ý kiến và nhận xét của các vị này và liệt vào chương này không phải là quá đáng.

2) Quan điểm của các học giả khác.

Một số các nhà huyền bí học ở Tây Phương có quan niệm gì đối với Thông linh thuyết? Chúng tôi tưởng ta có thể kể một số các nhà huyền bí học ở Pháp.

Papus (tên thật là bác sĩ Girard Eucausse) có những ý kiến như sau:

« Huyền bí học khác với phần đông các tin đồn của Thông linh thuyết ở chỗ huyền bí học không công nhận các sự tiếp xúc giữa người sống và người chết. (1)

« Huyền bí học cũng không phủ nhận và không bao giờ phủ nhận việc có thể tiếp xúc với người chết nhưng huyền bí học hạn chế rất nhiều các buổi thí nghiệm có tính cách chân thật. Phần nhiều là những sự kiện thuộc về tự kỷ âm tai hay thời miên trong đó các lực của đồng tử và cử tọa phối hợp với nhau để cấu tạo thành. (2)

« Sự thí nghiệm về chiêu hồi thuật làm cho các đồng tử có thể đau bệnh thần kinh và điên loạn.

(1) Xem Papus « Qu'est ce que l'occultisme ».

(2) Xem Papus « La science des Magies ».

« Các sự thí nghiệm ấy càng nguy hiểm bội phần khi ta không còn tự chủ và đã đầu hàng.

« Và nhiều sự ám ảnh, nhiều sự rối loạn tâm thần tiếp theo.

« Riêng về phần cá nhân của tôi, tôi có nhận được nhiều thư do nhiều đồng tử đáng thương gửi đến. Những đồng tử này đã phó mặc cho các cuộc thí nghiệm và hiện nay bị những kẻ mạo nhau là hồn người chết đến ám ảnh một cách ghê gớm. (1) »

Papus lại nói rằng : « Những nghi lễ của chiêu hồn thuật có thể xem rất nguy hiểm đối với người kêu gọi cũng như hồn kẻ chết. Con đường thực nghiệm là con đường đầy cạm bẫy và nguy hiểm. (2) »

Một môn đệ của Papus là Marius Decrespe cho rằng :

« Nguy hiểm lớn là phần đông trở nên điên loạn trong những điều kiện khủng khiếp vì đã muốn đi sâu vào các cuộc thí nghiệm. Vậy không phải vô lý mà giáo hội cấm đoán những hình thức ma quái ấy. (3) »

Một nhà huyền bí học có tiếng khác của Pháp là Eliphas Levi có cho biết ý kiến như sau :

« Những cuộc chiêu hồn chỉ là sự đặc hóa của trí nhớ và việc nhuộm màu tưởng tượng các hình bóng (la condensation de la mémoire, la coloration imaginaire des ombres).

(1) Xem *Traité élémentaire de magie pratique par Papus* (trang 505 – 507)

(2) Ferdinand Divoire trích dẫn trong *Occultisme casse cou.*

(3) *La main et ses mystères*, tome I, p 70.

Ao ước một cách thiết tha thấy một người chết ấy là truy niệm hình ảnh của người ấy, kêu gọi người ấy và làm cho người ấy từ trong ánh sáng của cõi trung giới hay dĩ thài mà ở đó các hình ảnh của dĩ vãng được in sâu có thể bật tung ra. Đó là những điều đã xảy ra trong các cuộc thí nghiệm. Các nhà thông linh thuyết không biết minh lại là những pháp sư.

Để cho cuộc tiếp xúc với trí tưởng tượng với thiên nhiên được thực hiện cần phải ngủ hay ở trong trạng thái say sưa hay lên đồng hoặc ở trong trạng thái bất động hay điên loạn (1). Sau đây là ý kiến bà Anne Osment chủ tịch hội nghiên cứu huyền bí học ở Pháp đối với Thông linh thuyết : « Nếu bạn muốn thí nghiệm về thông linh thuyết ư ? Được rồi. Không nên dùng phương pháp chiêu hồn như một trò chơi giải trí nhưng là một công việc có tính cách khoa học.

Hãy có những đức tính sau này : sự chuyên chú, ẩn khéo quan, sự kiềm soát, nếu không, các bạn sẽ bị nhiều lầm lạc.

1) Trong 1000 buổi chiêu hồn thì chỉ có 20 buổi ta có thể xem như chắc chắn những điều ta tìm tới.

2) Phần lớn các bạn đã dùng bàn tay làm một nơi để tích trữ từ điền chung và người nào có từ điền mạnh trong cử tọa sẽ điều khiển cuộc thí nghiệm.

3) Thời gian các buổi chiêu hồn cần phải ngắn. (2)

(1) Xem « La mort » trang 326.

(2) Xem *Clartés sur l'occultisme par Anne Osment*.

— Các điều kiện và những nhận xét của bà Anne Osmont tuy ít nhưng theo ý chúng tôi có giá trị. Thời gian chiêu hồi ngắn là cốt ý để cho đồng tử khỏi bị mệt, mất sức, và tâm thần khỏi rối loạn. Sự phân biệt giả chân trong các cuộc chiêu hồi cần thiết để tránh lối mê tín dị đoan, tin càn, tin nhảm mà không cần phân tích sự kiện. »

Sau khi đã biết ý kiến một số các nhà huyền bí học ở Âu Châu, chúng tôi trình bày những ý kiến của một số các nhà đạo đức ở Ấn Độ liên quan đến vấn đề.

3) Quan niệm một số đạo sĩ Ấn Độ.

Shri Aurobindo nói về chiêu hồi như sau : « Rất có thể là những người chết hay mất đi vì những người này không phải là chết thật song đang ở trong những vùng gần địa cầu để tiếp xúc với những người sống. (1) »

Nhà đạo sĩ Swami Vivekananda có quan niệm như sau : (2)

« Giữa tôi và bạn có thể có hằng hà sa số sinh vật ở những cảnh giới khác nhau. »

Đoạn khác trong tác phẩm Raja Yoga, đạo sĩ Vivekananda lại công kích chiêu hồi thuật một lần nữa. (Trích dẫn bởi H. M. De Campigny trong Théorie et pratique des Yogas trang 198).

Nhà đạo sĩ Ramana Maharshi ; qua sự diễn tả của

(1) Xem Lettres, tome I, trang 296.

(2) « Jnana Yoga » par Vivekananda trang 309

Jean Hebert trong tác phẩm « Les grands maîtres spirituels dans l'Inde contemporaine » bày tỏ rằng muốn khám phá cõi vô hình chỉ bằng cách chết và vào cõi chết. Giản tiếp mà nói thì đó là đường lối thứ hai của khoa siêu hình, đích thân vào cõi vô hình chứ không phải qua sự trung gian của đồng tử như chiêu hồi thuật.

4) Quan điểm của một số học giả khác.

H. Spencer Lewis trong phái Rosicrucien viết ở tác phẩm « Les demeures de l'âme » ý kiến như sau :

Hỏi : Có phải trong các buổi chiêu hồi tại các phòng tối, hồi các kẻ chết đã trở về và hiện lên bằng một hình thù khiến cho chúng ta không sao phân biệt được thế nào là một xác thân và thế nào là hồn hiện ra ?

Đáp : Chắc chắn rằng không có một linh hồn nào lại trở về trái đất trừ phi để đầu thai lại. Và như vậy không bao giờ lại có thể bay trong không gian bay đến dự vào các buổi chiêu hồi hay các phòng thí nghiệm. Và chắc chắn rằng linh hồn không thể mang một thân xác trừ phi di đầu thai vào xác một đứa bé mới sanh.

Với quan điểm này thì Ông đã phủ nhận hoàn toàn các cuộc chiêu hồi. H. M. De Campigny trong « La magie pour tous » lên tiếng cảnh cáo các buổi chiêu hồi. Ông ta viết : « Hãy đừng tin các hình thức chiêu hồi mà theo Ông, Blavatsky và Stanislas de Guaita cho hay đã làm hại hàng ngàn người, và khiến nhiều kẻ khác đi đến chòi tự vẫn... »

Chương IV.—KHOA HỌC ĐỐI VỚI KHOA CHIỀU HỒN.

Chúng ta đã đến điểm cuối trong chương này. Đó là vấn đề khoa học hay ý kiến của các nhà mệnh danh là khoa học đối với Thông linh thuyết.

Ở đây chúng ta sẽ thấy rằng có hai phe. Những nhà khoa học nào đã nghiên cứu chiêu hồn thuật thì thấy đều công nhận rằng chiêu hồn thuật có một phần sự thật trong các sự kiện đã được nghiên cứu, còn một số khác có khi không tự mình nghiên cứu rồi chỉ lấy ý kiến riêng của mình để công kích.

Trong một tác phẩm bác sĩ L. Wanthy « Science et spiritisme » có dẫn chứng ý kiến của nhiều nhà bác học đối với Thông linh thuyết.

Morselli giáo sư tâm lý học Đại học đường Gênes ở Ý tuyên bố rằng : « Tôi cho rằng Thông linh thuyết đang được các nhà bác học nghiên cứu và tôi thú nhận rằng tôi hoàn toàn tin tưởng về Thông linh thuyết. »

Camille Flammarion thiên văn học già Pháp trong một tác phẩm nhan đề « Les forces naturelles inconnues » viết : « Những tiếng động của các bàn chiêu hồn thường được cho là do mánh khoé lừa bịp mà ra hay người ta giải thích bằng các lỗi như do bắp thịt của đồng tử tạo thành. Sau các cuộc nghiên cứu đối chiêu của tôi, tôi có thể xác nhận

rằng việc cho là đồng tử lừa bịp lại không chắc chắn bằng các hiện tượng ». Charles Richet (mặc dầu như ta đã thấy không công nhận lý thuyết của chiêu hồn song công nhận hiện tượng) xác nhận trong « Traité métapsychique » : « Đối với tôi hiện tượng ấy rất đẹp để thuộc lĩnh vực siêu tâm linh. Những tiếng gõ ấy không thể bảo là do tiếng kêu rắc của gõ vì có tính cách thông minh. »

Bác sĩ Joseph Lappoai tiếp : « Nếu chúng ta cho rằng những tiếng động ấy là do các bắp thịt co giãn ra vào thì làm sao ta lại có thể giải thích được rằng những tiếng ấy có khi kêu bên phải, có khi kêu bên trái, có khi nghe như ở trên trần nhà có khi như ở dưới thăm đất (1). »

Allan Kardec công kích thuyết bắp thịt như thế nào ? Ông tóm tắt :

- 1) Sao lại hiện tượng ấy xảy ra nhiều nơi và mãi mãi ?
- 2) Đồng tử không có ích lợi gì để làm cho mình mệt luôn trong mấy giờ đồng hồ trong các buổi chiêu hồi.
- 3) Không thể giải thích được các tiếng gõ lại xảy ra trên các cánh cửa và trên các bức tường.

Russel Wallace nhân viên hội Hân lâm Anh quốc tuyên bố : « Tôi là một kẻ duy vật triết để cho nên tôi không thể dung nạp một tư tưởng tinh thần nào. Song các điều chuyên là những điều cay đắng và sự thật đã làm cho tôi tin tưởng. Các hiện tượng của chiêu hồn thuật đã

(1) « L'hypnotisme et spiritisme » Aksakof.

được chứng minh cũng như mọi hiện tượng của các lĩnh vực khoa học khác.» Hyslop (giáo sư đại học đường Columbia) thì nói: « Đối với những điều do chính mắt tôi đã thấy tôi không biết làm sao có thể từ bỏ giả thuyết sự hiện hữu của một cuộc đời về sau. » Oliver Lodge vật lý gia có ý kiến như sau: « Tôi đã đi đến sự tin tưởng rằng người ta còn sống dựa vào các bằng cớ đặt trên một nền tảng hoàn toàn khoa học. Nếu tôi tuyên bố rằng tôi là kẻ theo thông linh thuyết chính là vì tôi xác nhận những hiện tượng như những sự thật. Kết quả công cuộc khảo cứu về tâm linh của tôi đã lần lần làm cho tôi tin chắc sau hai mươi năm nghiên cứu rằng không những con người còn hiện hữu sau khi chết mà sự giao tiếp thỉnh thoảng với người chết tuy rằng khó khăn và trong những điều kiện đặc biệt vẫn có thể thành tựu được. »

Chaillis giáo sư thiên văn học đại học đường Cambridge xác nhận: « Các bằng cớ có quá nhiều và những bằng cớ ấy lại phù hợp với nhau để ta có thể chấp nhận rằng các sự kiện mà người ta đưa ra là đúng như vậy hay là phủ nhận tất cả mọi chứng nhận của kẻ khác. »

Frédéric Meyers giáo sư tâm lý đại học đường Cambridge tuyên bố: « Sự quan sát và sự nghiên cứu đã làm cho nhiều kẻ tìm tòi trong đó có tôi di đến việc tin rằng có thể có sự giao thiệp trực tiếp hoặc bằng mỗi cảm ứng giữa người chết cũng như người sống. »

Césare Lombroso học giả Ý đại lợi tuyên bố: « Tôi

bắt buộc phải công nhận rằng các hiện tượng về chiêu hồn thuật có một giá trị lớn lao và giới khoa học chúng ta đều có bôn phận chú ý tức khắc các hiện tượng ấy. »

Ý kiến của các nhà bác học còn rất nhiều. Chúng tôi chỉ trích ra một số. Những nhà bác học không nghiên cứu thì có ý kiến gì?

Alexis Carrel một bác sĩ ở Pháp đã viết trong « L'homme et l'inconnu » trang 253 một đoạn như sau:

« Các chuyên viên về Thông linh thuyết giải thích các hiện tượng tâm linh như những bằng cớ về sự trường tồn của ý thức sau khi chết. Đồng tử thường rắng mình bị hồn kẽ chết nhập vào. Đôi khi thò lộ cho những nhà khảo cứu những chi tiết mà chỉ có khán giả biết mà thôi và sau đó kiểm soát lại thì đúng. »

« Người ta có thể giải thích theo Broad rằng những sự kiện ấy chúng tôi không phải sự trường tồn sau khi chết của chơn linh mà một yếu tố tâm linh có thể thấp tùng tạm thời vào thân xác của đồng tử. Yếu-tố tâm linh ấy khi nhập vào một người sống tạo thành một ý thức cho cả đồng tử và kẻ chết. Sự sinh tồn của nó tạm bợ. Dần dần nó tan rã và cuối cùng mất hết hoàn toàn. Kết quả các cuộc thí-nghiệm của các nhà chiêu hồn thuật có một ý nghĩa quan trọng rất lớn lao song lỗi giải thích của họ dùng có một giá trị đáng ngờ (valeur douteuse). Chúng ta biết rằng tư tưởng của một kẻ có linh tuệ cũng có thể bắt gặp được quá khứ và vị lai. Đối với họ không có gì là bí mật. Hiện nay khó lòng để phân biệt giữa sự bất tử của yếu tố tâm linh với hiện tượng linh tuệ do đồng tử nhận thấy... »

Sự nhận xét có phần cẩn nhắc và dè dặt của nhà bác học Pháp tuy có phần đúng ở điểm đồng tử có thể do linh tuệ mà biết, nói và mạo xưng là hồn kẻ chết. Song có nhiều cuộc thí nghiệm xác nhận rằng không thể có sự linh tuệ khi một hiện tượng xảy ra mà trong cù tọa không một ai biết cả.

Ông Marcell Boll tiến sĩ khoa học một họa giả ở Pháp trái lại tuy không hề dè tâm nghiên-cứu đến hiện tượng đồng bóng song ông cứ viết cùn vào một tác phẩm của ông nhan đề « L'occultisme devant la Science » (1944) đại ý ông công-kích thậm-tệ huyền bí học và dùng nhiều danh từ cho những kẻ nghiên-cứu là ngu dân, bịa bợm, điên cuồng và ông công-kích ngay cả những nhà bác học nào dè tâm nghiên-cứu những hiện tượng ấy, ông cho rằng nhà bác học là một kẻ phê bình rất dở đối với những kẻ làm trò ảo thuật và các đồng tử! Ông bảo nhà bác học cho rằng khi mà giác quan biết thì khó lòng mà bác bỏ hiện tượng. Họ tin nơi con mắt và lỗ tai họ.

Thái độ của ông Marcell Boll được một người Pháp khác là Fernand Divoire cho là « éc không khoa học của vài kẻ cuồng tín đối với khoa-học vì thật là phản khoa học khi ta dự đoán trước khi ta phân quyết. » (1)

Kết-luận: Chiêu hồn thuật bị công-kích rất nhiều từ các địa hạt khác nhau tua ra như tôn giáo chỉ lấy tin ngưỡng-lòng tin giáo chủ mình và dựa vào các lệnh lạc của các cấp trên để đă phá. Còn triết lý thì dựa vào một vài phái

(1) Xem L'occultisme casse cou.

như tâm lý học chạy xung quanh danh từ « tiềm-thức » và cùng mông lung dè cố gắng bác bỏ việc hồn người có thể nhập vào đồng tử. Huyền bí học thì công-kích chiêu hồn thuật ở điểm tuy công-nhận có hiện tượng song cho rằng việc dùng đồng tử nguy-hiểm có hại và cho rằng dùng khoa chiêu hồn chứng minh thế giới siêu hình chưa hẳn đã xác thật và có thể bị nhiều lầm lạc chẳng khai gì người mù rờ voi: « Kẻ rờ được cái đuôi, người rờ cái voi, người rờ cái chân, kẻ rờ cái tai rồi mỗi người lập luận theo một lối riêng. »

Thái cực đối lập với huyền bí học là khoa-học thi có con mắt nhìn ngay đối với chiêu hồn thuật cho toàn bộ bịa bợm, lừa gạt. Chẳng những thế những nhà bác học nêu nghiên-cứu thi bị giới khoa-học là é cho là quái dị (trường hợp Rochas giám đốc trường Bách-khoa ở Pháp phải bỏ trường đi vì bị cảm đoán deo đuối các cuộc thí-nghiệm có tính cách « cảm » — trường hợp bác sĩ Gibier mún đỡ Pasteur phải qua Mỹ để nghiên-cứu).

Và khi các nhà bác-học ấy công-bố các cuộc thí-nghiệm của mình thi phe đối lập cho rằng toàn là những cuộc thí-nghiệm không có kiểm soát chặt chẽ hoặc đã bị đồng tử lừa gạt.

Một tổ chức có tính cách gần với Thông-linh-thuyết nhất là tổ chức Tâm-linh-học. Tổ-chức này cũng có nực-dịch nghiên-cứu các hiện-tượng đồng-bóng song có tính cách khoa-học hơn và họ không giải thích như Thông-linh-thuyết do thần thánh và người chết nhập vào mà các hiện-tượng ấy lại do đồng-tử tạo ra.

Cuộc tranh luận có vẻ sôi nổi và hào hứng giữa phái Tâm linh học và Thông linh thuyết là dầu đê hứng thú nhất và có thể dẫn dắt chúng ta đến những khám phá mới mẻ nhất về các hiện tượng đồng bóng. Thời gian còn nhiều đê chúng ta có thể chiêm nghiệm rằng cuộc tranh luận ấy sẽ đưa đến đâu? Đó là dịp đê cho tác phẩm này được bô khuyết, tu chỉnh thêm những phát minh mới mẻ nhất trong dịp tái bản các lần sau. Sự diễn tiến của các phát minh ấy sẽ được biên khảo phụ dính vào theo thời gian trong những kỳ tái bản của tác phẩm này đê giữ cho tác phẩm có tính cách mới mẻ nhất và thời sự nhất.

PHẦN IV

Chương I – LẬP TRƯỞNG CỦA KHOA CHIÊU HỒN THUẬT VÀ THUYẾT THẦN LINH HỌC.

Leon Denis một lãnh tụ của phái Chiêu hồn Pháp định nghĩa Thông linh thuyết: « Một khoa học, một lối ngưỡng mộ, căn cứ trên những sự kiện và giúp cho tư tưởng hiểu hết những định luật vĩnh cửu về tiến bộ và công lý. » Gabriel Delanne lại nói: « Một khoa học có mục đích chứng minh thực nghiệm về sự hiện hữu của linh hồn và sự bất tử của nó nhờ có phương-pháp chiêu hồn mà người ta đã dùng đê gọi hồn những kẻ mà chúng ta cho là đã chết. »

Henri Regnault định nghĩa tóm tắt: « Đó là sự nghiên cứu các định luật tự nhiên sau khi chết » và Regnault lại tiếp: « làm sao đê chúng ta có thể hiểu những định luật ấy. Điều ấy có thể biết được nhờ các đồng tử giữa cõi vô hình và chúng ta. »

Đến đây Regnault đồng ý với Papus nhà huyền bí học ở Pháp khi Ông này viết trong tác-phẩm « Sciences occultes et déséquilibre mental » đoạn sau đây: « Hình như hiện nay những trò huyền bí càng được người ta chú ý cho nên số những người mạo nhauen cho mình có linh tuệ và tự cho là chiêm tinh gia xuất hiện một cách quá sức tưởng tượng và đáng tiếc. »

« Lẽ tự nhiên họ dòi tiền bạc về những năng khiếu đặc biệt mà họ quả quyết là mình có. Song nếu đại chúng mà họ trực lợi một cách tro trên về sự mê tín như thế biết một ít về các định luật huyền bí học thì tất họ sẽ hiểu rằng theo huyền bí học tất cả bùa chú đem bán không có giá trị gì hết và cần phải đặc biệt không nên tin tưởng gì hết về các kẻ « buôn thánh, bán thần », tất cả hàng bịp bợm mà biết bao nhiêu báo chí đã quảng cáo trên mặt báo. Có những loại quảng cáo nhơ bần mà ta cần phải gạt bỏ. » Khoa học về chiêu hồn thuật là một khoa học lâu dài và đứng đắn song cũng có những kẻ trực lợi cũng như mọi địa hạt khác chúng ta thấy có những larc hám gần bên những kẻ đứng đắn, những đạo sĩ giả danh với những đạo-sĩ thật sự, v.v... »

Về điểm này chúng ta thấy rất lý thú đọc một tác phẩm có giá trị về tâm linh học của ông Robert Tocquet nhân viên ban chấp hành của Viện Nghiên-cứu Siêu tâm linh quốc-tế ở Pháp (1).

Trong tác phẩm này Tocquet đã đứng trên quan điểm của một tâm linh học giả để trình bày các mánh lới về sự lừa bịp của các kẻ mệnh danh là đồng tử, đạo sĩ hay kẻ có linh tuệ. Những nhận xét của ông rất bô ích cho những ai muốn nghiên cứu về thông linh thuyết (hay Thần linh học hoặc chiêu hồn thuật) vì ông vạch trần các mánh khoé của các đồng tử để ma hiện hồn hay làm ánh sáng ở ngay trong phòng thí nghiệm hoặc

(1) Xem *Tout l'occultisme dévoilé*. (Amiot Dumont xuất bản).

gỗ hay in dấu tay và các nhà xảo thuật nói rằng chụp ảnh được hồn ma nhưng sự thật không phải.

Để phân biệt phần chân và giả trong khi nghiên cứu một vấn đề tò mò này, Tocquet đã có công trình bày với chúng ta những thủ đoạn gian trá ấy.

Tocquet đã trình bày tiêu sử của 25 đồng tử quốc tế có danh tiếng nhưng kết luận ông chỉ công nhận có 5 đồng tử quốc tế có thể xem như không lừa bịp mà các cuộc thí nghiệm đã được kiểm soát chặt chẽ. Đó là đồng tử Eusebio Palladino, Guzik Jean, Home (Daniel Douglas) Kluski (Frank) và Scheider (Rudi).

Về hiện tượng gỗ bàn Tocquet cho rằng phương pháp để tránh sự gian lận hiệu quả nhất là nắm lấy hai tay đồng tử cho chắc. Tocquet có cho hay nhiều đồng tử như Vallee, Albertine và Staneslawa bị bác sĩ Osty bắt quả tang dùng tay để tạo ra hiện tượng.

Về hiện tượng viết chữ trên bảng đen Tocquet cho rằng người ta có thể lừa bịp bằng cách dùng bảng đen có hai lớp và ông ta cho rằng đồng tử có thể đưa loại bảng đen thật cho ta kiểm soát và giấu loại bảng đen giả. Người ta cũng có thể viết trước bằng bút chì lithographique và người ta dùng khăn có thấm phấn để chì thì chữ hiện lên (đồng tử Slade đã bị lật tẩy).

Về hiện tượng ánh sáng có thể dùng dầu có chất lân linh (đồng tử Valentine bị De Rochas bắt quả tang).

Đồng tử D'Erla bị bác sĩ Geley lật tẩy vì đã dùng

một mảnh sắt (ferro cérium) và một gói thép để tạo ra hiện tượng ánh sáng.

Óc da nghĩ cũng là một điều hay song không nên thái quá. Có đôi khi sự phủ nhận của Ông không có căn cứ như khi phè bình đồng tử Müller dưới sự thí nghiệm của Delanne, Denis và De Vesme (1) Ông không dẫu bằng chứng do đâu mà đồng tử cho hiện hồn ma? Ông cho đó là óc tưởng tượng đã tạo ra những hình ảnh (*imaginatifs interprétants*) mặc dù đồng tử Müller đã được cởi áo quần và mặc vào một bộ đồ riêng của các nhà chiêu hồi thuật sắm ra.

Toquet còn cho rằng đồng tử có thể nuốt các đồ vào trong bụng rồi nôn ra. Ông gọi là đồng tử nôn (*rédiuum régurgitateur*).

Cả biên bản 24-2-1922 thí nghiệm với đồng tử Evaer Nielsen và Christiania được kiểm soát kỹ như sau: tay, mũi, tai, mắt và mặc áo quần của những nhà nghiên cứu, Ông vẫn không tin và căn cứ vào giả thuyết « đồng tử nôn » rồi lập luận. Ông cho rằng các cuộc thí nghiệm của bác sĩ Imeda với đồng tử Eva C. và Linda Cazza là không có giá trị, mặc dù lập luận của Ông không chính xác.

Một việc buồn cười nhất là chuyện đồng tử Blaise ở Mantes (Pháp) cho hiện hồn cô ma Madeleine vào năm 1922. Hội tâm linh học quốc tế có phái một nhân viên là ông Charles Quartier đến dự kiến và cùng đi với một nhà báo là Ông Masson bình bút tờ Journal. Hai Ông đã thấy

(1) Xem Annales des Sciences psychiques tháng 7-1908.

rõ ràng là tên Blaise giả mạo làm hồn ma. Hai Ông nắm lấy hồn ma tức là đồng tử giả mạo làm hồn ma, thì liền bị nhóm cử toạ của Thần linh học ào ra đánh cho một trận phải chạy bán sống bán chết. Như vậy chúng ta thấy sự lừa bịp vẫn có và thái độ tin tưởng mù quáng của một số người nhầm mắt tin cẩn (1) sai lầm là bao.

Trong số những đồng tử bị lật tẩy chúng ta thấy rất nhiều :

Ví dụ đồng tử Caracini (Francesco) sinh ở La mã 1863 bị Durville lật tẩy trong các cuộc thí nghiệm ở hội từ thiện Pháp 1913. Đồng tử Cazzera (Linda) Ý, sinh 1890 bị, bị bác sĩ Imoda lật tẩy. Đồng tử này đã yêu cầu bác sĩ Imoda thí nghiệm trong bóng tối.

Một chuyện khác buồn cười không kém câu chuyện ở Mantes là Ông Volkman phái viên của hội « Société dialectique » ở Luân đôn chuyên môn điều tra về vấn đề thần linh. Ngày 9-12-1873 Ông nhảy xô vào lúc hồn Katie hiện lên, ôm lấy Katie và con ma này giãy giụa chạy vào phòng trong lúc hai người xem nhảy ra chặn Ông và ập đà với Ông. Lúc ấy đèn tắt. Cuối cùng lúc bật đèn lên thì Florence Cook vẫn nằm trong phòng thí nghiệm. Việc này có ảnh hưởng không tốt đến toàn thể các cuộc thí nghiệm của W. Crookes đối với F.C.

Ngoài ra có hai anh em Davenport Jra (1839-1911) và William (1841 — 1877) gốc người Hoa Kỳ cũng bịp lớn.

(1) Hiện tượng ở Mantes trong phần II đã được đề cập đến và nhiều người công nhận : Riêng ở đây lại nói Blaise bịp. Như vậy chẵn giả lẫn lộn nhau.

một mảnh sắt (ferro cérium) và một gói thép để tạo ra hiện tượng ánh sáng.

Óc da nghi cũng là một điều hay song không nên thái quá. Có đôi khi sự phủ nhận của ông không có căn cứ như khi phò bình đồng tử Miller dưới sự thí nghiệm của Delanne, Denis và De Vesme (1) Ông không dẫu bằng chứng do đâu mà đồng tử cho hiện hồn ma? Ông cho đó là óc tưởng tượng đã tạo ra những hình ảnh (imaginatifs interprétants) mặc dầu đồng tử Miller đã được cởi áo quần và mặc vào một bộ đồ riêng của các nhà chiêu hồi thuật sắm ra.

Toequet còn cho rằng đồng tử có thể nuốt các đồ vào trong bụng rồi nôn ra. Ông gọi là đồng tử nôn (medium regurgitateur).

Cả biến bắn 24-2-1922 thí nghiệm với đồng tử Evner Nielsen và Christiania được kiểm soát kỹ như cuống họng, mũi, tai, mắt và mặc áo quần của những nhà nghiên cứu, ông vẫn không tin và cẩn cù vào giả thuyết « đồng tử nôn » rồi lập luận. Ông cho rằng các cuộc thí nghiệm của bác sĩ Imoda với đồng tử Eva C. và Linda Cazzena không có giá trị, mặc dầu lập luận của ông không chính xác.

Một việc buồn cười nhất là chuyện đồng tử Blaise ở Mantes (Pháp) cho hiện hồn cô ma Madeleine vào năm 1922. Hội tâm linh học quốc tế có phái một nhân viên là ông Charles Quartier đến dự kiến và cùng đi với một nhà báo là ông Masson bỉnh bút tờ Journal. Hai ông đã thấy

(1) Xem Annales des Sciences psychiques tháng 7-1908.

rõ ràng là tên Blaise giả mạo làm hồn ma. Hai Ông nắm lấy hồn ma tức là đồng tử giả mạo làm hồn ma, thì liền bị nhóm cử toạ của Thần linh học ào ra đánh cho một trận phải chạy bán sống bán chết. Như vậy chúng ta thấy sự lừa bịp vẫn có và thái độ tin tưởng mù quáng của một số người nhầm mắt tin cản (1) sai lầm là bao.

Trong số những đồng tử bị lật tẩy chúng ta thấy rất nhiều :

Ví dụ đồng tử Caracini (Francesco) sinh ở La mã 1863 bị Durville lật tẩy trong các cuộc thí nghiệm ở hội từ thiện Pháp 1913. Đồng tử Cazzera (Linda) Ý, sinh 1890 bịp, bị bác sĩ Imoda lật tẩy. Đồng tử này đã yêu cầu bác sĩ Imoda thí nghiệm trong bóng tối.

Một chuyện khác buồn cười không kém câu chuyện ở Mantes là ông Volkman phái viên của hội « Société dialectique » ở Luân đôn chuyên môn điều tra về vấn đề thần linh. Ngày 9-12-1873 ông nhảy xò vào lúc hồn Katie hiện lên, ôm lấy Katie và con ma này giãy giụa chạy vào phòng trong lúc hai người xem nhảy ra chặn ông và ập đá với ông. Lúc ấy đèn tắt. Cuối cùng lúc bật đèn lên thi Florence Cook vẫn nằm trong phòng thí nghiệm. Việc này có ảnh hưởng không tốt đến toàn thể các cuộc thí nghiệm của W. Crookes đối với F. C.

Ngoài ra có hai anh em Davenport Jra (1839-1911) và William (1841 — 1877) gốc người Hoa Kỳ cũng bịp lớn.

(1) Hiện tượng ở Mantes trong phần II đã được đề cập đến và nhiều người công nhận: Riêng ở đây lại nói Blaise bịp. Như vậy chán giả lẫn lộn nhau.

Đồng tử Eldred (Charles) người Anh, bị bác sĩ Abraham Wallace lật tẩy, đồng tử Erlo (Pasquale) người Ý bị bác sĩ William Mackensie lột mặt nạ.

Đồng tử Espérance (d'Elisabeth) mất 1919 có khi bịp có khi không, các hiện tượng có khi đúng có khi không.

Đồng tử Euzapia Palladiu (1854 – 1918) một đồng tử được nhiều học giả nghiên cứu nhất và công nhận giá trị các hiện tượng,

Đồng tử Slade bị giáo sư Ray kiện là bịp bợm ở Luân Đôn.

Bác sĩ Osy lật tẩy đồng tử Vallée 1927. Một trong các đồng tử danh tiếng nhất là đồng tử D. D. Home và Frank Poldmore một tay đổi lật cù khôi chổng lại các biện chứng về đồng bóng nhất dành phái hàng phục. Poldmore đã đám viết: « Tất cả vẫn đề thần linh học có thể qui ưu nơi đồng tử D. D. Home (En D. D. Home, je résume toute la question du spiritisme.) »

Những sự gian dối trong lĩnh vực thí nghiệm về chiêu hồi thuật có thật song những bằng chứng cụ thể được kiểm soát chặt chẽ vẫn có.

Jocquet công nhận các công trình nghiên cứu có phương pháp khoa học của bác sĩ Osy và bác sĩ Geley tại viện Siêu Tâm linh quốc tế.

Cuối thí nghiệm với đồng tử Guzik (Jean) tại IMI với bác sĩ Geley rồi bác sĩ Osy.

Thí-nghiệm 5-4-1926.— Khi Guzik ở trong trạng thái lèn dỗng tai tôi có cảm giác vai bên tay mặt và cánh tay bên mặt như có một bàn tay đến sờ mó vào. Người ta nghe những bước chân đi phía sau tôi, và tôi có cảm tưởng có hai bàn tay đang lắc hai vai tôi. Một ánh sáng đẹp và lớn bay trên đầu Guzik và có vẻ cao. Ánh sáng ấy bay từ từ về phía tôi và bay đến trước mặt tôi. Tôi nhìn thấy một nửa thân hình một người sáng gần như diêm sinh. Rồi ba hình mặt người khác hiện lên đầu như có phủ khăn. Hai khuôn mặt dân ông và một khuôn mặt dân bà. Một trong ba hình có vẻ hùng hổ và đăm chiêu. Hai hình khác thì nói và ôm lấy tôi trước khi tắt đèn. Một trong những kẻ vô hình nói vại lời mà tôi không hiểu. Trong lúô đó tôi có cảm tưởng có một bàn tay sờ vào trán tôi và tôi vẫn chấn chú nhìn đến băng ma hiệu lèn. Tôi thấy như khuôn mặt một người mà ánh sáng hiện lên mờ ảo như các con dom dom. Bóng đó tiến đến ôm và hôn tôi ».

Quan điểm của thần linh học là cho rằng mình có sự mệnh chứng tỏ sự bất tử của linh hồn, điều mà tôn giáo chỉ đưa ra có lòng tin.

Thần linh học cho rằng cuộc tiến hóa của nhân loại đã đến một giai đoạn mà khoa học đang làm chủ tê. Muốn cho nhân loại trở về con đường đạo đức và tâm linh không thể chỉ dùng lý thuyết tuyên truyền suông. Khi người ta có thể tin tưởng được. Đầu đến lúc người ta dõi chúng cờ, dõi sự kiện cụ thể. Thần linh học thấy rằng học thuyết của mình có thể tồn tại được và hợp với nhu cầu hiện tại vì căn cứ trên thực nghiệm của

khoa học vì lẽ ấy thần linh học xem tôn giáo và khoa học là hai mặt của một vấn đề đồng nhất và tự cho mình là khoa học tinh thần hay khoa học tâm linh.

Những nhận xét ở chương trước đã cho chúng ta thấy rằng lập trường của Thần linh học có tính cách dung hòa và tổng hợp khoa học và tôn giáo, lại bị cả khoa học lẫn tôn giáo đều cùng nhau nhất loạt đả kích là chừng nào!

Đứng ở giữa hai thái cực « tôn giáo bất khả tri luận và bất khả tư nghị » càng khoa học tuyệt đối tư cao tư đại, thần linh học thấy khó khăn để làm tròn nhiệm vụ và lý tưởng của mình. Thêm nữa học thuyết thần linh cũng chỉ được một số môn đồ ở các nước Âu Mỹ công nhận mà thôi.

Thần linh học cho rằng mình không chống lại Thiên chúa giáo vì cùng theo giáo điều của đức Chúa nhưng thần linh học lại công nhận có luật luân hồi, nhân quả là hai luật chính của Phật giáo trong khi đó thì thần linh học được xem như một bộ phận của tinh thần học (spiritualisme) và Tinh thần học công nhận có Thương Đέ và sự bất tử của linh hồn.

Chương II.— NHỮNG SỰ NGUY HIỂM VỀ CHIỀU HỒN THUẬT. CẦN ĐÁNH BỎ MÊ TÍN DỊ ĐOAN

Khoa chiêu hồn nguy hiểm ở chỗ là đồng tử có thể bị ám ảnh mắc bệnh điên cuồng (só khi đồng tử bị ma nhập). Đối với các hiện tượng ma hiện hồn, thần xác và tinh thần đồng tử có thể bị hao mòn kiệt quệ cũng đưa đến rối loạn tâm thần.

Ở bên ta nhiều đồng tử sống về đồng bóng tuy không mắc bệnh « cuồng dở » « lảng tang », « gàn bướng » tức là một chứng bệnh nửa mê nửa tỉnh. Phần lớn phải uống rượu vì sinh lực bị mất rất lớn.

Đối với đạo Cao đài sự tuyển lựa đồng tử rất kỹ vì chỉ có các tín đồ trưởng trai mới có thể tiếp diễn của các cõi cao thần tiên.

Chúng ta chưa có một sự điều tra về thống kê học để xem tỷ lệ đồng tử điên loạn trong ngành đồng bóng là bao nhiêu?

Trong một tác phẩm của nhà văn hào Pháp Jean Louis Guillaume, nhan đề « Les entretiens de Montparnasse », đã nói đến những sự nguy hiểm của chiêu hồn thuật vì sự mê tín dị đoan quá độ của những kẻ theo lối này và công kích thậm tệ một hạng khác hoàn toàn không tin tưởng.

Sự nhầm mất tin cậy các hiện tượng về Chiêu hồn thuật đã làm cho những kẻ theo thuyết này mù quáng bất chấp cả những điểm sai lầm và nhất là có thể bị một số đồng tử lừa gạt.

Ở bên ta phần lớn sự lên đồng bóng đều giả tạo. Các đồng tử nhảy múa cũng như các bạn mê khiêu vũ đều tiễn nhảy vậy. Một số rất ít trường hợp có thể xem là linh ứng, song ta phải phân biệt linh ứng do ở đâu? Có khi là do lỗi tự kỷ ám thị của một người bệnh đến xin «tàn nhang nước lâ» về uống và sự lành bệnh do sự tin tưởng của bệnh nhân, hơn là thà linh. Có khi sự lành bệnh do sự trùng hợp. Các bác sĩ chữa bệnh cho uống thuốc và tiêm thuốc nhưng chưa đến giai đoạn lành bệnh, ở nhà đến đền xin nước lá nồng thì lành. Không biết rằng thuốc đã ngấm trước, vậy sự lành bệnh chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Chỉ trường hợp nào mà bác sĩ bỏ tay và cho rằng mình không thể cứu vớt được một con bệnh đã đến chõ tuyệt vọng mà thân nhân đem đến nhờ thần linh chữa hộ và bệnh hết, ta mới có thể tin là nhờ thần linh. Ở ta, trường hợp phép lạ như đồng bằng chữa được bệnh có khá nhiều. Nếu có một bộ nghiên cứu về tâm linh thì chúng ta sẽ có được nhiều tài liệu xác thực.

Ở đây người ta nêu lên giả thuyết con đồng ở trong trạng thái linh toệ (clairvoyant) để chữa bệnh. Giả thuyết này có phần đúng. Song tại sao con đồng lại không tự xung minh đích thân chữa bệnh, như vậy xem có vẻ là ta đây và thuyết phục được tin đồ hơn là la hét tự xung một

ông quân hay một cô nào khác? Về điểm này chỉ có huyền bí học sau khi khảo sát được bản thể của con người và biết được cảnh giới vô hình mới giải quyết được một cách thỏa mãn. Còn khoa học không thấy gì hết, đứng bên ngoài cửa cứ trên sự kiện để lập giả thuyết mà thôi. Huyền bí học biết thì lập luận họ rõ hơn là khoa học không biết chỉ nêu giả thuyết một cách vụn vỡ và mơ hồ. Tai hại của nạn đồng bóng ở bên ta là:

1) Sự cúng giấy tờ, vàng mã, có khi có những con ném cho cõi âm. Sự cúng kềng này là một hình thức mê tín nhất. Nếu ta đặt câu hỏi rằng người ta sau khi chết vẫn còn cái còn ấy ta cho là hồn hồn đâu có cần ăn uống ngủ nghỉ như cõi trần giả tạo hiện nay mà cần phải có nhà cửa. Tệ nhất là đốt những con nõi «dàn bà băng giấy» cho các ông chồng dám dắt sau khi chết mà vẫn nuôi nấm cõi trần muốn có vợ. Con nõi băng giấy đốt ra tro thì đâu còn gì nữa mà bảo là có được vợ? Tiền bạc, nhà cửa, áo quần đốt ra tro thì đâu có dùng gì được nữa? Điều này thật là mê tín!

Luy thõ đổi với huyền bí học chúng ta giải thích hiện tượng này ra thế nào? Chúng tôi chưa biết có một người bạn làm trung úy, anh T. V. Q.. Anh không tin về đồng bóng muốn thử để xem sự lên đồng có hay không. Anh ngồi và lắp mặt bằng một cái khăn. Đã hồi lâu anh có cảm tưởng như có hai bàn tay ai đến xô mình về phía trước. Anh vẫn chống lại. Nhưng sự chống cõng của anh không lâu. Một hồi sau đầu anh gục gặc. Rồi miệng anh bỗng muôn nói. Anh cắn răng mím môi lại nhưng gân ở gần miệng như muốn giựt. Anh có cảm tưởng có

một bàn tay nào đè mồm mình và bắt hả ra thế rồi anh nói. Trong lúc này anh vẫn tỉnh trí không bị mê hoàn toàn. Anh nói chuyện với gia đình kẻ chết mà anh là hồn người chết. Sau cùng anh đòi phải đốt cho anh một cái cầu cát vì anh muốn cầu cá... Đoạn anh như bị hai bàn tay xô vùi xuống đất và bây giờ xác đồng đã nhả ra. »

Trong hiện tượng này anh T. V. Q. không bị hồn kẻ chết chi phối hoàn toàn nghĩa là dãy cái phách anh ra để nhập vào xác, song chỉ sinh hưởng đến thê phách và via của anh để bắt anh phải nói theo ý của họ (hình thức gần giống như khoa thời miên). Ở đây anh T. V. Q. bị kẻ vô hình thời miên. Vì lẽ ấy anh đang còn ở trong trạng thái làm chủ được thê phách nên vẫn tỉnh trí. Anh không biết người chết lúc trước thích di cát vậy mà anh nói ra bảo săm cầu cầu. Lẽ tự nhiên người nhà sau buỗi chiêu hồn này sẽ mua một cái cầu giấy để đốt.

Người chết theo huyền bí học vẫn bị ám ảnh bởi những hình ảnh lúc còn sinh tiền, vì vậy trong tư tưởng họ muốn nào là nhà lầu, xe hơi, vợ đẹp, tiền của, đồ chơi, áo quần, ăn uống và nếu nhập vào đồng cốt là họ đòi những vật ấy. Ở đây kẻ chết nhớ đến cõi trần chứ thật ra trong cõi vô hình một cõi làm bằng tư tưởng và tung động thì các đồ giấy đâu có dùng được? Vì quan niệm sai lầm của người chết ở cõi trung giới (một cõi đang còn vô minh chưa được sáng suốt nên mới xảy ra mấy chuyện buồn cười như trên.)

Có người cầu cơ, hồn ma yêu cầu cho tiền tiêu.

Người ta đốt vàng bạc cho y. Người đốt vàng bạc cีc cơ cất đi vài tờ không đốt thì hồn ma lên cơ bão có giấu một số không đốt. Ở đây không phải người đó nhận được tiền tiêu đếm thiếu mà đòi, song hồn ma thấy được tư tưởng người sống, nên biết anh kia đã chơi khăm mình mà không đốt đủ số tiền.

2) Điểm thứ hai của tai hại đồng bóng là người ta vì mê tín đến thánh thần quá độ mà để cho các con đồng làm ngùn kiêm ăn hịp hoặc một cách trắng trợn. Chúng tự xưng có cầu để đòi hỏi lè nhẹ lè nọ, nơi những kẻ đến xin xỏ ở các miếu am. Chúng lên giả mạo. Làm sao phân biệt được chán giả khi người ta chỉ nhắm mắt tin cẩn. Chúng tôi biết có những con đồng dã tự thú và tâm sự với chúng tôi là có khi họ lên giả. Như vậy đã mất tiền, tốn công mà chỉ được chén nước lã tàn nhang nóng vào cổ thể chết được, nhất là những bệnh mà y sĩ bảo kiêng cử nước lạnh. Sự tin tưởng ở am miếu về một vài chứng bệnh như điên loạn mà người ta cho là tà ma bắt cần phải phân biệt chính xác. Bệnh điên loạn do thần kinh hệ, óc não bị hư hoặc do những chứng bệnh khác làm ra như thương hàn, các bệnh hoa liễu, các vi trùng của các bệnh ở nước độc. Nếu khi điên loạn ta đem bệnh đến am miếu để lo cầu đảo mà không lo thuốc men thì chẳng những con bệnh có thể đi đến cái chết chắc chắn mà ta còn mất công của một cách vô ích.

Điều cần thiết là đem đến y sĩ để xin thuốc men điều trị. Chỉ khi nào y sĩ bó tay ta mới cần đến thánh thần. Đó là điều tránh cho những cái chết vì mê tín dị đoan mà ra.

Việc người bị tà bắt có thật song là trường hợp hiếm cò. Sau đây là lời của một bác sĩ nói về hiện tượng kẻ bị tà bắt.

Bác sĩ Elwood Worcester, người Hoa-kỳ đã từng cộng tác với bác sĩ Hyslop, chủ tịch hội nghiên-cứu Tâm-linh Mỹ và bác sĩ Titus Bell giám-đốc Tâm y học (psychiatrie) ở Nữu-Uớc, đã từng chữa nhiều bệnh điên loạn mà các bác-sĩ ở nhà thương đều không chữa được và cho rằng bị những lực cõi vô hình ám ảnh.

Sau đây là lời bác sĩ Worcester : « Tôi thấy rằng sau ba mươi năm kinh nghiệm đã đến lúc tôi tuyên-bố về những sự chữa lành bệnh do sự phối hợp các phương pháp tâm-tý phân tích (psycho-analytique) và tinh-thần (spirituelle).

« ... Sau mười năm chống đối với giả thuyết cho rằng có trường hợp bệnh điên loạn do cõi vô hình ám ảnh — vì giả thuyết này hoàn toàn phản khoa-học đối với tư tưởng và các cuộc nghiên-cứu khoa học của tôi, song khoa học lại buộc phải công nhận các bằng cớ quá nhiều và cuối cùng tôi đành phải thú nhận là tôi không thể nào bác bỏ giá trị của giả thuyết bị tà bắt.

« Ý định thảo luận vấn-dề mè tin này có vẻ trái với giáo điều khoa học, là một ý định không thể từ bỏ. Nửa thế kỷ nay, nhiều nhà bác học cõi tiếng ở Pháp, Anh, Ý, Đức, Mỹ, những bác sĩ, những tâm thần bệnh sĩ và những nhà hiền triết đã hiến trọn cuộc đời để nghiên cứu các hiện tượng ấy và dùng nhiều phương pháp khác nhau.

« ... Sau khi biết rằng có một lực hay thần linh nào đến ám ảnh kẻ bị điên loạn dù lực ấy do kẻ sống hay kẻ chết tạo ra, cần phải tìm mọi phương pháp để xem thử điều ấy có đúng hay là sai, thật hay là tưởng tượng.

« ... Mục đích chữa bệnh của tôi là làm cho kẻ đến ám ảnh người bị ám ảnh phải từ bỏ y, giỗ due con tà này, làm cách nào cho con tà biết mình đã làm hại người khác. Mục đích của chúng tôi là làm cho bệnh nhân đỡ đau và cho hồn kẻ chết biết rằng linh đã chết và hãy tìm hạnh phúc trong cõi thần linh hơn à nuôi nấm cõi trần.

« Đó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Các hồn ma ấy có khi chống đối lại và rất khôn khéo trong các luận điệu của họ. Phản nhiều không biết rằng họ đã chết và họ tưởng tượng rằng họ đang ở trong cõi trần và muôn trả về cõi này. Họ tin tưởng như thế trong nhiều tháng có khi hàng năm. Họ tưởng rằng thân thể mà hồn ma nhập vào chính là thân thể của y và họ cố gắng cưỡng lại mọi sự lôi kéo họ ra khỏi thân thể nạn nhân. Đó là những kẻ đui mù bên kia thế giới.

Tôi biết rằng lý giải ấy có vẻ lạ lùng và không thể tin là có được đối với những kẻ nào không có kinh nghiệm về vấn đề này, song các trường hợp kiểm soát tại bệnh viện với các chi tiết đầy đủ mà tôi có thể dẫn cứ có thể chứng minh rằng tôi không thâu đạt gì cả và tôi

chỉ tỏ những điều mà tôi có trải qua một thời kỳ kinh nghiệm lâu dài của tôi (1).

3) Sự mê tín có khi làm cho những người đến cầu xin danh lợi hỏi về tương lai thân thế của mình đã biến các con đồng thành những thầy tướng số không hơn không kém. Huyền bí học xác nhận trong trạng thái lên đồng hồn ma có thể đọc được các sự rung động trong thể phách và via hoặc trí của người xin để biết nhiều việc.

Dù xác đồng ở trong trạng thái linh tuệ là trạng thái không có hồn ma nhập vào, xác đồng cũng có thể thành kẻ bối rối. Ở đây đồng cốt ngoài việc tự biến mình thành lương y còn biến mình thành nhà tướng số.

Song cần phân biệt trong trường hợp nào con đồng bị bồi ma nhập vào, trường hợp nào con đồng chỉ là thể hiện một trạng thái linh tuệ nghĩa là sự hiểu biết ấy chỉ do nơi đồng tử mà thôi chứ không do nơi quyền năng thiêng liêng nào, và trường hợp nào là trường hợp con đồng chỉ là một tên bịa bợm lén giả hiệu mạo xưng thành thần. Phân biệt được các trường hợp ấy rất khó, thành thử sự bịa bợm nhiều hơn là sự linh ứng (muốn kiểm soát và phân tích các hiện tượng của con đồng chỉ có một tổ chức như các hội tâm linh cứ thể giúp ích cho kế nghiên cứu).

Việc cầu danh cầu lợi nói đồng bóng chỉ là bình thức dứt của hối lộ cho thần thánh khi ta đem lễ vật đến cúng tế. Việc này nguy hiểm là làm cho các con

(1) Xem tài liệu tham khảo số 40 trang 46-47.

người ở cõi trung giới cứ bám víu cõi trần mà không chịu tiến hóa và không biết mình đã sang bên kia cửa tử. Một vài sự dọa nạt của con đồng khi xưng rằng « ta có quyền bắt nhà ngươi chết » chỉ là một sự dọa nạt mà thôi. Các hồn ma ác quái không thể bắt người ta chết được. Chết hay không là do số mệnh chứ không phải do hung thần tạo ra. Nếu các hồn ma nhập đồng có quyền bắt người ta chết được thì họ cũng phải chịu luật nhân quả và họ sẽ bị trừng trị nặng nề bên kia cõi vô hình.

Vậy những khi đồng bóng lên dọa nạt người ta, chúng ta chờ nên sợ sệt, sợ hãi sẽ đưa đến những điều không tốt theo thuyết tự kỷ ám thị. Tôi còn nhớ một ông kia thuật chuyện như sau :

Trong một buổi cầu cơ, bỗn kia tự xưng là con quỷ ở nơi miêu và đòi nhà cầm quyền cúng tế cho nó, nếu không nó sẽ phá phách. Một viên chức làm việc tại đó có mặt trong buổi cầu cơ tức quát thét lên nhà người là quỷ thì nhà người phái ở dưới quyền sai khiến của quan sở tại địa phương thay mặt triều đình cai trị tại đây. Nhà vua đã phong tước vị cho quan tài quỷ nào lại dám đòi như thế? Người cầu cơ mặt đỏ tía tai, cơ chạy bảy có vẻ dữ tợn, còn đồng tử thì kêu la, cánh tay bị té mỏi nhức nhối quá đỗi. Viên công chức nó cũng nổi giận rồi lấy tay đập văng con cơ mất, lúc bấy giờ đồng tử mới rút tay ra được. Điều này chứng tỏ cái phách của hồn ma làm té liệt cánh tay anh rày và sự cương trực của viên chức kia không sợ dọa nạt. Một chuyện khác xảy ra ở Việt-Nam. Ấy là chuyện con quỷ Nghi. Chuyện này chúng tôi lược dịch trong cuốn « Contes et légendes auvamites » của A.

THẦN LINH HỌC

Landes năm 1886. Cùng cuốn này có rất nhiều chuyện ma quỷ xảy ra ở Việt-Nam)

Tại chợ cây lảng Trường Lưu tỉnh Hà Tĩnh có một tên Nghì làm nghề giữ chợ. Y chết héo ra quỷ. Dân trong lảng lập đền thờ. Hàng năm phải làm lễ cúng bái. Dàn bà đi ngang đến đó có tục lệ không bay là phải khỏa thân mới đi được. Như thế họ tin buôn bán mới dắt. Con quỷ này hiện ở nhiều nhà và hành hung với dân bà. Khi vua Thiệu-Trị ngự giá ra Hà-nội (1840-1847) trong dịp lên ngôi nghe chuyện ấy, ngài bèn ra lệnh đốt cái đền ấy. Từ đó về sau dân lảng được yên ổn. Đây là hình thức dị đoan quá đà nhưng khi đốt đền thì con quỷ ấy dân có thể bắt nạt để phá dân lảng nữa hay hại đến tánh mạng của nhà vua?

Tóm lại đồng bóng bên ta có nhiều hình thức mê tín và bíp bợm nhưng cũng có những sự linh ứng. Đồng bóng bên ta lại không có một hệ thống giáo lý như đồng bóng ở ngoại quốc. (phái Thần linh học ở Pháp do Allan Kardec dẫn đầu).

Sự nghiên-cứu về đồng bóng bên ta rếu có, có lẽ sẽ có nhiều đồng tử có những khả năng cũng khá kỳ lạ chẳng kém các đồng tử quốc-tế là điều mà một hội Tâm-linh có tính cách công khai hay là một bộ phận nghiên-cứu của bộ Y-tế năm trong phân cuộc Siêu-tâm linh, liên lạc trực tiếp với các nhà thương dien để dùng lời tâm phán học khảo sát hiện tượng hồn giúp cho ta nhiều tài liệu quý báu cho lời khảo cứu về địa hạt tâm thần bệnh học và đồng thời giúp ta tài liệu khám phá bản thể con người mở đầu cho khoa học tâm linh:

THUẬT CHIỀU HỒN

Các con đồng không phải là không có. Chỉ cần có nhiều nhà nghiên cứu bắt tay vào việc. Các luận đề về tiến sĩ triết học, thần học hay khoa học hoặc y khoa có rất nhiều lý thú trong tinh-vực khai thác các con đồng cũng như công việc của các nhà bác học tiền tiến trên thế giới mà chúng tôi đã có dịp lược trình trên. Chính vì lẽ đó mà chúng tôi từ chối không soạn một cuốn « Chiêu hồn thuật » hay đồng bóng hoàn toàn với các tài liệu Việt-Nam vì việc này đòi hỏi một công trình nghiên-cứu lâu năm với các đồng tử Việt-Nam và ít nhất chúng tôi phải có phương tiện và sự trợ giúp của nhiều cơ quan y học và ít nhất phải thành lập được một tổ chức như viện Siêu Tâm Linh quốc-tế ở Pháp hoặc các hội nghiên-cứu về Tâm linh như ở Anh Mỹ.

Sự nghiên-cứu các con đồng có ích lợi là đưa ánh sáng khoa học vào một địa hạt có tính cách huyền bí và mê tín dị đoan hầu đánh đổ các mồi tệ hại gây ra trong xã hội Việt-Nam vì tin tưởng sai lầm. Đề cao tai hại cho quần chúng nhận thấy dân là sự thật song đồng thời cũng dân dắt chúng ta đi đến việc khám phá sâu sắc về bản thể và phần nội tại của con người giúp thêm tài liệu cho khoa tâm phân học và biết đâu chẳng đưa ta đến những phát minh mới mẻ trên địa hạt tâm linh và tinh-thần để chứng minh sự siêu việt của con người hoặc cảnh giới vô hình ngoài cảnh giới vật chất (phương pháp mà các hội tâm linh quốc-tế đã thất bại).

Ở Việt-Nam nhờ số đồng tử sẵn có, đòi hỏi chúng ta có thể bắt tay vào công việc nghiên-cứu và biết đâu trong

hang ngũ ta lại không có những tay cù khôi có thể làm đảo lộn các thuyết của Freud, Jung (về phân tâm học) hoặc các thuyết thần linh học (của Allan Kardec) hay các thuyết về tâm lý học của Binet, v.v... hay các giả-thuyết của các trường huyền bí học khác ?

Chương III.— MỘT NĂM THÍ-NGHIỆM VỀ CHIỀU HỒN THUẬT VÀ CÁC TÀI LIỆU VỀ CHIỀU HỒN Ở VIỆT-NAM.

Phản trình bày về lý thuyết trên của chúng tôi là do công phu nghiên cứu trên sách vở. Chúng tôi tưởng cũng có thể đem ít câu chuyện kinh nghiệm của chúng tôi để trình bày với quý độc giả về vấn đề chiêu hồn thuật.

Sau một năm thí nghiệm về thuật chiêu hồn bằng phương pháp lén cơ (có nhiều cách chúng tôi đã trình bày ở đoạn đầu sách) chúng tôi nhận thấy :

1) Phần lớn các buổi chiêu hồn do tư tưởng của đồng tử và cử toạ tạo nên, những bồn chát tưởng tượng mà không có sự thật. Các nhau vật nói chuyện với chúng ta có thể do phản tiêm thức của đồng tử hoặc cử toạ tạo ra.

2) Sự điều khiển con cơ dê hai hay ba người dê tay nếu chạy có thể do một người trong bọn muốn bịp dối dàì đi (một người bạn với tôi thú nhận đã dối cơ dê tự xung một kẻ vô hình dê đòi cúng đồ ăn. Anh ta đóng kịch rất tài nên những người ngồi cầu bị anh lừa gạt mà không hay. Có khi người làm dối có cái hanh diện và sung sướng lừa được kẻ khác nên y cứ tiếp tục tạo ra kẻ này ! kẻ kia !)

Đó là những trường hợp giả tạo. Song nếu muốn thí nghiệm khoa chiêu hồn chúng ta cần phải thành thật với

nhau và đều có mục đích tìm tòi nghiên cứu chứ không vì đó là một lối chơi đùa hay một trò bịa bợm đóng kịch. Được như thế những người cùng thí-nghiệm với chúng ta sẽ dùng nhiều cách để thí nghiệm như sau :

1) Nếu trong ba người nghĩ ba chữ khác nhau bắt đầu bằng t, x, y mà con cơ lại chỉ chữ h thì làm sao ta lại bảo đó là những điều tưởng tượng của chúng ta tạo ra ?

Hay trong một câu mà ba người đoán sẽ chỉ chữ vui vẽ, hân hoan, mừng rỡ, mà con cơ lại chỉ chữ sung sướng thì làm sao bảo đó là tiềm thức hay tưởng tượng của người ta tạo ra ?

2) Các bạn thí nghiệm cách khác : Ba người nghĩ ba chữ. Nếu trường hợp nô ra một chữ của trong ba người thì ta có thể bảo rằng tư tưởng của người này mạnh hơn nên đã lấn áp tư tưởng các kẻ khác (chẳng khác gì trường hợp thời miên).

3) Hai bạn cùng đeo tay vào một con cơ và hai bạn nghĩ hai chữ ví dụ a hay b và cái tay của hai người cũng muốn chạy đến chỗ ấy song cơ lại chỉ chữ t. Vậy thì giả thuyết nhân điện (magnétisme humain) do người ta dây cơ đi không thể đúng vững được. Nếu cơ chạy đến một trong hai chữ a hay b ta mới có thể bảo đó là điện (fluide) của một người mạnh hơn người kia đã dây đến.

4) Đeo một kẻ không biết chữ ngồi mà viết lên được tiếng Việt nam hay ngoại quốc.

5) Bịt mắt một người mà y vẫn viết được.

6) Mỗi hiện tượng cần kiểm soát. Ví dụ một hồn ma lên tự xưng là Tân Đà tiên sinh làm thơ. Nếu làm thơ dở không đúng văn hay âm điệu hoặc không có giọng khinh bạc của Tân Đà thì làm sao ta lại có thể tin đó chính là hồn của Tân Đà ? Nếu ta có một bài thơ hay có giọng thơ giống thi sĩ Tân Đà thì ta cũng không thể xem đó là chính Tân Đà. Ta phải xem đồng tử có thể nhớ lại một bài thơ cũ nằm trong tiềm thức của y chăng ? hay là do tiềm thức của cùi tọa ? Song nếu là Tân Đà thật thi thi sĩ cũng có thể đọc cho ta nghe một bài thơ cũ chẳng hạn. Về điểm này làm sao phân biệt được bài thơ nào do đồng tử làm và bài thơ nào do Tân Đà làm ? Nếu là một bài thơ mới ta sẽ đặt hai giả thuyết : trường hợp nào thì bài thơ ấy do Tân Đà thật chết hiện hồn làm và trường hợp nào là đồng tử hay cùi tọa đã phối hợp lại thành một ý thức tập thể (conscience collective) để sáng tác ra ? Điểm này cũng lại là khó. Song nếu đi sâu vào ta có thể phân biệt được. Nếu là một bài thơ mới thì mỗi người trong cùi tọa phải nhớ ghi tư tưởng của mình trên một tập giấy xem câu thơ ấy có phải do ý nghĩ mình đã tác động vào đồng tử không ? Trường hợp so sánh những điểm ghi trên giấy và sự cấu tạo toàn thể bài thơ nếu có những ý nghĩ và lời mà chính đồng tử và các người yêu thơ dự buổi cầu hồn không thể có được ta có thể xem hiện tượng ấy có phần kỳ diệu, và nếu nó có những điểm trùng với ý nghĩ của cùi tọa ta có thể xem hiện tượng này do tâm lý chung của cùi tọa tạo nên.

Bây giờ hiển các bạn một mẩu chuyện tôi trích dưới đây một buổi cầu hồn mà thi sĩ Tân Đà đã ứng lên để

ngâm vịnh và đọc một bài thơ (tài liệu của anh N K D) chép theo biến bản buổi họp. Tôi rầm tháng tư (23.5.1948). Theo như lời hẹn lần trước, tôi hôm nay đúng chín giờ, bốn vị: ba thi sĩ, và một nữ nhạc sĩ đã đến chơi và tặng chúng tôi nhạc và thơ. Thi sĩ Phi Yến lên trước tiên bảo chúng tôi rằng: « Các ngài bày về thịnh soạn quá làm áy náy lòng chúng tôi. »

Rồi ông bạn lại tiếp: « Các bạn sao mà đặt những danh từ to tát thế. Hội nghị văn-hoa và ông đọc chương trình buổi tối « nhạc và thơ ».

1) Tân Đà: Đêm trăng say rượu.

2) Hàn Mặc Tử: Phong Lan.

3) Bạch thu Văn: Nhạc mơ mộng (bản nhạc này có ghi ký âm pháp song chúng tôi không chép lại trong tài liệu này — có cả lời nhạc).

4) Phi Yến: Thuyền xuôi.

Xong thi sĩ ra và cù Tân Đà vào và lời đầu tiên mà cù đã dạy chúng tôi là: « Đem rượu ra đây! »

Chúng tôi rót rượu và đem nem lên. Cù lại tiếp thêm làm cho chúng tôi hình dung lại những ngày cù còn ở trần gian mà tự lấy làm sung sướng được gấp cù già năm xưa đem thơ lên bán cho Trời. Tuy không được vinh dự gặp mặt song chúng tôi cũng hân hạnh được gặp cù trong mấy giờ đồng thời mà tưởng không bao giờ gặp được.

— « Hà hà! Còn gì thú bằng rượu phải không các

ngài nhỉ? Thủ nhập môn xuất đó là lẽ Trời vậy. Ta nói nhé:

Rồi cù dạy :

ĐÊM TRĂNG SAY RƯỢU

Mây nâng trăng bạc đến ngàn sao!

(cù ngừng và nhấp rượu).

— À ha nhấp rượu đã chứ!

Rượu nhấp xong, buồn khẽ bốc cao!

Sương biếc lả loi mơ tròn tóc!

Cù lại bảo: « Đọc cho ta rung đùi thử nào. A ha! »

Gió vàng ngả ngón vuốt ve râu.

Cù lại khiêm tốn: « Thơ đường đầy các ngài ạ, nhưng từ rất mới các ngài bỏ qua cho già này nhé! »

Hồn bay cùng với làn mây trăng,

Lòng với dần theo chén rượu đào.

Cù lại khói bài:

« Đọc lại để ta nghe thử nó có đối chất chất không? »

Đọc xong cù dạy « Được ».

Trời đất tan ra thành biển lê

Rửa giùm ta những vết thương đau.

(Đến đây đã hết bài, cù chào chúng tôi: « A ha, chào chủ nhân cùng quý vị thính già nhé! già ra đây! »

Bây giờ đến lượt thi sĩ Hân mặc Tú vào, sau vài phút tiếp chuyện ông cho thơ nhan đề:

PHONG LAN

Trăng vừa lên, Phong Lan trong bóng là,
Khẽ mỉm cười chào đón đêm pha lê,
Cánh Phong Lan sáng hơn ánh lưu ly,
Hào quang bặt làm cho trăng sờ sững
Phong Lan là một trời đầy thơ mộng,
Đầy ảo huyền và đầy những ước mơ,
Kết tinh bằng những giọt lệ tương tư,
Cửa bao cuộc tình duyên thương lỡ dở,
Bằng những hồn thủy tinh bao thiểu nữ,
U uất đang trong một buổi chiều tà.

(Bè ta nghỉ, mệt lắm!)

Phong Lan đây là chúa tể loài hoa,
Nên hương thơm như nụ cười trinh nữ,
Phong Lan hương thâu góp niềm thương nhớ,
Cửa thời nào xa xăm lắm, thời xưa,
Trộn trao cùng lời than vẫn ngắt ngư,
Cửa chính phụ oán phỏng không lạnh lẽo,
Cho nên chi mỗi khi lòn gió héo,

(Xin lỗi các bạn nhé, cho tôi nghỉ một lát)

Kéo lòn hương lê thê khắp thiên gian,
Thì ta nghe lời rên nhuộm đầy tang
Đó thời xưa còn sót trong cành giỗ.

HẾT

Tôi rãm tháng 5.—

Thơ nhan đề: « PHONG LAN HƯƠNG »

Phảng phất đâu đây mùi hương thơm man mác,
Như vuốt ve, như ôm ấp thân ta,
Mùi hương thơm như tình ái Ni Cô
Và trinh bạch như linh hồn Đức Mẹ.
Gió mang hương vượt qua ngàn sóng bể,
Bay về đây thơm ngát cả không gian,
Không gian tỏ rung động như tơ vàng,
Chạm hơi thở, vường trăng sâu ứa lệ,
A tôi đã biết rồi, tôi đã biết
Hương đây là hương của hoa phong lan,
Thơm tho quá, ngọt lịm đến linh hồn
Và người tôi run lên vì ngây ngất
A! tôi muốn lấn hương kia siết chặt,
Lấy đầu tôi cho da diết đê mê
Cho bao nhiêu niềm đau khổ sâu bi,
Cửa linh hồn ấp sau màn xương mỏng,
Đều tuôn ra như là muôn lớp sóng
Tràn trải cùng trên cánh gió tha phuруг
Cho người tôi đỡ bớt nỗi bi thương
Nhưng than ôi! hồn theo hương đi mất,
Để cho tôi biết được nguồn sự thật.

HÂN MẶC TÚ

Và đây là một bài thơ khác của Hàn thi sĩ:

CHIỀU HÈ

Tôi thích ngâm những chiều hè rực rõ
 Mà ánh hồng thắm nhuộm cả hồn đau
 Tôi thích ngâm những chiều hè tắt thở
 Lê mình đi trong bóng tối đêm sâu.
 Đây dòng sông mây chết trôi lặng lẽ
 Trôi thây về đến tận xứ cõi liêu.
 Hai bên bờ rặng liễu yếu đuối hiu,
 Đứng chịu tang nhớ mây tuôn dòng lệ.
 Từ trong xóm, làn khói lam quấn quai,
 Vươn mình lên chết cứng giữa không gian
 Phải chăng đây ; một linh hồn u tối,
 Đã từng đau khổ lắm trên trần gian.



Và ngoài xa, ngoài rốt cùng đồng nội,
 Thấy không anh ? một mảnh mặt trời son,
 Đang ngất ngư tìm cảm vào đỉnh núi,
 Mùa trán trề nhuộm đỏ cả chiều buồn.
 Trong lúc ấy chuông chùa thong thả đỗ,
 Áo nǎo ngàn và phảng phất sự diệu tàn,
 Phải chăng đây tiếng rên người dưới mộ.
 Hay lời than kẽ nứt oán xuân tàn ?
 Tôi chợt hiểu cảnh đời là thế đó.
 Và lòng tôi là buổi chiều hè úa.

THUYỀN XUÔI (thơ của Phi Yến)

Thuyền xuôi... theo gió thuyền xuôi,
 Thuyền xuôi mang cả một trời nhớ nhung,
 Thuyền xuôi theo ánh trăng trong,
 Nhẹ nhàng lùa những mảnh vàng trên sóng,
 Hàng nga chết đuối trên dòng,
 Thân tan nghìn mảnh, gió ngàn khóc than,
 Huyền Trân hối biết chặng tim tha thiết,
 Của anh đây cũng như hòn trăng
 Dưới sức mạnh của mái cheo ly biệt,
 Vỡ tan ra từng mảnh với không gian.
 Thuyền xuôi theo gió thuyền xuôi
 Thuyền xuôi mang cả một trời nhớ nhung.
 Thuyền xuôi buồm trăng hẹn thùng.
 Phơi mình cho gió chôn cung chau thản,
 Cảnh buồn nhuộm một màu tang.
 Thuyền xuôi theo gió thuyền xuôi.
 Thuyền xuôi mang cả lòng tôi đi rồi
 Thuyền xuôi trời hối thuyền xuôi
 Ai đâu ? níu lại giùm tôi dòng đời.
 Chắp tay xin lạy cùng trời,
 Thời soi để quả cầu này thành băng,
 Để cho tôi được cùng nàng
 Lịm đi trong một giấc vàng quá say.
 Nấm mồ do ánh trăng xây,
 Chôn sâu đồi trái tim ngày thơ này.

Rồi đây khi gió lắc tay,
 Bên hồ suối ngọc làm rơi sương hồng.
 Đó là những giọt lệ nồng,
 Lạnh lung nhô xuống khóc thương tôi nàng.
 Rồi đây khi nắng đã tàn,
 Lửa thua vài ánh sao vàng trên không.
 Đó là những nén hương lòng.
 Của Hàng Nga thấp chiêu hồn chúng tôi.
 Nhưng trời ơi, hỡi trời ơi!
 Thuyền xuôi thuyền vẫn cứ xuôi theo dòng.
 Lời tôi cùng với làn sương
 Dẫn tan vào cõi hư không u hoài.
 Thuyền xuôi theo gió thuyền xuôi,
 Thuyền xuôi mang cả một trời nhớ nhung.

**

Trong đêm 8.4.1948.— Một văn sĩ tự xưng là Bạch Y lên tặng một bài văn xuôi nhan đề : Thuyền cơ.

Thuyền cơ trôi trên mặt hồ gương sáng loáng. Mặt nước in hình ta và thuyền. Hai bên bờ khói trầm bay ngơ ngác. Phải chăng đây là dòng ngân giang mà ta là kim đồng đang cõi thuyền trăng đi ngoạn cảnh ? Ủ phái đây vì ta thấy hằng hà sa số sao dưới thuyền ta vì ta thấy thuyền trôi êm như nhung, như đang đi vào trong cái rỗng tuếch của không gian.

Thuyền cơ trôi, hồn ta trôi, trôi theo làn nước bạc, không một làn sóng gợn, Mặt hồ in sâu bầu trời thảm

Ta trông xuống. Chao ôi sao mà ngợp thế. Ta tưởng ta đang ở trên cao ngó xuống, hồn ta sao mà bõ ngõ, óc ta muốn tuôn ánh sáng ra vì đã dựng nhiều sao quá. Ta không dám nhìn nữa. Hai bên bờ từng hàng lè liêu buồn ủ rủ đứng cạnh những cây thông cao vút sao mà mâu thuẫn thế. Ta chợt hiểu : Ở đời không nên mơ mộng nữa. Ta không nên bắt chước lè liêu kia vì ta thấy nó là hèn hạ, Ta cần phải rèn luyện như cây thông thân cao cành rộng thật là xứng đáng vậy. Thuyền cơ trôi song hồn tôi đã khác rồi vì tôi đã hiểu lẽ sống. Thuyền cơ trôi xuôi dòng.

**

Sau đây là bài thơ « Tiêu Sầu » của Hàn Mặc Tử, làm vào đêm 8.5.1948.

TIÊU SẦU

Ô đêm nay trời trong như gương, ✓
 Không làn mây vương không hơi sương,)
 Tơ trăng buông rèm lên muôn cảnh,)
 Tơ trăng vàng (run) như âm thanh, ✓
 Từ đâu, tiêu sầu reo vi vu,)
 Buồn như làn mây chiều mùa thu ✓
 Èm như dòng tơ, trên vai nương, ✓
 Mong manh như là lời yêu đương, ✓
 Tôi phiêu diêu cùng ngàn sao băng.
 A ha ! Miệng tôi trăng là trăng.
 A ha ! Trăng trên đây chau thán,
 Cung thiêm đây rồi hương ngày ngây,

Ô bằng trán châu hay quỳnh dao.
Mà móm cho tôi bao tình say.
Mà tôi nát bao dòng ngọt ngào.
Ghê thường lên khơi nướng Hằng Nga
Hương trầm bàng khuàng quyện mành hoa.
Nhịp nhàng nướng đi theo nhịp đàn.
Âm thanh lên cao nhạc hường ran.
Tôi lại gần bên, ð lạ như thường.
Nường trắng, ð chính là Thương Thương.
Người tôi rung động như âm thanh
Nuôi không ngừng dưới đôi tay xinh.
Hoảng hốt tôi ôm chầm lấy Nường,
Than ôi! Nường đã biến ra sương.
Tôi ôm chầm phải tiếng Tiêu sầu,
Vi-vu reo buồn trong đêm thâu.

Ngày 16.5.1948 lúc 10 giờ tối, thi sĩ Phi Yến ứng lên nhập cõi và yêu cầu cải chính mấy chữ trong bài thơ của Hân vì Hân không đến được. Ông sửa chữ « bước » vào chữ đi (trong câu Nhịp nhàng Nường đi theo nhịp đàn) chữ « trời ơi » vào chữ than ơi (trong câu : Than ôi nàng đã biến ra sương) và chữ « choáng » vào chữ chầm (trong câu tôi ôm chầm). Năm 1951 chúng tôi có đăng bản này vào nhiều báo bắc nam để tìm nguồn gốc bài thơ song không có kết quả. Ngày 16.8.1955 thi sĩ Quách Tấn trong bức thư trả lời cho chúng tôi, cam đoan chưa đọc bài thơ nào của Hân như bài « Tiêu Sầu ».

Những bài thơ và văn xuôi trên đây nhất là hai bài Phong Lan của Hân mặc Tử và thi sĩ Phi Yến chúng

tôi yêu cầu bạn nào có dịp đọc rồi hoặc do chính hai tác giả trên đã sáng tác trong lúc sanh tiền xin cho chúng tôi biết nguồn gốc để kiểm soát lại hiện tượng hoặc là một bài thơ của một tác giả khác?

Riêng thơ Tân Bà là một bài thơ cũ. Ở đây giả thuyết bài thơ ấy nằm trong tiềm thức của đồng tử có thể chấp thuận được.

Ba bài thơ của H. M. T. và thi sĩ P. Y. không hay (khác với bài Tiêu sầu có giọng của Hân) nhưng có những ý khá lả longoose. Còn bảo « Chiều hè » của H. M. T thì Hân là thi sĩ công giáo đâu có giọng văn nói đến « chuông chùa thong thả dò »?

Bài văn xuôi « Thuyền cơ » có vẻ sâu sắc nhưng tôi lại nhớ đó là một bài của Hân Mặc Tử đã thường làm hình như trong cuốn mà tôi quên!

Giao thiệp một thời gian rồi Hân Pai từ giã anh N. K. D. ra đi luôn. Từ đó không thể cầu các ông được. Nếu bảo rằng do đồng tử tạo nên hiện tượng thì sao hiện tượng lại không thể tiếp tục mãi được theo ý muốn của đồng tử? Tuy nhiên giả thuyết cho rằng có nhiều hồn ma mạo nhận người này kẻ nọ rất có thể xảy ra được cũng như trên cõi trần thế có nhiều hụp bợm đóng vai trò giả dối mà các báo thường đăng tải song nếu vai trò ấy đóng khéo khiến người ta lầm tưởng là thật thì ngã ngã thuật kẽ ra cũng khá cao rồi!

Cơ : Có hiện ra mà bấy không thấy à ? Gần cửa !

Hỏi : Có gỗ không ?

Cơ : Có gỗ.

Hỏi : Có gác đàn tranh không ?

Cơ : Có.

Hỏi : Thế bấy giờ hiện lại được không ?

Cơ : Nhiều lần quá không tiện.

Hỏi : Hiện sao không thấy. Chỉ có một người thấy ?

Cơ : Phản nhiều dàn bà dễ cảm xúc thấy rõ hơn.

Hỏi : Xin hiện lại.

Cơ : Rùa là quá nề lầm đó.

Hỏi : Trong khi hiện có nói chuyện được không ?

Cơ : Được, nhưng im lặng thì tốt hơn. Sau khi kháo khoản đê xin hiện lại cơ trả lời : « Thời nè lời. Gọi cả nhà dậy tao sẽ biện lại nơi cửa cho mà coi còn không gỗ cửa và đòn như hồi đầu, nhưng phải cho đủ mặt tất cả người trong nhà (vì các người trong nhà phản động đã di ngú nên chúng tôi không thuận đê họ dậy).

Cơ : Tao chỉ hiện thành bóng rất mờ không có chi dáng sơ cù. Thời bữa sau tao có đến thì nói chuyện chứ không tiêu hiện ra.

Lúc ấy chúng tôi đánh lừa, trả lời : « Đã dậy đủ ».

Cơ : Tất đèn.

(Đèn tắt song không thấy gì cả).

Cơ : Vừa rồi tao có hiện đâu mà thấy, tại bảy lão.

Sau cuộc thí nghiệm này chúng tôi kết luận :

1.— Tôi thấy bóng ma mà ba người kia không thấy có thể cho là vì tôi quá tin mà sinh ra vọng tưởng. Ảnh này có thể cho là không có thật.

2.— Song hai lần gỗ bàn (cả 4 đều nghe). Nếu làm bài toán $4 \text{ người} \times 2 \text{ tai} = 8 \text{ tai}$.

$$3 \text{ tiếng} \times 8 \text{ tai} = 24 \text{ lần.}$$

$24 \times 2 \text{ lần gỗ} = 48 \text{ tiếng}$. Vậy thi không thể gọi là vọng tưởng.

3.— Tiếng đàn tranh có thể cho giả thuyết một con bọ bar ngang, song đó chỉ là một giả thuyết, và cũng có thể đó là hiện tượng có thật.

Trình bày cuộn thí nghiệm trên của chúng tôi đê đối chiếu với các cuộn thí nghiệm quốc tế khác mà chúng tôi xin tóm lược dưới đây :

a) Về hiện tượng tiếng gỗ

Năm 1895 đại tá de Rochas nguyên giám đốc trường Bách khoa Pháp thí nghiệm với đồng tử Eusapia Paladino. Đây là một đoạn trong biên bản 27-9. « Ba tiếng gỗ vào cái rương gỗ đặt ở phía sau Maxwell và cách xa đồng tử Eusapia với Maxwell ».

Năm 1871 William Crookes thí nghiệm với đồng tử Home và sau đây là một đoạn :

« Vật ấy thấy trong sáu phút và trước khi biến mất gỗ ba tiếng trên bàn với tiếng động giõng như một vật cứng rắn ». (trích trong *Recherches expérimentales sur une force nouvelle* 1-7-1877).

Tizane trong « Sur la piste de l'homme inconnu » có nói hiện tượng ma gỗ cửa, tường vách, và đồ đạc trong các ngôi nhà bị ma phá.

b) Về hiện tượng tiếng đàn

Phúc trình của ủy ban do Hội biện chứng ở Luân Đôn (Société dialectique de Londres) đề nghiên-cứu các hiện tượng tự cho là thần linh và đã có sự nhận xét qua 50 buổi thí nghiệm, năm 1869 như sau :

« Mười ba người làm chứng tuyên bố có nghe những bản nhạc phô ra trên những nhạc cụ mà trên đó không có một ảnh hưởng nào tác động vào... (Rochas trong tác phẩm trên trang 331).

Camille Flammarion viết trong *Les forces naturelles inconnues* viết : với đồng tử Eusapia Palladino, người ta nghe tiếng đàn tay ban cầm (Guitare).

Như vậy cuộc thí-nghiệm của tôi có những điểm giõng với các cuộc thí-nghiệm quốc-tế.

Không có thì giờ phương tiện và không có một tổ chức hoàn hảo, các cuộc thí-nghiệm của chúng tôi dành phải bỏ dở.

c) Một hiện tượng khác mà chúng tôi xác nhận đúng là trong khi chiêu hồn khí lạnh từ tay đồng tử tiết ra

nhất là trong buổi thí-nghiệm có tiếng động khí lạnh càng tăng.

Sau đây là các thí-nghiệm quốc-tế chứng minh cho điểm nhận xét của chúng tôi.

a) Rochas viết : « Dùi khi một luồng gió lạnh tỏa ra trong lúc hiện tượng tạo thành.

Năm 1931 bác sĩ Osty giám-đốc viện Siêu tâm-linh quốc-tế mở các cuộc thí-nghiệm với đồng tử người Áo là Rudi Schneider. Ông công bố các kết quả của ông trong tác phẩm : « Les pouvoirs inconnus de l'Esprit sur la matière ». Sau đây là một đoạn ở trang 59 :

« Thường thường cứ tọa bỗng nhiên hoặc đồng thời kêu van rằng linh hồn họ cảm thấy lạnh và phần nhiều là trong các buổi thí-nghiệm có hiện tượng phát xuất (exteriorisation) »

William Crookes, cũng xác nhận khí lạnh : « Hán thử biếu xuống nhiều độ... » (trích trong *Recherches sur le spiritualisme* trang 151).

Price cũng đặt hán thử biếu và ghi được khí lạnh tỏa ra đến 114 với các hiện tượng nghiên-cứu cùng đồng tử Stella C. (trong Stella C. an account of some Original experiments in psychical research London 1935 và Abaissement de la température trong Traité de parapsychologie René Sudre trang 271).

Khi lạnh tỏa ra đã được chúng tôi tường thuật trong cuốn « Những hiện tượng siêu hình » do chúng tôi soạn ở chương « Các ngôi nhà bị ma phá. »

THUẬT CHIỀU HỒN

148

THẦN LINH HỌC

Câu chuyện ở Nha-trang mà anh học sinh C. đã thấy hồn ma của cô H. H hiện lên trong phòng. Khi lạnh ở trong phòng này rất nhiều.

Những cuộc thí nghiệm khác:

Vào khoảng 1933 ông X. làm việc tại Kontum, một tỉnh thuộc cao nguyên miền nam. Các ông bạn bày thú cầu cơ. Đồng tử là một người cháu của ông Y. Cô này lên cơ và một hôm lên tự xưng là M.B. M.B nói từ nay không cho các hồn khác được đến đây chơi và từ nay chỗ này dành riêng cho cậu ta mà thôi. Quả vậy từ đó về sau chỉ có danh hiệu M.B xuất hiện mà thôi. Đồng tử là cô S đã không cầu cơ nữa. Ngày giờ có thể cầm bút mà viết. Một hôm cô viết một bức thư ngắn gửi cho ông Y và hẹn với hai ông XY tối hôm ấy M.B lên chơi.

Nhưng ông X và Y sau giờ làm việc ra về quên mất lời hẹn với cậu M.B. Tối ấy hai ông mới đi đến nhà ông A chơi. Trong lúc ba người ngồi nói chuyện ở ngoài thì thình lình nghe bàn cơ xoay. Ông X bèn hỏi ông A: « Hình như bác mới sắm cơ? » Ông A trả lời phải, rồi mời hai người bạn cùng bước vào gian phòng bên cạnh.

Ở đây ông già ông A từ tỉnh Quảng Ngãi mới lên đang xoay một cái cơ rất nhanh và ra vẻ giận dữ. Hỏi mãi cơ vẫn không chịu viết. Sau cùng ông Y mới sức nghĩ đến cậu M.B hẹn tối nay lên chơi mà vô tình hai ông đã quên nên mới hỏi: « Cậu M.B. đấy phải không? » Hỏi hai ba lần cơ mới trả lời là phải, đoạn trách sao hai ông này lỗi hẹn.

Điều là lùng hơn cả là ông già ông A chưa hề biết cầu cơ là gì, vừa ở Quảng Lèn thấy sắm bàn cơ, đặt tay ngồi thử thì bỗng nhiên cơ chạy. Điều này chứng tỏ rằng ông già ông A không hề biết có hai ông bạn của ông A đang ngồi ngoài này, và không hề biết câu chuyện giao du giữa cậu M.B và hai ông X và Y. Cả hai ông X, Y cũng không biết ông A có sắm bàn cơ như thế giả thuyết truyền ý không thể nào có được.

Sau một thời gian giao du, một hôm cậu M. B lên cơ một cách buồn rầu và từ giã hai ông bạn già ra đi không còn hẹn ngày trở lại. Từ đó trong các buổi cầu cơ không hề có tên M. B.

Điều này chứng tỏ sự xuất hiện của các vị trong cõi âm linh có tính cách độc lập và sự già từ của họ nữa. Như vậy bảo rằng đồng tử đã tạo ra các nhân vật theo ý muốn của họ là hoàn toàn sai lạc. Chúng ta không thể bảo vì bị ám ảnh hay tưởng tượng đã tạo ra nhân vật vô hình khi sự đến đi của họ ngoài ý muốn của chúng ta.

Sau đây là trường hợp vua Quang Trung ứng đồng làm thơ. Bài này đăng trong tạp chí Phò Thông số 207 ngày 15.1.1968, Xuân Mậu Thân. Nay xin tóm lược lại: « Khoảng 1934 vào đầu tháng mười một năm ấy ba tôi từ Cửu An lên huyện Tân An. Ngay chiều hôm ấy ba tôi đến thăm Ông huyện là P. L và rủ nhau đi bắn chim cách huyện ly độ 2 cây số. Tuởng cũng nên nói thêm là ngày thường ba tôi và Ông ấy bay phu đồng tiên bằng cán viết dạo. Hai người cũng đi và khi thấy nhiều bụi tre lá ngà nằm rải rác, xen lẫn những đồi đất xung quanh là ruộng ba tôi bèn hỏi Ông huyện:

« — À đây người ta cũng có trồng tre lá ngà à ? »

Ông huyện đáp : « Đây xưa là lũy Tây Sơn hiện còn di tích một ít » vừa đưa tay chỉ những đồn lũy hoang vu...

Khi trở về huyện dùng cơm xong trời đã hoàng hôn, cả hai mời đón xe hàng ở Bình Định lên đèo về đạo Kontum.

Trong lúc xe vẫn chạy và ngồi trên xe ba tôi mời cầm tác một bài thơ túc tuyệt viếng lũy Tây Sơn để đọc cho ông huyện nghe. Mời đọc câu phả :

« Thành lũy ai đây thấy ngôn ngang. » Ông huyện bỗng nhiên rùng mình lấy cùi tay mà thúc nhẹ vào mình ba tôi và nói : « Linh lâm ! »

Ông huyện thường là một cốt đồng (medium) và ông ấy toàn ứng đồng. Cái ly kỳ của câu chuyện này là lên đồng ngay trên một chiếc xe hơi đang chạy giữa đêm, mà tài xế và bộ hành không hiểu gì cả chỉ thấy hai ông lặn nói chuyện với nhau, và thỉnh thoảng ông huyện lại vung tay lên không vài cái.

Ba tôi nhanh trí và như linh cảm được điều gì đáp :

— « Nếu quả là thiên cơ hưu linh mà chúng giám càng hay ! »

Ông P. L liền quơ tay trong đêm tối giữa thịnh khồng, sờ những nét chữ nhỏ rồi đọc một giọng trịnh trọng :

— « Ngã Quang Trung Vương » (nghĩa là : Ta là Vua Quang Trung)

Ba tôi đáp lê : « Xin chào Ngài. » Lúc ấy ông huyện viết vào khoảng trống không và nói : « Đọc » (nghĩa là đọc.)

Ba tôi bèn đọc lại câu phả :

« Thành lũy ai đây thấy ngôn ngang » rồi tiếp : « Ở xưa Huệ Nhạc, giặc Tây Sơn » !

Ông P. L tỏ vẻ nóng nảy vung mạnh tay, quét và sờ trong không vừa la : « Ngài sờ, ngài rầy, linh lâm. »

Ba tôi biết câu thưa làm mất lòng vị anh hùng dân tộc và tiếp lời : « Triều Nguyễn hiện thời gọi Ngài là nguy triều túc là giặc mà tôi là Nguyễn triều thần tử bất đắc bất hữu xưng hô » (nghĩa là chúng tôi làm tôi Nguyễn triều nên thật không biết gọi Ngài là gì cho phải) bất giác mạo phạm đến oai linh của Ngài cho tôi xin sửa lại như sau :

« Ngày xưa đè lại tiếng Tây Sơn ». Ông P. L đưa tay lên rồi nói : « Ngài khuyên » (cho điềm son) và ông tiếp « Ngã tục chi » (để ta làm tiếp theo cho)

Chỉ độ giây lâu chưa thấy tiếp ba tôi thua :

« Tôi đã làm sẵn xin cho phép được đọc luôn đè Ngài phủ-chính cho. »

Ông huyện đáp gọn : « Đọc ».

Ba tôi liền ngâm :

*Bờ tre chung gốc còn xanh ngắt,
Khiến khách qua đường luống thở than.*

(ngu ý vì sự chia rẽ của ba anh em Tây Sơn nên sự nghiệp anh hùng phải tan vỡ không được chung sống lâu dài như bờ tre ngày hôm nay).

Nghé đọc xong vua Quang-Trung cbind lại ngay :

Mặc khách qua đường thường với than.

Đây là cái khí phách của vua Quang-Trung, không cần sự chê khen và theo sự nhận xét của thân phụ chúng tôi thì Ông P.L không có cái khí phách hiên ngang ấy và thi tài cũng tầm thường không sao sùa thơ nhanh như thế được.

Thơ xong ba tôi mới xin lỗi và xia miến chấp cho sự xưng hô ban này.

Vua Quang-Trung trả lời :

Chích khuyễn phệ Nghiêu phi kỳ chủ già.

(Tạm dịch : chó thằng ăn trộm tên Chích cắn vua Nghiêu vì không phải là chủ nó, ý nghĩa chuyện đời thông thường là thế ấy, và có ý mỉa mai thân phụ tôi là kẻ tội lỗi của nhà Nguyễn).

Sau đó ba tôi làm câu đối để kỷ niệm buổiばnh ngộ :

Anh hùng thành bại bất đĩ hận,

Cõ nhân ngưu mã phô thùy hò.

(có ý bảo : người anh hùng hơn thua không cần. Thái độ của người xưa là dẫu ai kêu mình bắng ngựa, bắng trâu cũng không cãi, nghĩa là thái độ của kẻ quân tử không lấy sự đó làm quan trọng). Câu ấy cũng là lối chơi chữ đối đáp có thâm ý dùng « ngưu mã » để trả lời chữ « Khuyễn ».

Lúc ấy vua Quang-Trung thốt lên rằng : « Dĩ Nguyễn di Vương, duyết dĩ Nguyễn di Nguy, khả tiếu ! » (đại dè cùng là họ Nguyễn với nhau mà kẻ vua, người giặc buồn cười thay. Ý nói một bên là Gia Long Nguyễn Ánh, một bên là Nguyễn Tây-Sơn) Ba tôi tiếp lời : « Dĩ Nguyễn di Vương duyết dĩ Nguyễn di Nguy, hựu dĩ Nguyễn di tại bàn vương, bàn nguy chỉ gian cảnh khả tiếu ! » (ý nói một bên Nguyễn là vua, một bên Nguyễn là nguy (giặc) mà Nguyễn tôi lại ở giữa Vương và Nguy, lại là chuyện đáng buồn cười hơn nữa).

Khi xe gần đến Pleiku thì bị hư máy, phải ngừng lại sửa chữa. Ba tôi và ông huyện bước xuống đường đi dạo chơi. Lúc bấy giờ trăng vừa lên, ông huyện lại ứng đồng, chỉ mặt trăng mà ngâm một bài thơ. Trong bài này vua Quang-Trung nói về sự nghiệp của Ngài. Rất tiếc bài nguyên tác ấy ba tôi không nhớ chỉ nhớ bài họa văn của ba tôi làm như sau :

Cao thâm bất tíc thị trì thành !

Trường thử anh hùng đối nguyệt minh.

Thiên cổ hưu luân thành bại sự

Ngô binh đương nhật khiếp phong thanh.

(Diễn uốn đại ý : thành cao, so sâu không đủ kè, nhưng khí phách anh hùng vẫn chí rạng như mặt trăng. Được thua chuyện ngày xưa chí sá kè, nên ghi nhớ ngày nọ quân đội Tàu nghe tiếng gió mà khiếp sợ oai danh ngài).

Khi ấy Ông P.L hiện thân xác đồng của Quang-Trung Vương, cười lớn, phê bình khen rằng :

« — Thinh vận hạ đặc hưởng, bình mang thử cử đại hữu âm vận. (Nghĩa là họa vận thịnh rất có ảnh hưởng, chuyển này đang di dẹp loạn các bộ lạc chắc được tiếng tốt.)

Lúc bấy giờ xe sửa xong nên hai Ông bạn tiếp tục cuộc hành trình và đến Pleiku. Xe ngừng lại dùng giải khát và câu chuyện thần tiên cũng lâng xao.

Đến Kontum lúc ấy đã 12 giờ khuya, Ông bạn N. T. cũng thừa phái ở đạo Kontum bèn bày bút tiên ra. Ông P. L lại ứng đồng cầm viết son viết. Vong linh vua Quang Trung lại nhập về làm thơ mở đầu câu như sau

Minh nguyệt sơ cảnh chiều cỏ thành

Rất tiếc mấy câu sau ba tôi không nhớ mà tài liệu theo thời gian mất hết chỉ còn nhớ bài thơ của Ông nghè N. T họa bài nguyên văn của Vua dưới đây:

*Quốc thả luân vong huống thử thành
Thử tâm trường dự nguyệt có minh.
Anh hùng di hạn, nan kham xít
Mỗi thính hồ dạ đoạn tục thanh*

(Đại ý: Nước còn nghiêng đò huống chi thành kia, lòng này soi sáng mảnh trăng khuya, cái chõ anh hùng cầm giận lầm khi nghe tiếng kèn thô dàn thổi tó te ám chỉ lúc ấy người Pháp đò hộ dàn ta nên khi nghe kèn các lính thượng thời thì cái nhục vong quốc thật não nề chưa xót !)

Vua Quang Trung khen bài thơ hay rồi thăng. Lúc ấy vào khoảng 3 giờ khuya.

Cuộc gặp gỡ có một không hai này chỉ xảy ra một lần mà thôi, mặc dầu con đồng P. L vẫn còn có khả năng lên những vụ đồng khác và mặc cho lòng ao ước mong tái ngộ của thân phụ tôi. Như vậy hiện tượng này đáng lưu ý. Ta có thể đặt giả thuyết: — hồn ma nào đã mạo danh Quang Trung? Nếu giả mạo mà đóng được như thế cũng đáng khen! Nhưng có giả mạo chẳng nữa nó cũng chứng minh được có một thế giới siêu hình ngoài thế giới của chúng ta.

— con đồng Phạm L. đã bốc đồng và chỉ do tiềm thức của y chẳng? Việc này thật khó dù là cảm hứng (inspiration) tạo ra! bởi vì sao con đồng P. L không có cơ hội tạo ra những buổi khác và bình anh Quang Trung chỉ loè lên trong đêm tối một lần thôi? chung tỏ tính cách độc lập của sự xuất hiện.

— việc lên đồng ngay trên xe đang chạy, giữa rừng núi, đi từ đoạn đường Pleiku-Kontum rất ly kỳ, so với các cuộc thí nghiệm của các nhà bác học Âu-Mỹ trong phòng thí nghiệm thì rất nên thơ và phóng khoáng.

* *

Các cuộc thí nghiệm khác.

Đêm 29.8.1950.—

Lúc 9 giờ rưỡi. Cơ lên và hỏi: Có muốn biết tên không. Giú. « Thiếu dấu viết cho đủ dấu. Thiếu chữ riêng (quá thất trên bàn cơ quên ghi chữ h, san có thêm vào).

— Giúp mồi chết (và sau đó xung là Khái Hưng).

10 giờ 30 một tài xế lên cho bay bị chết vì phục kích ở Hàng (tức Đà Nẵng). 12 giờ 05 (trời mưa) một hồn khác lên xung là thợ máy ở Hải phòng mất tại đó vì lục Pháp khai bắn ở Hải phòng ngoài khơi bắn vào. Xin trú một lát rồi xin đi. Vợ con chết hết.

12 giờ 25 xung là Đỗ thế Hùng ở 120 Galliéni Sài gòn, học trò chết ở nhà thương Chợ lớn vì bệnh hủi 2 giờ khuya ngày 24.8.1950 một học sinh trường Tabert.

Ngày 28.8.1950 lúc 11 giờ trưa. Hồn Ấu thị Mỹ Lê, nữ y tá bệnh viện Vinh (sau kia nói chuyện phiếm về vấn đề yêu) có cho rõ :

— Em ngày nay thân tàn ma dại vì theo anh Văn uyên Toàn di Vinh Savannakhet giữa đường bị oanh tạc.

— Năm nào?

— 1916.

— Đã buôn?

— Y tá giải phóng quân đội Trần cao Vân hầu hết bộ đội chết vì Lào phản.

...Kế đó một hồn tự vệ lên nói giọng tuyên truyền.

Những tài liệu này rất tiếc chúng tôi không kiểm soát lại để xem có đúng hay không?

Ngày 15-10-1950 (tức 17 tháng 7 âm lịch năm Canh dần).

Khởi sự 9 giờ tối.

Toàn gấp ma và vong nói không thành chuyện nên bạn trẻ hỏi những chuyện khôi hài mà cười tò vò xem thường người trong cơ và giải tán bớt. Lúc 10 giờ yên lặng. Thay người cặm cơ, cơ chạy ra vẻ trang nghiêm.

Khởi sự viết :

— Ta đây (chỉ chữ yêu). Không được hỏi lôi thôi. Phải thành tâm. Ở đây có ai không tin bên kia thế giới là cả một vũ-trụ đầy huyền-bí thiêng liêng, có muôn triệu sinh linh lần lượt từng linh-hồn một trở về quê quán. Họ sống trong thực tại mờ hồ, tin tưởng quá nhiều ở vật chất kinh thường cõi u minh, tự tạo lấy nghiệp chướng vào mình chắc các người đã tin-tưởng lời ta. Nay có điều chí phải thắc mắc? Chết đi là trút tất cả những căn bã của cải dục nặng nề. Người ta rùng rợn trước cái chết chúa đau đớn rõ là được sống một đời tinh-tần, không bị hổ phu hoa cảm dỗ, không tham lam, sống trong tinh-hoa của vạn vật trong tâm tưởng thanh-tịnh của lòng người mê đạo, không cũng là có, có cũng là không. Dục đã diệt ta đâu chịu trách các người. Nay muốn hỏi gì?

Hỏi : Ngài tự xung là yêu. Xin cho hiểu nghĩa chữ yêu vì chúng tôi thấy lời lẽ của Ngài chúng tôi kính mến ra vẻ Phật chứ không phải là Yêu.

Dáp : Không, không. Yêu là tự danh ta. Người nào muốn gì?

Hỏi : Xin Ngài cho biết biệt hiệu của Ngài.

Dáp : Hoàng Long. Từng người một muôn giây cho thành thật ta sẽ xét và trả lời.

Ô. L.: Cầu khỏi đau yến và già dinh đoàn tụ.

Đáp: Nhân tốt thì sanh quả tốt. Cầu nguyện chỉ để tỏ lòng mến cõi hướng thiện chứ phải cầu là sự nịnh hót bợ đỡ thành thắn.

Hỏi: Xin cho thuốc uống kẽo hay đau yến.

Đáp: Đắng lê ta chẳng nói ra. Nhưng các người thành tâm thì ta mách bộ. Bớt lo nghĩ. Đừng băn khoăn những cái không đâu thì mọi sự tốt lành.

Ô. L.: Con trai tôi là H. sinh ngày thành hôn là 17 tháng chạp không bết vợ chồng chúng nó sau này thế nào?

Đáp: Vợ chồng là duyên nợ đời đời căn nguyên trời định phải cần là tốt xấu tại tháng ngày mà phải thắc mắc cho hận tâm.

Ô. L.: Hỏi công danh

Đáp: Người đã có con lớn gánh vác việc gia đình, còn lo gì trong những ngày cắp cối. Ta không nỡ giấu nhưng nói ra sợ lâu thiên cơ có bại cho người.

Ô. L. hỏi: Tôi có giàu không?

Đáp: Người cõi gắng thì mới thành công. Ngọc không giá không mãi cũng thành vô dụng.

Ô. H. hỏi: Hỏi ý kiến về một cuốn sách.

Đáp: Hữu và tự nhiên hương sao người lại hỏi ta?

Ô. Đ. hỏi: Tôi có ông cụ năm nay 82 tuổi thường đau yến luôn. Bệnh tình thế nào ông cho biết.

Đáp: Người già thì sinh bệnh tránh sao khỏi luật tự nhiên, còn thọ yến là mệnh trời.

Hỏi: Xin cho một câu dễ làm châm ngôn.

Đáp: Thiện ác đáo đầu chung hữu báo.

Chỉ duyên lai tako dự lai tùy.

Hỏi: Xia từ nay trỗi khi cần cơ được gặp Phật Thánh Tiên hoặc vẫn nhân khỏi bị ma vong khuấy rối.

Đáp: Kiên nhẫn là một đức tính để thành tựu ở đời. Không nên hối tiếc. Dục tốc bất đạt.

Hỏi: Nên chơi cơ không?

Đáp: Đây không phải là một trò chơi giải trí. Đây là một nguồn của gieo nhân qua thế giới bên kia, quê hương vĩnh viễn của mọi kiếp người tạm bợ. Tùy theo lòng thành mà có ý nghĩa ích lợi.

Hỏi: Ngài có tin đạo Phật không?

Đáp: Ta cũng biết ít nhiều đạo lý qua đây gặp các người thành tâm nên ghé lại đàm đạo đôi câu.

Hỏi: Ngài ở đâu đến?

Đáp: Bên đời sống u minh không gian tuy có mà không, lòng thêu một giây tưởng niệm, ngàn dặm cũng là tặc gang.

Hỏi: Vàng bạc về cõi u minh có dùng được không?

Đáp: Đời vàng mã là một tin tưởng của từng người cha mẹ hoặc ông bà tin tưởng, dù vàng mã kia có dùng được hay không nhưng ít ra cũng làm vừa lòng người thân quyến đã khuất.

Hỏi : Đại sư Viên-Giác Chùa Bala.

Đáp : Trong cõi mông lung người ấy đã đạt nguyện rồi.

Hỏi : Đạt nguyện tức là thành đạo chẳng ?

Đáp : Người vẫn tiến trên con đường đạo vô biên.

Hỏi : Nhờ ngài mời V. Giác đại sư.

Đáp : Ta không có quyền phép ấy.

Hỏi : Xin một lời dạy cho Diệu Anh.

Đáp : Diệu Anh, trong tên có chữ Dharma là có căn nguyên với Phật đạo còn tìm chán lý đâu xa.

Hỏi : Xin ngài cho trí nhớ.

Đáp : Có định tâm át là phải nhớ. Cần mong những sự viễn vọng không phải là việc đáng làm.

Hỏi : Xin cho N. K. Đ. một lời dạy.

Đáp : Tâm thành cảm thiên địa.

Còn muốn hỏi chi nữa chẳng ?

Hỏi : Xin cho biết thời cuộc còn bao lâu mới định?

Đáp : Tạng thường.

Hỏi : Xin ngài cho rõ : « Yêu là tục danh ta. »

Đáp : Đạo là đường chỉ có một : quên mình. Bất tất phải thắc mắc trên những danh từ.

Hỏi : Ưng hỏi gì nữa không ?

Đáp : Xin cảm ơn ngài, chúng tôi đã mâu thuẫn...

Đáp : Tâm tạm biệt.

Lúc ấy là 2 giờ khuya.

Đêm 9-9-1950 lúc 8 giờ 20.

Một hồn tự xung là Nguyễn thị Thành-Hà mất trong lúc đi thăm người cô ở Lạng Sơn năm 1939. Lâm bệnh đau tim lúc ấy 17 tuổi. Quê quán ở Bình Định có học trường Đồng Khánh. (Không kiểm soát lại lý lịch được).

Đêm 7-10-1950.

Cơ chạy và viết bài thơ Đường :

*Nguyệt lạc ô đê sương mǎn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
Cố tó thành ngoại hàn sơn tự,
Đá bán chung thanh đáo khách thuyềri.*

Hỏi : Xin cho biết tác giả bài thơ.

C: Hay thì ngâm chơi. Cho vui. Các cầm tác giả cũng chẳng cầu học ai. Văn chương là của chung của của nhân loại.

Hỏi : Xin ngài cho biết danh hiệu.

Đáp : Đến đây tình cờ gặp các ông thì nói chuyện chơi. Chỗ nào mỗi người mỗi ngả biết tên nhau chỉ thêm bạn lòng nhau.

Hỏi : Xin cho biết đê khi cần mời ngài.

Đáp : Âm dương đối ngả biết nhau khi nào hay khi ấy. Linh hồn sau ngày lia xác thịt sẽ dung hòa cùng

vũ trụ đâu cũng là có, đâu cũng là không, không còn có sự phân biệt giữa bản ngã với những sinh linh, không phải là mình, phai tan bức thành ích kỷ giữa mình và người, người và mình, không có sự tranh giành, giết hẳn sự trong trắng trong lòng, đắm mình trong vật dục thối tha, gây lấy cho mình mai sau một nghiệp chướng không biết bao giờ mới gột sạch. Các người muốn hỏi gì?

Hỏi: Ngài có phải là Hoàng Long đạo sĩ không?

Đáp: Không. Hoàng Long là một bậc thiêng liêng, pháp lý cao siêu tôi đâu dám sánh.

Hỏi: Ngài có phải là một nhà tu hành không?

Đáp: Thiện căn ở trong lòng mọi người đều có. Hơn nữa sau khi trở về thương giới linh hồn không còn bận biu bả lợi danh, đắm đuối trong sắc dục, nên lòng được tịnh tần đó thôi...

Quen ghi ngày.

Cơ lèn: Tác giả: Bô-vơ.

Hỏi: Đời sống bên kia thế giới?

Đáp: Người hiền thì chết cũng như sống. Tâm thần lúc nào cũng thư thái Âm dương có khác gì nhau bao nhiêu. Chết chỉ là trát bớt những phần tử nặng nề của tội lỗi...

Tôi rất buồn mà nói chuyện lành dữ đạo lý với các ông. Đã bao năm lang thang đây đó tôi không mấy khi thấy ai nghe điều phải mà chịu khó sửa mình. Nghe thấy điều lành như xem trò múa rối. Vì thế nghe hỏi chuyện đạo lý đúng ra tôi vui, tôi dâng này buồn lại thêm buồn.

Sửa mình chưa được tôi đâu dám dạy ai?.. (đây có lẽ là một kẻ phò trợ trong cõi vô hình có nhiệm vụ giúp đỡ những kẻ mới vào cõi tử).

**

Còn rất nhiều chuyện cơ chúng tôi chép thành hai tập vở song nhận thấy việc trích dẫn thêm không tiện vì đây là một tập khảo luận.

Vậy chúng ta hãy đi vào phần kết luận ở đoạn này:

Sau các cuộc thí nghiệm, chúng tôi nhận thấy rằng các buổi chiêu hồn thuật không đưa lại kết quả mong muốn, vì rằng :

1.— Các hồn kẻ chết không biết gì hơn ta về cõi họ ở hoặc họ cho ta nhiều quan niệm sai lầm nên việc học hỏi hóa ra vô ích trừ rất ít cơ hội chúng ta gặp được các vị tiên hóa hơn ta. Theo huyền-bí học cõi của cơ bút tiếp xúc phần nhiều là cõi trung giới. Còn các cõi cao hơn rất khó liên lạc.

2.— Các buổi chiêu hồn có hại vì sinh lực của ta bị rút một phần nếu bị ảnh hưởng của các hồn kém cỏi.

3.— Các buổi chiêu hồn có hại nếu đồng tử không trả về với sự bình tĩnh có một tâm hồn cứng rắn dễ sinh ra các bệnh loạn tâm thần (trường hợp này đã xảy ra cho một người quen với chúng tôi).

4.— Sự thiến thì giờ, phương tiện, tổ chức để chúng tôi mở các cuộc thí-nghiệm sâu rộng hơn có tính cách các cuộc thí nghiệm của các hội Tâm linh hầu có thể kiểm nhận các hiện tượng một cách khoa học.

5.— Theo huyền bí học rất khó phân biệt được cát tinh của các hồn trong cơ, nhận diện được họ là ai, vì con mắt thịt của phàm trần; như vậy họ có thể lừa bịp được ta, ngay cả đồng tử cũng có thể lừa ta nữa. Vì các lẽ đó chúng tôi đã quyết định chấm dứt loạt thí-nghiệm sau hơn một năm thực nghiệm.

Kết-luận: Dầu sao kết luận của chúng tôi vẫn là: Có một thế giới siêu hình ngoài thế giới của chúng ta. Các hiện tượng về đồng bóng có khi do đồng tử hay cử tọa tạo ra, song có khi là do thế giới vô hình.

Muốn kiểm soát hiện tượng ít nhất phải đưa 12 giả thuyết để đánh đố như chương trước đây đã đề cập đến.

Chương IV.— GIẢI THÍCH VÀ HIỆN TƯỢNG ĐỒNG BÓNG.

1) Làm sao qua được vật chất và phân tách hiện tượng chuyen di.

Những kẻ khảo cứu về thần linh học đã được chứng kiến nhiều hiện tượng lạ kỳ như trong phòng thí nghiệm về chiêu hồn thuật bong nhiên hiện lên những vật là (đa hoa, một viên đá) trong lúc ấy bốn bề cửa đồng kín mít hình như là những vật ấy đã di xuyên qua vách tường không kè gỉ đến vật chất cả hoặc lối chữ vô hình tự nhiên hiện lên trong những hộp đựng kín.

Không nói đến sự bịp bợm của đồng tử mà chúng tôi đã trình bày ở đoạn trước song nếu đặt vấn đề là hiện tượng có thật thì chúng ta phải giải thích như thế nào?

Bác sĩ Gibier và bác sĩ Sanguineti đã chứng kiến hiện tượng ấy.

Bá tước Centurione, một đồng tử có khả năng, bị mất tích trong một cuộc thí nghiệm ở lâu đài Millessimo. Sau đó người ta tìm thấy ông ta trong một phòng của tòa lâu đài này. Ông không hiểu vì sao ông ta lại nằm ở đó?

Hiện tượng ấy cũng được Alfred Russel Wallace tă

trong vụ bà Guppuy được đưa từ một phòng bà ta sang ngôi nhà ở Luân đôn và của Lombroso tả trường hợp các anh em Ruvo.

Tu sĩ Haraldur Nielson cũng cho hay trong một cuộc thí nghiệm những kẻ khuất mặt đã đưa đến trong phòng họp một chai rượu ngâm xác nhiều con chim (theo lời yêu cầu của cử tọa thì phải lấy một vật ở nhà một vị bác sĩ chỉ định).

Điện thoại cho bác sĩ và sau khi kiểm soát thì quả thật bác sĩ đã mất cái chai ấy. Những kẻ vô hình cũng tâ nhà của bác sĩ lúc ấy rất đúng.

Tu sĩ Benezech cho hay theo lời yêu cầu của ông một vật để ở trong tủ kính của một thư viện bảo tàng tại thành phố đã khoá kín vây mà nó biến đâu mất và hiện lên tại phòng thí nghiệm chiêu hồn thuật.

Sau đó Benezech cho hay vật này hoàn lại tủ cũ bằng cách ấy. Người giữ tủ quả quyết vẫn canh giữ tủ.

Ở Huế tại quận Phú Lộc có ông đồng tiên. Một hôm cần khi cu châm của ông đã đem được mấy cái kim vàng và bạc ở nhà ông T. T. H. đồng y sĩ về nhà ông mặc dầu những kím này ông Hy khoá đẽ trong tủ. Đây là hiện tượng chuyển di (1960).

Bác sĩ Charazain có được hai chuỗi hột trong hộp của một đứa con gái chết đã chôn.

Tại bảo tàng viện Chanregy Pap ở thủ đô Bảo gia lợi Budapest người ta đã để các vật thau lượm được trong

các cuộc thí nghiệm về chiêu hồn thuật trong số ấy có một cái thánh giá đã rơi xuống tại phòng thí nghiệm 8.8.1932 trong lúc đồng tử Molnar ở trong trạng thái mê. Sau đó người ta mở cuộc điều tra và biết rằng thánh giá này ở tại nghĩa trang cách đó 600 thước. Từ chỗ chôn thánh giá gãy cho đến chỗ chắp lại của khúc thánh giá rót trong phòng đều ăn khớp với nhau.

Vấn đề vật chất làm sao đi qua vật chất đã được W. Stead một nhà thần linh học Anh trả lời như sau :

“... Tôi dựa vào lập luận của Williau Crookes để cho biết ý kiến vì thật ra hơi khó giải.

Nếu anh vẽ trên mặt giấy hai cái hình vuông tức là anh vẽ hai cái hình có hai chiều (ngang và dài) và anh không thể úp hai cái hình ấy vào với nhau. Anh chỉ có thể tưởng tượng, rằng nó sẽ úp lên nhau nhưng thật ra anh không làm sao đặt hình vuông này lên hình vuông kia được nhưng nếu anh lấy kéo cắt hai hình ấy thì anh có thể đặt hình A lên hình B.

Tại sao ? Bởi vì anh đã cho thêm hình vuông một chiều nữa (dày hoặc cao). Đây là bề dày hình vuông của tờ giấy. Nếu bây giờ ta lấy hai cái hộp diêm chẳng hạn thì chúng ta thấy rằng hai hộp diêm ấy chiếm một khoảng trong không gian. Anh không sao làm cho hai hộp diêm hòa thành một.

Về vật lý học của trái đất người ta bảo hai vật không thể cùng nhau chiếm một khoảng trong không gian.

Tí dụ như một cái đồng hồ treo trên tường trong một phòng, dù anh có di đứng thế nào anh cũng thấy nó vì cái đồng hồ trả lui ánh sáng đã chiếu đến nó. Tùy vị trí anh đứng xem nó, nó sẽ có hình thể khác nhau. Cái ấy là do con mắt anh nhận được những khói ánh sáng theo một chiều nào vì hình ảnh cái đồng hồ phóng khắp đầy phòng, vì lẽ ánh sáng không theo hệ thống khóa (système fermé) như cách cấu tạo của nguyên tử và phân tử, vì lẽ đó ánh sáng có thể di tréo nhau mà không phối hợp (như các dòng điện hertzienne trong vũ trụ hay các tia phóng xạ quang tuyến)

Trong trạng thái cao nhất của vật chất người ta nhận thấy các đơn vị nguyên tử có thể đi qua các vật đặc. Điều này rất thường như quang tuyến X — Tình cách cực tiêu của các yếu tố phóng xạ có thể làm cho chúng ta đi qua các hệ thống nhỏ gồm có các phân tử hồng trần. Chúng ở cách xa nhau nên các sự co giãn các phân tử không ngăn trở việc xuyên qua.

Thanh khí có những điểm giống như trạng thái tối cao của vật chất, nhưng các trạng thái tinh vi nhất của bản thể hồng trần, làm thành giới hạn giữa bản chất cảnh giới hồng trần và cảnh giới thường giới làm bằng chất thanh khí. Các yếu tố căn bản cấu tạo chất thanh khí không phứa tạp bằng chất hồng trần. Nói một cách khác, sự cấu tạo các âm điện tử và dương điện tử của chất thanh khí không phứa tạp như sự cấu tạo cá điện tử của cõi vật chất.

Nếu anh có thể thấy được chất thanh khí thì những hình ảnh chất này tạo ra làm cho anh có cảm tưởng

rằng những hình ảnh ấy giống như những hình nồi trên tấm kính mờ của phòng tối rửa phim ảnh. Nếu anh nhìn thấy hình sáng của một cột băng cầm thạch với các đầu cột băng đồng đỏ, cầm tường ánh sáng ấy sẽ làm cho anh có cảm giác là cột ấy băng đá cầm thạch và đầu cột ấy băng đồng đỏ. Trong cảnh trung giới, — đối với cảnh hồng trần các vật hình như làm bằng ánh sáng và sự thật là chúng đều làm bằng ánh sáng.

Ánh sáng của cõi vật chất do những nguồn gốc thiên nhiên hay nhân tạo phát ra, trái lại ánh sáng của cõi trung giới là cơ năng của các sinh vật, mỗi một sinh vật là một nguồn gốc thiên nhiên về ánh sáng và làm phát sinh ra những sự rung động ánh sáng diễn tả ra bằng những hình thể và màu sắc tương tự như hình thể và màu sắc của hình ảnh ánh sáng phóng ra trên tấm kính mờ của phòng tối phim ảnh. Các nguyên tố cấu tạo chất thanh khí có những sự cách biệt làm ta có thể đặt thành những yếu tố nặng hoặc nhẹ nghĩa là có thể ứng đáp lại sự rung động chậm hơn hoặc mau hơn. Những chất nặng hơn giống như các chất rắn ở cõi vật chất và các chất mảnh hơn giống các chất thanh ở cõi vật chất. Nhưng các yếu tố ấy không phối hợp thành những tổ hợp phức tạp để làm thành những hệ thống khóa như các nguyên tử và phân tử hồng trần. Chúng làm thành những trong tâm của các sự rung động đáp ứng lại một vài sự kích thích mà nguyên nhân do tâm linh: chúng diễn tả tư tưởng, mỗi tư tưởng là một công thức chỉ định bằng một sinh lực tinh thần.

... Tất cả điều gì có trong cảnh giới vật chất đều đã có trước trong cảnh trung giới đã gồm thâu bản tiề

của tất cả cái gì biểu hiện trong vũ trụ, Để so sánh cảnh trung giới người ta có thể ví dụ với ánh sáng mặt trời gồm cả hồng ngoại tuyền rung động chậm hơn và như thế giống với các vật năng trong cõi trung giới, và tử ngoại tuyền rung động nhanh hơn và giống với các vật thanh hơn trong cõi trung giới.

... Điều nào đã ấn định nên hình thể, ấy là tư tưởng dùng để tạo nên, dù tư tưởng ấy là tư tưởng về một vật kim khí, một cái cây, một con thú hay một người. Nói tóm lại, đó là sinh vật tinh thần ở bên trong đã giới hạn và ấn định hình thể chất trung giới.

Quyền năng của tư tưởng là sáng tạo tốt nhất. Nếu anh nghĩ đến một trái đào thì anh đã dùng tư tưởng để tác động vào cõi thanh khí để làm hình một trái đào. Cảnh trung giới đầy cả bình thể, những hình tư tưởng đầy hình cách sáng tạo. Nó cũng đầy đầy cả tư tưởng của người sống. Người ta không thể dùng các hình tư tưởng thanh khí để làm ra vật thể vì người ta không biết các bí quyết của sự di qua từ một cảnh giới này sang một cảnh giới khác mặc dầu trong hiện tượng hiện hồn và chuyển di là những thí dụ.

Chiều thứ tư là đặc tính của chất thanh khí đối với chất hồng trần, song điều này không phải bảo rằng các vật thanh khí có bốn chiều. (Đây chỉ là một trạng thái (état) chứ không phải là một bề (dimension). Nó chỉ là hình ảnh ánh sáng mà chúng tôi đã trình bày trước kia. Các nhịp rung động có thể tréo vào nhau mà không có sự trùng hợp. Hai cái khâu bằng chất thanh khí, có thể cùng chiếm một chỗ trong không gian...

Tóm lại đoạn trên là khái quát của vấn đề. Rất khó để cho các bạn hiểu vì hai cảnh giới khác nhau khó so sánh và nhất là cho đồng tử nhận đê dèn tả rõ ràng (trích trong Formes matérialisées R. Montandon, trang 319 do đồng tử Yver ứng đồng).

2) Giải thích hiện tượng hiện hồn. Việc đồng tử có thể dùng một chất mà các nhà chiêu hồn thuật gọi là ectoplasme (do tiếng Hy lạp ektos = ở ngoài và plasma = cái khuôn) nghĩa là cái khuôn bao bọc bên ngoài cái thân xác mà chúng tôi tạm dịch là « khí ngoại thân » để tạo nên những hiện tượng hiện hồn đã được nhiều nhà khảo cứu về chiêu hồn thuật nghiên cứu.

Ngày 11-11-1931 kỹ sư Ek. Müller, người Đức đã có thể lấy một ít chất « khí ngoại thân » này nhỏ ra nơi một bồn mà hiện ra có tính cách như những giọt nước và có mùi vị như chất cường toan.

Bác sĩ Julien Ochorowicz sau nhiều năm nghiên cứu đi đến kết luận có những làn sóng như tia sáng phát xuất từ nơi đồng tử để tạo các tiếng động, v.v.. Ochorowicz chụp ảnh được những làn sóng này

Kỹ sư J. Crawford ở Belfast nghiên cứu và cũng đi đến kết luận có những tia sáng từ đồng tử phát xuất ra và là nguồn gốc phát sinh ra các hiện tượng dở bàn, xoay bàn, tiếng gỗ v.v... Khi phát xuất ra sinh lực này thì có khí lạnh và có thể chụp ảnh được những sự rung động này. Crawford cũng cho rằng cử tọa dự thính cũng đã giúp cho hiện tượng này phát sinh.

Bác sĩ Schrenck Notzing người Đức nghiên cứu về

THẦN LINH HỌC

Kết-luận: Trong cõi vật chất ta không thể dùng lý lẽ của cõi vật chất để giải thích các hiện-tượng thuộc một cõi khác. Chiêu hồn thuật chỉ là một tia sáng nhỏ trong đêm tối thôi. Phải vận dụng các cơ năng của con người để khám phá cảnh giới khác chứ không phải bằng cặp mắt thịt.

**Một trường hợp Thần Linh ở Việt-Nam:
Kim Linh Tự**

Năm 1969 tại Nha-Trang, tôi may mắn gặp một việc lạ khiến tôi không thể không kể trong tập sách này. Đó là sự tích ngôi chùa Kim Linh Tự ở số 6 kiệt 3 (Hiền Lương), đường số 1 (Cửu-Long) khu Phước Hải Nha-Trang.

Nguyên tôi có thân nhân bị bệnh nên sau đó đã đem lên chữa tại chùa này. Ông Đặng-như-Hiển pháp danh Thiện-Chất, một vị cư sĩ tại gia sáng lập chùa này, mỗi khi ngồi thiền định trước bàn thờ đúc Quán Thế Âm Bồ Tát thì Quần Tiên Hội gồm các vị Tiên Thánh như: Thiên Y A Na, Liêu Hạnh, Ngọc Nữ Chúa Tiên, Hà Tiên Cô, Bích Sơn, Hàm Hải, Trần Hưng Đạo, Lê văn Duyệt và nhiều vị khác... vâng lệnh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát luân phiên nhau giảng bút ban thi giáo dạy dời và độ bệnh. Hiện nay mỗi chiêu thử năm và chủ nhật đều có lễ chức tại Kim Linh Tự. Tôi được biết trong thời gian gần đây lễ chức này sẽ hành đạo tại Sài-Gòn và các tỉnh khác, vì có sứ mạng « cứu khóc, cứu nạn » theo lệnh của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và Quần Tiên Hội. Trong kinh Phổ Môn có chép: « Cụ túc thần thông lực, quảng tu tri phuong tiện, thập phueng chư quốc độ, vô sát bất hiện thân ». Tạm dịch: Có đủ phép tắc quyền uy, đầy đủ các phương tiện ở khắp các

dòng nước,
lực hút
đất
và

THẦN LINH HỌC

vật chất ta không thể dùng lý lẽ giải thích các hiện-tượng thuộc một thuật chỉ là một tia sáng nhỏ trong cái vận dụng các cơ năng của con người cảnh giác khác chứ không phải bằng mắt

Một trường hợp Thần Linh ở Việt-Nam: Kim Linh Tự

Năm 1969 tại Nha-Trang, tôi may mắn gặp một việc lạ khiến tôi không thể không kể trong tập sách này. Đó là sự tích ngôi chùa Kim Linh Tự ở số 6 kiệt 3 (Hiền Lương), đường số 1 (Cửu-Long) khu Phước Hải Nha-Trang.

Nguyên tôi có thân nhân bị bệnh nên sau đó đã đem lên chữa tại chùa này. Ông Đặng-như-Hiển pháp danh Thiện-Chất, một vị cù-sĩ tại gia sáng lập chùa này, mỗi khi ngồi thiền định trước bàn thờ đức Quán Thế Âm Bồ Tát thì Quán Tiên Hội gồm các vị Tiên Thánh như: Thiên Y A Na, Liễu Hạnh, Ngọc Nữ Chúa Tiên, Hà Tiên Cô, Bích Sơn, Hòn Hải, Trần Hưng Đạo, Lê Văn Duyệt và nhiều vị khác... vâng lệnh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát luân phiên nhau giảng bút ban thi giáo dạy dời và độ bệnh. Hiện nay mỗi chiều thứ năm và chủ nhật đều có lễ chức tại Kim Linh Tự. Tôi được biết trong thời gian gần đây lễ chức này sẽ hành đạo tại Sài-Gòn và các tỉnh khác, vì có sứ mạng « cứu khổ, cứu nạn » theo lệnh của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát và Quán Tiên Hội. Trong kinh Phổ Môn có chép: « Cứ túc thần thông lực, quảng tu tri phuơng tiện, thập phuơng chư quốc độ, vô sát bất hiện thân ». Tạm dịch: Có đủ phép tắc quyền uy, đầy đủ các phương tiện ở khắp etc

THẦN LINH HỌC

nước trong mười phương và nơi nào có sự giết chém thi Ngài liền ứng hiện.

Lần này Ngài mượn tay của Tông Sanh Thiện Chất như kinh Phổ Môn đã ghi: « Ứng dĩ cư sĩ thân đặc độ già túc hiện cư sĩ thân nhì vị thuyết pháp ». Các giáo thi của Quán Tiên Hội đã có hàng trăm bài. Thi giáo viết rất nhanh, không thể có sự sắp đặt trước vì có khi người ngoài đến xin thi thi được trả lời ngay. Ngày nọ có một quan nhân người Miền mang bùa ngải đầy mình đến Kim Linh Tự để thử xem có thật là Tiên Thánh hay chuyện bịa dối thi y đã phải run sợ quỳ xuống lạy sụp khi các ngài ban thi giáo. Sau đó tôi có dịp hỏi y thi y bão Tiên Thánh thật, viết quá nhanh, đánh máy chữ còn thua. Các vị sư Nam Tông, Bắc Tông và tín đồ của các tôn giáo khác đến thử thách hoặc xin trị bệnh phần lớn đều được các ngài ra tay tế độ và họ đều công nhận đây là công việc của thiêng liêng chứ sứ người không làm được.

Theo sự do hỏi của chúng tôi được biết Kim Linh Cảnh Giáo Hội đã có nghị định số 945/BNN/ks/14 ngày 16-11-1970 của Bộ Nội Vụ cho phép hoạt động toàn quốc và điều 26 của Điều-Lệ ghi rõ Giáo Hội không hoạt động chính trị, và ngày 15 tháng 3 năm 1971 tức ngày 19-2 Tân Hợi lê khánh thành chùa KIM-LINH-TỰ và KIM-LINH-CHÁNH GIÁO HỘI khai giáo đã được cử hành trọng thể ở Nha-Trang.

Hoạt động thuần túy đạo đức này đã có tiếng vang trong nước. Bệnh nhân trong toàn quốc đến Kim Linh Tự khá đông, khiến báo Trảng Đen, một cơ quan ngẫu

THUẬT CHIÊU HỒN

luận tại Sài Gòn mở một thiên phỏng sự về Kim Linh Cảnh Giáo Hội và chùa Kim Linh Tự đăng suốt trên mươi số báo bắt đầu từ số 1059 ngày 29-3-71 trở đi, xác nhận việc huyền linh và ngay chính vợ chồng ông chủ-nhiệm cũng đã đích thân đến Nha-Trang quan sát.

Tôi đã nhận xét vị Tông sanh Thiện Chất túc là vị phỏng bút cầm kim cơ như sau :

Việc độ bệnh và ban giáo thi do Tiên thánh giáng làm dùng vị Tông Sanh để chấp bút. Vị Tông Sanh không phải chỉ là một xác đồng hay đồng tử thường. Theo lời ông Thiện Chất thì mỗi ngày đêm ông phải thiền định để cầu nguyện ơn trên tiếp diễn và ban ân huệ cho chúng sinh (trước khi lập chùa Ông đã thiền định nhiều năm và nguyện biến dạng cuộc đời và thân xác ông cho Mẹ Quán Âm). Vì vậy trong khi thiền định Ông đã được Ông trùu dạy cho phương pháp tọa thủ hữu tránh sự khuấy phá của tà ma yêu quái cho nên không phải như các xác đồng trong các am miếu, và sau khi xả thiền tâm Ông vẫn minh mẫn sáng suốt. Nếu người ta đặt các giả thuyết như chữa bệnh do từ điển (nhận diện chung), hay đức tin (do sự cầu nguyện và lòng tin tưởng của bồn đảo) hoặc bằng lời chuyên di tư tưởng (do vị đồng tử) hoặc theo lời đọc được tư tưởng ý nghĩ của người đời mà tho tho đúng như người hỏi, thì ta cũng không thể loại bỏ quyền năng của thiêng liêng. Phi quyền năng này Ông Tông sanh không thể có phép lạ được. Hơn nữa cứ lời tường thuật của bồn đảo thì Tiên Thánh còn bảo mộng các đệ tử cho nhiều trường hợp lạ lùng khác và ngay chính Ông Tông sanh cũng được các ngài bảo mộng. (Chúng tôi

sẽ có dịp viết riêng một cuốn sách về những sự kỳ lạ về KIM LINH TU).

Nhưng sự độ bệnh không phải ai cũng hoàn toàn lành hẵn vì còn tùy nhiều yếu tố khác như thái độ của bệnh nhân (có thành tin không, có ăn năn sám hối lò bô dỗ làm lành không, có kiên trì trong việc ăn uống, điều độ trong đời sống không) và còn một điều quan trọng là nghiệp quả nặng hay nhẹ.

Tình cờ tôi được đọc cuốn sách nhàn rỗi « Thượng Đế còn làm phép lạ » do bà Kathryn Kuhlman viết (bản dịch do một nhóm người Việt Nam và ngoại quốc thực hiện) trong đó phép lạ của Thượng Đế đã được biểu lộ nhưng chính bà Kathryn Kuhlman cũng phải thắc mắc để hạ bút viết rằng « Tại sao không phải tất cả được chữa lành ? Câu trả lời chân thành nhất mà tôi có thể nói là không rõ » (trang 211). Và ai cũng biết những phép lạ ở Lộ Đức (Lourdes) cũng vậy. Rõ ràng các vị Tiên Thánh trong Quần Tiên Hội đã dùng lập luận của Phật Giáo để trả lời cho chúng tôi bấy ví dụ có kẻ mù xin được sống, các ngài bảo trong một tiền kiếp các đây 200 năm can tội giết người nên ngày nay phải bị quả báo, cho nên Tiên Thánh cũng dành chịu mà không thể làm sai lạc luật nhân quả, trả hối được, vì nếu cứu độ cho một kẻ phạm tội chưa phải trả nợ thì vô tình Tiên Thánh làm một sự bất công.

Đến đây chúng tôi thấy có thể tạm dừng bút và quan niệm cho rằng các hiện tượng đều do đồng tử cấu tạo và phát sinh hoàn toàn không đúng sự thật. Trừ những trường hợp lừa bịp có bằng cớ xác đáng thì không kể, chúng tôi

có thể xác nhận rằng, ngoài thế giới của người chết, còn có nhiều cõi sống của các vị Tiên Thánh Thần Linh mà chúng ta có thể tiếp xúc.

Các vị chân tu đặc đạo của các tôn giáo đều có nói đến. Mong rằng trên đường đi tìm Chân Lý một ngày kia các bạn có thể tự mình chứng nghiệm thay vì phải tin vào sự nhận xét của chúng tôi.

TỔNG LUẬN

Trình bày và phân tích chiêu-bỗn thuật dưới các khía cạnh khác nhau, đặt cuộc tranh luận của thần linh học hay thông linh học thuyết với các phe đối lập của nó, chúng tôi chỉ có ý muốn làm sáng tỏ một điểm chủ chốt: đó là chúng ta có thể dùng chiêu hồn thuật như một phương tiện để khảo sát lãnh vực siêu hình học hay nội hép hơn để tìm hiểu bên kia cửa tử có những gì và nhất là để tìm rõ nguồn gốc của bản thể tức là dấu hỏi tâm linh, dấu hỏi nội tại, phần tể nhị nhất của xác thân không?

Các mòn đố của phái thần linh học thuyết bảo rằng có thể trong khi các phe đối lập ebo là khó thực hiện.

Nhưng đặt vấn đề sứ mệnh của Thần linh học giữa chu kỳ tiến hóa của nhân loại ngày nay, chúng tôi đã nêu rõ vị trí dung hòa khoa-học và tôn-giáo của nó, cũng như sứ mệnh chống học thuyết duy vật bằng phương pháp khoa-học thực nghiệm. Giá trị của Thần linh học có thể tóm tắt ở điểm là đã chứng minh được sự bất tử của con người sau khi chết bằng phương pháp thực nghiệm.

Thật ra nối tiếp cho học thuyết Thần linh học, chủ trương của phái Tâm linh học có phần khoa-học hơn và mục đích cùng phương-pháp có phần hoàn bị hơn.

Như vậy muốn tìm hiểu phần nội tại ngày nay các mòn đố của Tâm linh học không muốn dùng lối chiêu hồn

thuật mà dùng sự nghiên-cứu các hiện tượng khác ví dụ về linh-tuệ, linh cảm, hay sự nghiên-cứu các giấc mộng có tính cách báo-diễn-tiên-liệu, các sự kiện hồn, các ngôi nhà có ma, các lối thắn giao cách cảm, v.v... nói tóm lại các hiện tượng thuộc về tâm linh con người mà khoa học chưa giải thích nổi!

Tại đại học đường Utrecht (ở Bỉ), giáo sư Tenhaeff chuyên giảng giải môn siêu tâm lý (parapsychologie) đã dùng dài phát thanh và báo chí để mở cuộc điều tra về sự tiên liệu (prémonition). Các hội tâm linh Anh và Mỹ nghiên-cứu hàng ngàn trường hợp « về giác quan thứ sáu » (sixième sens), về thần nhẫn (second vue). Các hội này đã tìm được một tỷ số 2% trường hợp xác thật có kiểm soát bởi các chuyên viên của y học, tâm-ly học, xã hội học và vật lý học.

Một trong các viện lị lùng nhất là viện nghiên cứu tâm linh Fribourg ở Đức mà giáo sư Bender, một tâm-ly học giả có tiếng trên thế-giới nghiên-cứu các vấn đề tâm-linh dưới sự bảo trợ của bộ Y-Tế Đức,

Tại Mỹ ở Đại học đường Duke, giáo sư Rhine cũng nghiên-cứu các hiện-tượng tâm linh tại phòng thí-nghiệm của ông. (1)

Tại Áo giáo-sư Ueban, giám đốc nhà thương đau bệnh thần kinh Innsbruck, thí nghiệm năng khiếu thần giao cách cảm nơi các con bệnh.

Các nhà khoa-học bắt đầu để ý và nghiên cứu đến phần tinh thần của con người.

(1) Xem Rhine J.B. Extra sensory perception (Boston) S.P.R. 1934.

« Người hãy tự biết người, rồi tự khắc người sẽ biết vũ-trụ và các thần linh ». Câu thánh ngôn khắc trên đền thờ Delphes có thể làm tiêu chuẩn cho những ai đang nghiên-cứu phần tiểu thiêng địa để tìm hiểu phần đại thiêng địa.

Khoa học đã đến giới hạn khám phá cái vô cùng nhỏ của vật chất là nguyên tử. Nhưng đến đây khoa học vật chất không thể tìm ra chân lý cho cuộc đời và xây dựng một ý thức hệ mới khả dĩ đáp lại vấn đề nhân sinh và vũ trụ cùng giải thích cẩn kẽ nguồn gốc của sự vật.

W. Carington, một nhân viên hội Tâm linh Anh quốc nhận xét rất đúng khi ông viết (trong La télépathie) :

« Nay giờ chúng ta đã khá biết về thần thề con người ; số lượng lương thực cần phải có để nuôi dưỡng nó, cách ăn mặc thế nào cho hợp, lối ở, và cách giữ gìn sức khỏe, hiểu hết vi trùng phá hoại thân xác thế nào, vì thiếu sinh tố thế nào, song so sánh lại chúng ta hiểu biết rất ít về tinh thần của con người và các mối liên lạc của tinh thần với cái còn lại của vũ-trụ, và giả thuyết đặt ra là có sự liên lạc ấy thế mà sau rốt tất cả, chính trạng thái tinh thần ấy ổn định hay tạo thành cho con người hạnh phúc hay điều trái lại.

... Nếu lối thần giao cách-cảm và các hiện tượng tương tự đều là những sự thật thì những điều ấy chứng tỏ sự hiện hữu một bản chất căn bản của tinh thần chứ không phải chỉ là một vài tinh chất đặc biệt phụ thuộc của nó. Theo ý tôi chúng có thể dẫn dắt chúng ta đến

sự khám phá một trật tự các thực-thể (ordre de réalités) danh từ không đẹp lắm, nhưng quan trọng để cho ta hiểu biết về vũ trụ tinh thần (univers mental) cũng như điện lực đối với thế giới vật chất này.

Sự khôn ngoan của con người về cơ giới đã vượt quá bức đạo đức của họ (sagesse) và đang đi đến con đường hủy diệt nền văn minh mà họ tự hào, cả ngay chính mình nữa. Vì thế hy vọng duy nhất đối với một tương lai tốt đẹp và lâu bền — đối lập với các phương thuốc cấp thời hiện nay chỉ là một sự hiểu biết rõ ràng về bản thể của mình, vị trí của mình trong vũ-trụ nhất là những mối liên lạc cẩn bỉn giữa cá nhân và đoàn thể do tính chất này gây ra. Đối với các vấn đề như thế kỵ, vật lý học không đưa đến một ánh sáng nào, sinh lý học cũng thế và cả tâm lý học cũng không có mấy.

Trái lại, sự phát minh (danh từ này ở đây không phải là quá dâng) các hiện tượng phi thường, nhất là các sự kiện về thần giao cách cảm mở đường cho các cuộc tìm tòi của chúng ta một thế giới hoàn toàn mới mẻ. một thế giới có tính cách quan trọng đối với bản chất chân thật và sự cấu tạo của con người cũng như điện lực đối với bản chất và sự cấu tạo của vật chất.

Cái thế giới ấy chúng ta đang khám phá một cách khiêm khuyết và một cách ngẫu nhiên như đi dãy dãm lần lữa với nhiều sự vấp té cũng như số phận của mọi người đi trước song chẳng thà là con lưu khênh dù

... Hạnh phúc của nhân loại tôi chia chia chỉ có thể đạt được do sự tinh lực cố gắng của ta để đi đến

sự hiểu biết và áp dụng sự hiểu biết (song hoàn cảnh thật là quan trọng và tương lai đen tối) là chúng ta gấp nhiều sự nguy hiểm nếu chúng ta nhất định không chịu biết đến các sự kiện có thể đưa ta đến vấn đề ấy do sự mở rộng tầm hiểu biết của chúng ta. »

Nói tóm lại Carrington cũng như các nhà nghiên cứu về tâm linh muốn khoa học bỏ con đường vật chất để tìm hiểu con đường tinh thần.

Sự mong muốn ao ước ấy có thể giúp cho chúng ta thoát khỏi một chu kỳ bão táp. Những việc đi lên cung trăng và khám phá các biến hành tinh đâu có quan hệ bằng tự tôi hiểu minh là ai, có nhiệm vụ gì trên quả địa cầu này, nó đã gây ra không biết bao nhiêu cuộc chiến tranh. Sự đi lên cung trăng hay khám phá các hành tinh khác đâu có đem đến hạnh phúc cho nhân loại khi con người còn vô minh, khi con người chỉ phát triển phần trí thức mà chỉ là phần hạ trí (kiêu ngạo khoe khoang thiên về óc phê bình chỉ trích) mà không phát triển phần thương trí vốn là đạo đức thương yêu và tinh thần tổng hợp, của một nền khoa học cơ giới đang đến chỗ phá sản.

Tìm vật chất cho đến cái vi lẽ của nguyên tử, con người chỉ i ấy toàn là một sự lỗ, một lỗ huyền bí nhưng cũng không đem lại cho con người ham mê tìm hiểu vật chất một chân lý gì mới mẻ về bản thể của con người và liên quan của nó với nhân loại và vũ trụ để làm cho mỗi giao-tế giữa thế giới càng tốt đẹp hơn và xây dựng một ý thức hệ gần với cuộc tiến hóa của nhân loại hiện nay.

Chi còn có việc trở lại tìm ngay nơi chính con người,

tự giác, giác thà soi sáng được chán-lý, phá tan các ác thắn của vô minh, giác ngộ được chân tướng của vạn vật biết rằng noi con người có những đức tính hợp với chân thiện mỹ chứ không phải chỉ có tàn bạo và vô lương tâm, và hiểu biết được các đại luật cai quản địa cầu và vũ trụ, những đại luật mà quốc gia dân tộc nào không theo đúng đường lối ấy đều bị diệt vong, đảo thải, thì nhân loại mới có hòa bình và hạnh phúc được. (!)

Tất cả công việc của những nhà khoa học họ chủ chinh là hãy nghiên-cứu con người không bằng kính hiển vi và con dao giải phẫu mà bằng các phương-tiện của một khoa-học tinh-thần.

Nếu chúng ta chứng minh được và làm cho mọi người thấy được phần nội tại, thê-tinh-vi nhứt trong con người trong khi sống và sau khi chết thì một số lớn các hệ thống triết-lý, chủ-nghĩa hiện nay tự khắc phải sụp đổ mà không cần phải tranh luận, và sự tranh luận giữa các tôn giáo, triết-lý hiện nay trên thế giới cũng không còn nữa.

Khi ấy ta sẽ cách đai-dồng giữa nhân loại tự khắc được chúng tôi và quan niệm về nhau sinh và vũ-trụ của một số lớn phần đông loài người mù quáng cũng không còn lý do tồn tại nữa.

Dấy là vấn-đề quan trọng nhất của nhân loại hiện nay.

(1) Đón xem «Những định luật của vũ-trụ », cũng một tác-giả, sẽ xuất bản

MỤC LỤC

Trang	
Tựa	5
Phần I	
Chương I. — <i>Quan niệm về sự bất tử của linh hồn qua các thời đại, tôn giáo và dân tộc</i>	11
Chương II. — <i>Nguồn gốc và lịch trình tiến triển của chiêu hồn thuật</i>	12
Phần II	
Chương I. — <i>Các sự thí nghiệm của khoa chiêu hồn</i>	19
Chương II. — <i>Chứng minh các hiện tượng. Các giả thuyết phản đối và lập luận trả lời</i>	53
Phần III	
Chương I. — <i>Tôn giáo đối với khoa chiêu hồn</i>	71
Chương II. — <i>Triết học đối với khoa chiêu hồn</i>	82
Chương III. — <i>Huyền bí học đối với khoa chiêu hồn</i>	90
Chương IV. — <i>Khoa học đối với khoa chiêu hồn</i>	102
Phần IV	
Chương I. — <i>Lập trường của khoa chiêu hồn thuật và thuyết thần linh học</i>	109
Chương II. — <i>Những sự nguy hiểm về chiêu hồn thuật. Cần đánh đòn mè tín dị đoan</i>	117
Chương III. — <i>Một năm thí nghiệm về chiêu hồn thuật và các tài liệu chiêu hồn ở Việt-Nam</i>	129
Chương IV. — <i>Giải thích vài hiện tượng đồng bong Một trường hợp Thần Linh ở Việt-Nam : Kim Linh Tự</i>	165
<i>Tổng luận</i>	179
<i>Tài liệu tham khảo</i>	184
	190

THẦN LINH HỌC — THUẬT CHIẾU HỒN
của NGUYỄN-KHOA-HUÂN
In tại nhà in riêng của nhà xuất bản

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÊN SÁCH

1. Đặng bêng
2. Xã hội Việt-Nam
3. Việt-Nam văn hóa sử cương
4. Việt-Nam văn học sử toàn thư
5. Lão Tử
6. Tống Nho
7. Triết lý đạo Phật hay đại khái Kinh lăng nghiêm
8. Nhơn vật tần hía
9. Đời sống tạm
10. Hiền châm phà vong
11. Những biện tượng siêu hình
12. Một số tạp chí, báo Việt-Nam
13. Vocabulaire technique et critique de la philosophie
14. L'Occultisme casse cou
15. Mensonge et danger du spiritisme
16. Le démon spirite
17. L'erreur spirite
18. Le monde invisible
19. Le spiritisme en face de l'histoire de la science et de la Religion
20. La psychologie inconnue
21. Mors et vita
22. Personnages de l'au-delà
23. Le clef de la théosophie
24. Premiers enseignements des maîtres
25. Le corps astral
26. Qu'est ce que l'occultisme ?
27. La science des magies
28. Clartés sur l'occultisme
29. Jnana Yoga
30. Vive Kananda
31. Les forces naturelles inconnues
32. Traité de méapsychique
33. L'hypnotisme et spiritisme

TÁC GIẢ

- Nhật Lang
Lương đức Thiệp
Đào duy Anh
Hoàng trọng Miên
Ngô tất Tố
Bửu Cầm*
- Thích Thiện Hoa
Lương văn Bồi*
-
- Minh Hải dịch Krisnamurti
Nguyễn khoa Huân*
- André Lalande
Fernand Divoire
Emile Christophe
Francis de Mirclair
René Guénon
Cardinal Lépicier*
- Roger Gladon
Emile Boirac
Không tên
René Sudre
H.P. Blavastky
Jinarajadasa
Powell
Papus*
-
- Anne Osmont
Vive Kananda
Sri Aurobindo
Camille Flammarion
Richet
Joseph Lapponé*

34. L'homme, cet inconnu
35. L'occultisme devant la science
36. Tout l'occultisme dévoilé
37. Technique et panthéon des médiums vietnamiens
38. L'homme et sa destinée
39. Croyances et pratiques religieuses des vietnamiens
40. Le monde invisible et nous
 - I. Messages de l'au-delà
 41. — II Formes matérialisées
42. La mort cette inconnue
43. La photographie transcendentale
44. L'au-delà
45. La métapsychique
46. L'inconscient
47. L'après mort
48. La vérité spirite et théosophique source de bonheur
49. Les grands maîtres spirituels dans l'Inde contemporaine
50. Psychologie des états nerveux
51. Le bonheur parfait
52. L'autre côté de la mort
53. La vie après la mort dans les croyances de l'humanité
54. Précis universel de religion et de morale
55. La magie pour tous
56. Animisme et spiritisme
57. Dans l'invisible
58. La personnalité humaine
59. L'écoplasmie et la clairvoyance
60. Histoire et philosophie du caodaïsme
61. Le caodaïsme
62. La télépathie
63. This is spiritualism
64. Strange powers of the mind

Alexis Carrel
Marcell Boll
Tocquet

Maurice Durand
P. Le comte de Noüy

Léopold Cardière

Raoul Montandon

—

—

François Grégoire
Yvonne Castellan
Jean-C. Filloux
G. Barbarin

Joseph Mira

Jean Herbert
Dr Alexandre Lestchinski
Henri Regnault
Leadbeater

James Thayer
Annie Besant
H.M. Campigny
Aksakov
Léon Denis

Myers
Gustave Geley
Gabriel Gorbon

—
W. Carrington
Maurice Barbanell
Warren Smith

MỤC LỤC

Tựa

Trang

5

Phần I

- Chương I.** — Quan niệm về sự bắt tử của linh hồn qua các thời đại, tôn giáo và dân tộc 11

- Chương II.** — Nguồn gốc và lịch trình tiến triển của chiêu hồn thuật 12

Phần II

- Chương I.** — Các sự thí nghiệm của khoa chiêu hồn 19

- Chương II.** — Chứng minh các hiện tượng. Các giả thuyết phản đối và lập luận trả lời 53

Phần III

- Chương I.** — Tôn giáo đối với khoa chiêu hồn 71

- Chương II.** — Triết học đối với khoa chiêu hồn 82

- Chương III.** — Huyền bí học đối với khoa chiêu hồn 90

- Chương IV.** — Khoa học đối với khoa chiêu hồn 102

Phần IV

- Chương I.** — Lập trường của khoa chiêu hồn thuật và thuyết thần linh học 109

- Chương II.** — Những sự nguy hiểm về chiêu hồn thuật. Cần đánh đổi mê tín dị đoan 117

- Chương III.** — Một năm thí nghiệm về chiêu hồn thuật và các tài liệu chiêu hồn ở Việt-Nam 129

- Chương IV.** — Giải thích vài hiện tượng đồng bóng 165

- Một trường hợp Thần Linh ở Việt-Nam :
Kim Linh Tự 179

- Tổng luận 184

- Tài liệu tham khảo 190

THẦN LINH HỌC — THUẬT CHIÊU HỒN

của NGUYỄN-KHOA-HUÂN

là tài sản riêng của nhà xuất bản

nguyễn khoa huân

Sách KHOA-HỌC HUYỀN-BÍ

Bán tại Nhà sách Khai-Trí 62, Lê-Lợi - Sài Gòn

Giáo-sư HIỀN-LINH

Tử vi trọn đời: Nam mạng

Tử vi trọn đời: Nữ mạng

LƯƠNG QUỐI NHƠN

Tử vi đầu số thực hành

Diễn cầm tam thi

Ngọc hạp chánh tông

Ma-y thần tướng

HỒNG LINH

Chiêm tinh học thực hành

Tiếng nói của bàn tay

Bí mật trong bàn tay

ĐỘ QUẢN

Bói dịch dẫn giải

Độn giáp lược giải

TUẤN CHÂU

Không Minh thần toán chiết tự

Bát quái tầm nguyên

Gia Cát kim tiền thần toán

Vận hạn hàng năm (Thiên quan tử phúc)

TRẦN ĐẠI BÌNH

Không Minh thần toán

HUYỀN CƠ

Tử vi chính biến

BÀ LÊ ĐẠNG

Bí quyết bói bài

PHƯƠNG LINH

Thuật bói bài

HOÀNG VIỆT

Khoa coi chỉ tay

QUỐC THẾ

Bí ẩn trong bàn tay

THIỀN NGHĨA MINH

Thiền thơ cứu thế và hội Long hoa

GPKD số 2813 BTT/PHNT ngày 19-8-72

GIÁ : 350\$

Thần Linh Học THUẬT CHIẾU HỒN

NĂM THUẬT CHIẾU

